

Do Vô Phi Hùng Cựu HS Petrus Ky (1971-14) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

tuổi ngọc

tuần báo của yêu thương





CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT : VŨ MỘNG LONG
 THƯ KÝ : ANH CHI
 ĐẠC PHÁI VIÊN : PHẠM ĐÌNH THỐNG
 QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÓN

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ NĂM
 Tòa soạn, trị sự : 38 Phạm ngũ Lão Sài Gòn — : Đ.T. 23.595

VĂN

học sao cho giỏi
 những hạt cát xanh
 tôi tình cờ cay đắng
 vượt tầm tay
 vực hồng
 rồi cũng hóa kiếp rong rêu
 núi rừng thân yêu

NGUYỄN MẠNH CÓN
 ĐÌNH TIẾN LUYỆN
 NGUYỄN TẮT NHIÊN
 TRẦN THỊ GIA LẠI
 PHAN NHÃ UYÊN UYÊN
 VŨ THỊ HẢI DƯƠNG
 MIÊN DI

THƠ

đổ thị hồng liên • hà vũ giang châu • trầm thủy du •
 lạ văn sĩ • nguyện chiêm nhiên • cung thương •
 nguyện hồng giang • nguyễn sơn • tương dung • văn
 công mỹ • tần hoa • phạm chu sa

TRUYỆN DÀI

tuổi bướm sâu
 cửa trường phía bên ngoài
 anh chi yêu dấu

DUYÊN ANH
 MAI THẢO
 ĐÌNH TIẾN LUYỆN

MỤC THƯỜNG XUYÊN

nhìn xuống cuộc đời
 biết một biết mười
 bệnh mới lớn
 chạp phở
 tuổi ngọc và bạn ngọc

TÒA SOẠN VÀ BẠN NGỌC
 NGUYỄN THẾ
 NGUYỄN TUẤN ANH
 KIẾN VÀNG
 TUỔI NGỌC

BIÊN LAI 30 597/BTT/NBC NGÀY 24-4-1971

TUẦN LỄ TỪ 1-3-73 ĐẾN NGÀY 8-3-73 | số 91 | NĂM THỨ MẠI | giá 80đ.



tuổi ngọc tăng giá bán

Ngày 24 tháng 2 năm 1973 hầu hết các nhật báo xuất bản ở Sài Gòn đều đăng cái thông cáo tăng giá báo của đại diện các nhật báo. Tuổi Ngọc xin trích đăng lại từ nhật báo Chính Luận số 2696 : « Từ đầu năm 1972 đến nay, sau khi thị trường giấy được bán giá tự do, mỗi ram giấy in báo (500 tờ) đã tăng từ giá 1200 đồng lên 1400 đồng rồi 1500 đồng và nay mai thì giá mỗi ram giấy sẽ là trên 1600 đồng. Trong khi đó, giá báo mỗi tờ 8 trang vẫn là 25 đồng từ khi giá giấy là 1200 đồng một ram đến nay. Để có thể trang trải được chi phí quá nhiều hầu làm tròn trách nhiệm thông tin với độc giả, trong phiên họp ngày 15-2 đại diện các báo Việt ngữ đã quyết định tăng giá báo 8 trang mỗi số lên 35 đồng kể từ thứ hai, 26-2-72. Đây là một sự tăng giá báo bất đắc dĩ, do việc tăng giá giấy in báo quá mức chịu đựng của báo chí. Trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay báo chí mong được sự thông cảm của độc giả, như cảm tình của các giới đồng bào đã dành cho báo chí từ trước đến nay». Như bạn ngọc đã thừa hiểu, nhật báo với số bán khá và dòng nguồn lợi quảng cáo mà đợt tăng giá năm kia phải tăng 100 phần 100. Tuổi Ngọc của bạn chỉ dám tăng 50 phần 100. Chưa kể giá giấy sẽ tăng, hiện thời giấy in Tuổi Ngọc (65 x 100) đã là 1.770 đồng. Tuổi Ngọc đã đau khổ trình bày hoàn cảnh với bạn ngọc ở số 90. Tăng giá báo quả là một sự bất đắc dĩ. Không tăng thì khó lòng tiếp tục chống gậy lên đường. Một tuần báo sạch sẽ, đẹp để lại đôi khát quảng cáo lý tưởng (Tuổi Ngọc chề quảng cáo cho các mỹ viện, uốn tóc, phim chướng...) và con số bán khiêm tốn, luôn luôn hòa vốn không tài nào sống nổi nếu cứ duy trì giá bán hiện tại. Do đó, từ số này, số 91 của bộ X, Tuổi Ngọc đành để giá bán mỗi số là 80 đồng. Qua các trung gian phát hành, Tuổi Ngọc chỉ thu về được 50 đồng 4 cắc một số báo. Tuổi Ngọc đã gồng mình chịu đựng suốt năm 1972. Mong bạn ngọc hiểu giảm nỗi khổ tâm của Tuổi Ngọc và «hoan hỉ» chấp nhận giá mới. Thành thật biếu ơn bạn ngọc.





chiếc xe đạp và con gà đá

Số báo này, Đinh Tuyền Luyện viết một đoàn văn nhan đề *Những hạt cát xanh* làm tôi suy nghĩ. Luyện nói về giấc mơ của thằng Chuột mỡ coi cha mẹ, còn người anh duy nhất trong binh chủng Biệt Động Quân đánh giặc rất chí. Và rất lì, rất khinh thường giặc. > Bè bốn mươi câu ba trái ngay bên mà ảnh không chết. Việt Cộng ném lựu đạn, ảnh chụp lấy ném lại. Hỏa tiễn trúng hăm, ảnh tung đi mười vòng, đứng dậy đi như thường... > Thằng Chuột mong có ngày ngưng bắn, anh nó sẽ về mua cho nó chiếc xe đạp. Còn nó, nó nuôi một con gà đá. Mong ước của nó thật bình thường. Nhưng vào ngày ngưng bắn, thằng Chuột hay tin anh nó chết. Tác giả *Những hạt cát xanh* < đứng lặng người, nhớ tới cái đầu to với cái trán lì lợm của thằng Chuột Và chiếc xe đạp, con gà đá. > Đọc xong, tôi suy nghĩ đến những vụ vi phạm ngưng bắn của Việt cộng mỗi ngày một gia tăng. Và tôi cũng suy nghĩ đến những người chết vào giờ thứ hai mươi lăm, chết vì trò chơi bàn. Anh thằng Chuột đã chết vì trò chơi bàn mà chữ nghĩa gọi là vi phạm. Thằng Chuột tan vỡ mộng ước vì trò chơi bàn vi phạm. Tác giả *Những hạt cát xanh* không lên án và giải thích rõ nhưng tôi hiểu những kẻ chơi bàn

đã bị lên án. Và khẩu hiệu *Hân hoan mừng ngưng bắn nhưng phải đề cao cảnh giác* thật có nghĩa nếu ta không muốn chết bởi trò chơi bàn. (Ái Hoa)

người quốc gia không chơi bàn

Đọc trên nhật báo Chính Luận, thấy một tin buồn. Là cuộc chiến tranh bậc thầy của Đại học Văn khoa Cần Thơ. Các thầy không đáp lời kêu gọi đoàn kết của chính phủ, đang chia hai phe choảng nhau bằng những đòn... tận kỳ. Một trong những đòn tận kỳ là thầy Cần Thơ đóng vai trò đặt ra những câu hỏi móc đề dồn thầy Sài Gòn xuống dạy vào ngõ hẻm bí! Cái trò giả hình giả dạng nên nhường cho Cộng sản. Người quốc gia là người quân tử, công khai mà đánh, đang hoàng mà đá, không đánh lén, không vi phạm ngưng bắn. Yêu cầu các thầy Văn khoa Cần Thơ chấm dứt chiến tranh đi. Đã có một cuộc tranh giành ở Văn khoa Sài Gòn, ở Khoa học Sài Gòn không nên có thêm cuộc tranh giành ở Văn khoa Cần Thơ nữa. Cái cần tranh giành bây giờ không thể là cái ghế Khoa trường. Bắt buộc nó phải là chỗ *đứt đưng* để được hít thở tự do, suy nghĩ tự do, yêu nhau tự do Trí thức luôn luôn đòi hỏi những thứ tự do ấy, tự do tuyệt đối. Nhưng quý vị hay quên cái bản phận bảo vệ tự do. Xương máu đã tổn rất nhiều cho tự do, kè cả cái tự do choảng nhau của quý vị. Tôi tự hỏi quý vị đã làm được việc gì đáng giá gọi là đền đáp sự hy sinh xương máu của bao nhiêu người. Không có câu trả lời. Vậy thì quý vị hãy cúi mặt, chớ nên diễn hài kịch trước đám tang. Tự trị đại học không có nghĩa là tự do phá thối. Thầy unction thầy rồi thầy dạy ai? Rồi trò còn tin tưởng gì ở thầy? Rồi giảng dạy đạo lý khó vô cùng đây quý thầy đang choảng nhau ở Văn khoa Cần Thơ ạ? (Ý Đức)

nhạc hồng của trần văn bùi

Khi nhận được *Nhạc Hồng*, tuyển tập gồm hai mươi bài hát dành cho thiếu nhi và học đường của Trần Văn Bùi, tôi đã dọn tòa soạn dành cho tôi một mẫu bài giới thiệu

ng nhiệt. Tòa soạn Hồng Ý Nhưng tôi bị quên mất. Hôm qua, đứng trước một trường, thấy trên tay một em nhỏ có *Nhạc Hồng*, tôi chợt nhớ và hôm nay viết bài. Trước hết, tôi xin lỗi tác giả *Nhạc Hồng* vì đã « quên mắt » một tác phẩm xứng đáng nhất, ý nghĩa nhất; một tặng phẩm vô giá tình ý của ông dành cho nhi đồng và nền giáo dục tiểu học Việt Nam. Hai mươi bài hát trong *Nhạc Hồng* là hai mươi bài hát thương yêu: Thương nước Việt Nam, thương đồng quê, thương trường lớp, thương thầy bạn... Tác giả « Viết cho con thơ và những đàn em đất nước ». *Nhạc Hồng* là cửa ngõ dẫn mầm non của đất nước đi vào cõi thương yêu nồng nàn, tha thiết. *Nhạc Hồng* hồn nhiên, đơn giản, dễ hát, dễ thuộc Lời ca của *Nhạc Hồng* hễ thuộc là thấm vào tâm hồn trẻ thơ và lớn khôn, trẻ thơ sẽ suy nghĩ. Lâu nay, nhi đồng không có nhạc để hát bởi mọi người ít nghĩ đến nhi đồng. Nhưng, theo rồi các chương trình nhi đồng trên vô tuyến truyền thanh, truyền hình, tôi vẫn chưa được nghe một bài nào trong *Nhạc Hồng*. Chỉ bị nghe con nít khổ sở hát nhạc người lớn một cách nào nề! (Ái Nhĩ)

vận động hội quốc gia kỳ 6

Năm nay, Vận động hội quốc gia thường niên kỳ 6 được tổ chức rất là xôm tụ. Lễ khai mạc vận động hội đã được khai mạc dưới quyền chủ tọa của Thủ Tướng VNCH hôm 24.2 vừa qua tại sân Cộng Hòa, Saigon. Được biết Vận động hội kỳ này qui tụ khoảng 600 nam nữ lực sĩ thể thao trên toàn quốc cùng tranh đua. Sáu bộ môn chính và một số bộ môn phụ. Đại diện 16 Hội đoàn thể thao toàn quốc và các tổng cục đã tham dự cuộc diễn hành trước khán đài. Đặc biệt có phần biểu diễn thể dục thẩm mỹ của các nữ lực sĩ trong buổi lễ khai mạc được hoan nghênh nhiệt liệt. Cùng với không khí hòa bình đã lộ dạng coi bỏ các hoạt động mà từ lâu vì ảnh hưởng chiến cuộc đã bị quên lãng hoặc hoạt động âm thầm gọi là có đã bắt đầu sinh hoạt lại một cách tích cực như thể thao, hướng đạo và các hoạt động thể khác. Phải chăng, sau cơn mưa trời lại sáng? Và từ đó

chúng ta có quyền hy vọng và tin tưởng ở một tương lai rực rỡ của quê hương. (Sau bao nhiêu năm chinh chiến. (K.C.C.)

giải thưởng văn chương lễ hai bà Trưng cho nữ sinh

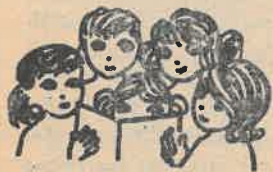
Nhân lễ Hai Bà Trưng mừng 6 tháng 2 Âm lịch (tức 10.3.73) Bộ Giáo Dục sẽ tổ chức một cuộc thi văn chương dành cho nữ sinh các lớp 11 và 12 ngày 1.3.63 tới đây tại Huế, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Dalat, Sài Gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Vĩnh Long và Rạch Giá. Nghe nói các trường (công lập, tư thục, lớp đêm, bán công) sẽ cử mỗi lớp thuần nữ hai nữ sinh và một nữ sinh cho mỗi lớp nam nữ hỗn hợp để dự cuộc thi khai diễn vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 1.3 Các bạn ngọc của Tuổi Ngọc kỳ này « xuất quan » (nếu được quý vị giáo sư tại trường đề mắt xanh đến) xem sao. Nhất là các bạn ngọc đã từng viết trên Tuổi Ngọc. Tuy nhiên cũng xin mở một đầu ngoặc, chắc đây chỉ là một cuộc thi làm luận mà thôi. Luận về sự nghiệp Hai Bà chẳng hạn. Chứ thi sáng tác văn chương mà có giờ khắc nhất định thì đồ ai giám bảo đảm sẽ viết hay được (dù là một cây bút nhà nghề đi nữa). Và phần giải thưởng chưa được nghe nói lớn nhỏ ra sao nhưng Bộ Giáo Dục có cho biết là giải thưởng danh dự của cuộc thi này do Phu nhân Tổng Thống VNCH tặng. (Phạm Định)

giới thiệu sách báo mới

- Tòa soạn Tuổi Ngọc đã nhận được những sách báo sau đây do các tác giả và nhà xuất bản gửi tặng:
- NHÀ CÓ HOA MIMOSA VÀNG: Tập truyện của Hoàng Ngọc Tuấn, An Tiêm xuất bản. Sách dày 164 trang gồm 7 truyện ngắn và một tùy bút. Giá 250 đồng.
- MÀU MẮT THÁNG GIÊNG: Tuyển tập thơ văn Xuân Quý Sửu của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Phú Yên. Sách dày 64 trang không đề giá bán.

Tuổi Ngọc chân thành cảm ơn người tặng sách và ấn đôn giới thiệu cùng bạn ngọc.

?



HỌC SAO CHO GIỎI

NGUYỄN MẠNH CÔN

đôi lời nhắn nhủ

Với cái tựa định sẵn là « HỌC SAO CHO GIỎI » cuốn sách này thoạt tiên chỉ nhằm vào một số nhỏ độc giả, là các bạn sinh viên có ý chí tự thành toàn tài năng bằng cách học thêm, hiểu thêm.

Nhưng rồi sau, nghĩ kỹ lại, tác giả nhận ra rằng khó lòng có bạn trẻ nào ở tuổi đôi mươi trở lại mà đã có thể tự học được một mình. Và lại, một phần khác, sự học thật ra không bắt đầu với sách vở, mà đã bắt đầu ngay từ khi con người ta mới vào đời. Vai trò, và nhiệm vụ, của các bậc phụ huynh, giáo chức, vì thế không thể nào không có.

Vì những lý do ở trên, mặc dù vẫn giữ cái tựa cũ, cuốn sách này sẽ có đến 3 phần: một gửi các bậc cha mẹ, một gửi các thầy, một dành cho các bạn trẻ.

Điều cần nói nữa là những ý nghĩ của tác giả, được trình bày trong cuốn sách này, tuy chỉ về sự học tập không thôi, chỉ một phần — gần như phần kết luận — của một lý thuyết triết học. Vì thế nên bạn đọc sẽ thấy những ý kiến mới lạ và đôi khi, tương đối khó hiểu, so sánh với những điều người ta thường nói về sự học vẫn.

Tuy nhiên, cái khó, cái thật khó không phải là tìm hiểu toàn bộ một lý thuyết mà là áp dụng những gì mà mình hiểu được. Tác giả, trong khi viết cuốn sách này, đã hết sức trình bày cho thật giản dị, thật sáng sủa. Bạn đọc chỉ cần bỏ thời gian đọc những lời khuyên dễ dãi, để làm một công việc suy luận có đầu, có cuối... Tác giả sẽ hết sức giúp bạn đọc bằng những ví dụ cụ thể, về những cá nhân và sự kiện có thật.

Tất cả cuốn sách này chỉ nhằm tới một mục đích đó. Và người viết chỉ có một lời cầu khẩn là quý vị giáo chức, đồng ý về nhu cầu suy luận, và dụng hết khả năng và uy thế của quý vị để hướng dẫn con, em hậu tiến về thực tế thế kiện tài năng đó.

Tác giả trân trọng ghi ân quý vị được yêu cầu, và đã chấp nhận cho tác giả tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của quý vị. Hướng về quý vị như những nhân vật mà sự thành công đã trở thành những ước ao của nhiều bạn trẻ, tác giả đi tìm sự chứng minh một ý niệm: « Tất cả mọi người đều có thể gặp những cơ hội tốt, nhưng chỉ có rất ít người sẵn sàng nắm được, và lợi dụng được sự may mắn », và tác giả đã được nhiều vị hết sức đề nên tính khiêm nhượng, vui lòng phân tích cái « may » và cái « giỏi » của mình. Các ví dụ của tác giả, vì thế, đều hoàn toàn có thật.

Đó là một lợi ích và một khích lệ lớn lao cho thế hệ đi sau. Nhân danh họ, và vì những tài năng sẽ có sau này cho quê hương và thế giới, tác giả xin, một lần nữa, ghi ân quý vị.

PHẦN MỘT

chương độc nhất

HỌC LÀ GÌ ? ĐỂ LÀM GÌ ? NHƯ THẾ NÀO ?

Học để biết ! Bao nhiêu đời người đã trả lời như thế. Nhưng nếu hỏi tiếp biết là gì, để làm gì, thì nhiều người phát bản không chịu trả lời, cho hỏi như thế là hỏi vắn cùng đường. Nhưng cũng có người cố gắng trả lời rằng học để biết bản phận mình với dân với nước, học để thương yêu đồng loại, hiểu biết thiên nhiên.

Rất ít người dám nói thẳng học để tranh sống hơn người, để có địa vị cao sang, để lấy vợ giàu, để có bằng cấp. Người ta sợ nói thẳng sẽ bị khinh thường, mặc dù trong thâm tâm mỗi cá nhân, những mục đích tầm thường ấy mới thật là mục đích.

Ở những nơi mà người đời có ít mặc cảm hơn, không ai dám khinh thường người nói thẳng rằng học để tranh giành một địa vị. Nhưng ở những nơi mà đời sống xã hội được yên ổn hơn, người ta vẫn còn tin rằng sự học tất nhiên phải có những tác dụng rất cao quý.

Cả hai điều cùng đúng, trong lãnh vực nào đó của sự sống.

học để hiểu biết

Sự học, đúng như thế, quả không cần thiết chút nào cho những người sống trong một cộng đồng nhỏ, khép kín và tự túc được về các thứ nhu cầu căn bản. Như ở Việt Nam xưa, mỗi làng là một hòn đảo, mà dân chúng tự cấy cấy thóc gạo mà ăn, tự trồng dâu nuôi tằm dệt lấy lụa mà mặc : người trong làng không cần đi đâu hết, và cũng không cần tiếp đón ai hết. Cuộc sống có thể nói là lạc hậu đấy, nhưng lại được vô cùng yên ổn. Sự học ở đây không có gì là cần thiết cả.

Nhưng chúng ta đã biết, vì nhiều lẽ, cuộc sống đó phải chấm dứt. Quyền hành của bọn quan lại, sự giàu có và kiêu ngạo của những người thành thị, rồi đến chế độ ngoại thuộc và chiến tranh theo sau, bắt buộc người dân làng phải ra tỉnh.

Rời khỏi lũy tre xanh là thấy ngay sự cần thiết của sự học. Sự học càng cần thiết khi con đường đưa càng xa lang xóm và gia đình. Học để biết luật lệ để giữ sao cho đúng, học để làm việc sao cho dễ dàng, học để giao thiệp cho rộng, học để mở mang nghề nghiệp cho tỉnh vì.

Nói tóm lại, sự học đầu tiên, không nhất thiết ở sách vở, vì phần nhiều ở cuộc đời, là học để hiểu người, để biết mình, để có con mắt nhìn đúng vào cuộc sống rộng rãi và phức tạp của xã hội. Tiến hơi xa hơn, chúng ta nói học để hiểu biết những nguyên nhân của sự xấu, cái tốt ở đời, để, từ đó, có thể chấp nhận sự khác biệt giữa loài người — sự khác biệt hay trái ngược

giữa mình với kẻ khác— Và thương yêu những người tối, giúp đỡ những người cần, tha thứ những người xấu.

Ở trong làng, trong nước, hay ra nước ngoài, mục đích của hiệu vẫn là như thế.

học để lập sự nghiệp

Tất nhiên tác giả không có ý nói đến thứ sự nghiệp, dù vĩ đại đến đâu của những người cầm đầu cầm cổ làm lấy thật nhiều tiền, để nhờ tiền mà tiến đến chủ tịch này hay dân biểu nọ, rồi vì đồng tiền mà con phải đánh cha vợ phải đánh mẹ, như chúng ta đã thấy. Điều tác giả cố ý trình bày là những cá nhân đó, sự hỗn loạn đau thương xảy ra chính vì con người xã thân nghèo hèn chỉ thấy cái nhục của kẻ nghèo mà không thấy cái nguy của sự vô học, nên vượt hết chương ngại để kiếm tiền mà không dè sự kinh tranh giành đã nảy nở ngay trong vòng thân tình ruột thịt của mình.

Người có học, trái lại, hiểu rõ cơ nguy của tiền bạc. « Đây tờ tốt, tờ xấu... » là điều mà chỉ những người có học mới hiểu được một cách thâm thúy. Tiền bạc chỉ là phương tiện, một trong những phương tiện đưa đến sự nghiệp.

Thật thế, người ta nghĩ cho chín mới thấy rằng cái mà mình theo đuổi suốt đời không bao giờ là sự giàu có, không bao giờ là quyền hành, mà chỉ là một sự nghiệp. Một sự nghiệp ngay hôm nay, chứng tỏ rằng mình thật có tài năng. Đòi hỏi thiên hạ cũng như đối với chính mình, sự chứng tỏ là một nhu cầu thiết yếu, một nhu cầu căn bản, vì chính nó thỏa mãn được sự băn khoăn của mình về bản thân mình, và thỏa mãn luôn cả tự ái của mình về sự hoài nghi của người quanh mình đối với mình.

Một sự nghiệp còn có thể chứng tỏ, trong tương lai, rằng đã có một đi qua trong lịch sử một thành phố, một nước, hay cả thế giới. Bởi người ta ai cũng thế. Ai cũng lo đủ ăn rồi là tính đến sự nghiệp trước mắt, có sự nghiệp trước mắt rồi là tính đến danh vọng lâu dài nếu không phải là xác nhận rằng trong muôn triệu người đã có một người tài giỏi, làm nên sự nghiệp to lớn hay đẹp để đời người đó chết đi rồi mà tiếng thơm để lại ?

Những nhân vật anh hùng như Thành-cát-tư Hãn, Na-pô-lê-ông v.v... khi lên đến đỉnh cao của quyền thế, đều sợ chết hơn người thường và lúc họ còn trẻ, vì lúc bấy giờ trước mặt họ chỉ còn có cái chết là địch mà họ biết không thể nào thắng được. Vì thế nên Thành-cát-tư Hãn người đi tìm thuốc trường sinh, còn Na-pô-lê-ông thì vẫn mình họa, cách ghi dấu vết cuộc đời của mình vào những công trình cải tạo xã hội— bộ Dân luật còn hiệu lực đến ngày này, hay kiến trúc Khải Hoàn môn— Sao cũng còn đến ngày nay— và như thế là, mỗi người một cách, bất cứ vua chúa cỡ Ai-cập đến Sta-lin, ai nấy đều đã dùng quyền hành của mình để hoặc xây kim tự tháp, hoặc lấy tên mình đặt cho một thành phố, đập nước, một con sông kênh. Vua A-lô-dăng xứ Ma-xê-đoan (Hy-lạp) đã

tên con ngựa quý đặt cho thành Buy-xê-phan, hiện nay vẫn còn. Và ở một trình độ khiêm tốn hơn, một võ sĩ, một nhà buôn cũng đem tên mình đặt cho cơ sở nghề nghiệp của mình.

Như thế, nói chung là lập nên sự nghiệp. Cách đây mấy trăm năm, nền văn minh cơ khí chưa lan tràn, có nhiều người có thể dùng sức mạnh của tay chân, cộng thêm trí khôn của đầu óc, để lập sự nghiệp. Nhưng ngày nay, trừ những trường hợp đặc biệt của một võ sĩ, của một nhà thể thao, của một minh tinh điện ảnh, tất cả những người khác muốn xây dựng một sự nghiệp lớn lao đều phải có học. Trừ những người lợi dụng được những tình trạng loạn ly.

Học vẫn là một sự phù trợ, một sự bổ túc không thể không có cho trí thông minh. Học vẫn đem sự hiểu biết của nhiều người, trong nhiều thế hệ, đến cho một người. Ở giữa đô thành Sài-gòn, một bạn trẻ có thể biết, và còn được giảng thêm, về tinh hoa tư tưởng của Khổng tử, Socrate từ ngoài hai nghìn năm trước, nhờ sự học. Một thanh niên vào quân trường, trong một thời gian nào đó, được học hỏi đầy đủ về các thủ đoạn chiến lược, chiến thuật của Cộng sản, mà trên thực tế, phải có không biết bao nhiêu người hy sinh ngoài trận địa mới đem đến cho các lãnh tụ ngoài Bắc Việt.

tính chất của sự học

Sự học thật rộng, thật dài. Nó có từ mấy nghìn năm trước và bao quát số người mỗi ngày một lớn. Nó bắt đầu không phải ở một lớp vỡ lòng mà ngay từ lúc một hài nhi ra đời, vì sự học không là gì khác sự ghi nhận những điều mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi... Người đến trường cũng học, người ở nhà cũng học, người làm chuyên viên điện toán phải học, nhưng người trồng cây, nuôi cá cũng phải học. Sự học chỉ khác biệt ở chỗ nhiều hay ít, xa hay gần mà thôi.

Sự học thật như thế, nhưng áp dụng được sự học lại khác, và khó. Khó hơn nhiều. Vì xưa nay, người ta chỉ biết học xong rồi thì chờ có việc xảy ra đúng vào những gì mình đã học thì đem điều đã học ra xử dụng. Vì như người học đánh máy phải chờ được làm thư ký đánh máy mới trở được cái tài của anh ta ; một người học toán thật giỏi nhưng ở Việt Nam không có chỗ dùng, đành phải đi dạy học. Trong một thời gian dài, người ta, sau khi được học rồi, chỉ biết thụ động chờ đợi những hoàn cảnh thuận tiện mới thì thố được sự học của mình.

Chỉ có một số ít người không chịu giữ thái độ thụ động như vậy. Những người đó xông xáo và tìm kiếm, nếu không gặp thì tạo nên hoàn cảnh, để thì thố sự hiểu biết của họ. Những người đó không phải lúc nào cũng thành công, nhưng đã thành công thì ở địa hạt nào họ cũng tạo được những sự nghiệp lớn. Đó là những người có tài.

Số người được gọi là có tài xưa nay vốn rất ít. Nhưng gần đây, nghĩa là trong vòng ba mươi năm nay, số người có tài mà làm được những sự nghiệp lớn càng ngày càng có nhiều, mà trong đó, nhất là ở Việt Nam, người ta thấy có một số người có học vẫn rất ít.

(Còn nữa)

nguyên tác nhiên
TÔI TÌNH CỜ ĐĂNG CAY



Nắng dịu dàng phai trên sông mũi cao, trên hàng mi cong của Chiều Xưa đẹp Tây. phượng Gió từ giòng sông cuối đường vỗ lên nhẹ nhẹ. Phải con đường này không anh? Phải, như sao Chiều Xưa biết? Anh ngỡ ngần lạ, trước đó anh chưa từng ca tụng con đường này cho Chiều Xưa nghe lần nào chắc. Tôi cười, anh ngỡ ngần từ khuya, đợi tới giờ này Chiều Xưa mới biết à? Chiều Xưa nhìn tôi, hai tôi nhìn nhau, cùng cười, những nụ cười chẳng hiểu tại sao. Dáng Chiều Xưa loắt choắt như loài chim se se nô đùa trên mái ngói trời mai. Có lần tôi nói, Chiều Xưa là một loài chim đó, biết không? Thôi, như như trái đất, ông nào cũng nhìn đằm đằm bằng cách ví người ta như loài chim này chim nọ, nghe què thấy mỡ! Anh nói thật đó... Chiều Xưa lắc đầu lia lịa, cho Chiều Xưa can anh đi! Và không hiểu tại sao lần đó tôi tức muốn chết lên, có lẽ vì xưa nay tôi chưa hề nhìn đằm (khuyết điểm lớn của đa số con trai miền Nam là không biết nhìn đằm!) Chiều Xưa bỗng đưa tay cho tôi nắm, nói nhẹ, con đường này đẹp thật, nhất Biên Hoà thật, anh nói không quá đáng. Chiều Xưa đã nhìn nhận rồi ư? Nhận, nhưng còn « người » thì chưa biết sao? Tôi nói lảng, con đường này lúc trước đầy bóng mát. Hình như anh không thích nhắc đến Dy? Nhắc bay không, thì, cũng là là một đoạn đời đã qua, mà, mình chỉ có thể ngoai lại nhìn trong khi bước chân mình phải tới. Anh hay vấn vế quá! Hỏi nào? Câu nói vừa rồi không vào vế hồ? Tôi cười, không, phải nói « bày đặt » từ lúc nghe thằng bạn nói: bây giờ là « kếp già »! Một tiếng gọi đùa trong một phút tình cờ chỉ đủ gieo vào hoàn cảnh nhất thời thôi anh à. Mới hai mươi tuổi đừng bi quan vớ. Có bé đang dùng bản năng của người đàn bà với anh? Tôi nghiêng ngả...

đầu, neho mắt nhìn Chiều Xưa, nói giọng đùa cợt. Nàng ngỡ ngác, anh muốn nói gì? Có gì khó hiểu đâu cô bé, tôi cười, rút điều Capstan gắn lên môi, đốt và rít dài, nói chậm chậm, đàn bà lúc nào cũng thích làm chị, làm mẹ. Chiều Xưa chột hiểu ra, anh làm, Chiều Xưa chẳng bao giờ có ý khuyên nhủ anh đâu, ai còn lạ gì tính anh... Tôi cắt ngang, đứng rồi cô bé, anh lúc nào cũng chỉ nghe lời chính anh, vì vậy mà từ nhỏ đến giờ anh sống với tư thế cô độc cùng gia đình. Gia đình, với Chiều Xưa là điều mơ ước nào cũng huy hoàng, anh khuyên Chiều Xưa nên sống và nghĩ rằng mình hạnh phúc, vì điều mơ ước của Chiều Xưa là cái mà anh đang muốn thoát ly! (...) À, mẹ Chiều Xưa chắc đẹp lắm hả? Chiều Xưa làm sao nhớ nổi? Không có hình ảnh gì sao? Có, nhưng tính ba Chiều Xưa kỳ dị lắm, ông ấy nhất định bỏ lại tất cả trên đất Pháp. Ngay cả bức ảnh nhỏ nhỏ của vợ mình? Dạ... Tôi thỉnh thoảng kéo mạnh, Chiều Xưa chơi với ngã vai vào ngực tôi, nhưng một chiếc hài xanh của nàng vẫn rơi xuống vũng nước đọng bên đường (...)! Gió từ sông lên đã nhiều, vài chiếc lá ướt nặng nề rơi xuống khi màu vẫn còn xanh, áo Chiều Xưa bay lồng lộng vạt sau dính thêm vài chấm bùn nho nhỏ. Tôi rất ưa nhìn con gái đi trong gió lớn đôi vạt áo dài, dĩ nhiên bây giờ tôi đang ngắm Chiều Xưa. Gió càng lớn tôi càng nhìn say mê. Đôi chân Chiều Xưa như bận bịu, như gắng sức xô đẩy mà vạt áo trước cứ vui đùa quăn quít thật dễ thương Anh nhìn gì đó? Chiều Xưa chột hỏi. Áo Chiều Xưa, tôi giật mình trả lời. Có gì lạ lắm sao? Không có gì! Anh bữa nay toàn ngỡ ngần! Hỏi nào? Lại ngỡ ngần! Tôi đành cười trừ, những ý nghĩ lạ lùng trong mình, mình đừng dại dột đem ra giải thích cùng đàn bà, vì tâm hồn họ rất người, rất khó siêu thoát, tôi thà chịu tiếng ngỡ ngần còn hơn Bởi vậy, lúc ngang nhà Dy đến giờ, tôi đâu dám cho Chiều Xưa biết tâm trạng tôi đang phức tạp, nửa muốn có Dy đứng trước công, nửa sợ Dy cười tôi trẻ con (trẻ con rất thích khoe của!)

... Một vị linh mục trong một đoạn phim đã nói: « Thượng đế đã dành tình yêu cho con người để bóp tắt nụ cười nhân gian ». Tôi nghĩ, lướt tiếc một thời trong quá khứ là quà tặng êm đềm nhất mà Thượng đế cũng chỉ dành riêng cho loài người. Đó là thứ tình cảm âm thầm như sương đêm rơi xuống lạnh linh hồn, dịu dàng như dải lụa thắt nhẹ trái tim mình đến không còn giọt máu. Chuyện tình đầu của tôi còn vương vít đầu dây, trên con đường này, bốn năm chưa đủ lãng quên người Thuở mười lăm mười sáu, yêu thương, tự ái, giận hờn, ngâm thơ Xuân Diệu, hát bản « Thu vàng »... hình như còn nhiều mảnh vỡ, mà tôi là người tìm kiếm cô đơn.

Hai hàng cây cao, hai hàng cột đèn gầy, chúng được trồng xen kẽ nhau bởi vô tình nào, mà bây giờ trong cơn đau tuyệt cùng tôi đã ghen tức vu vơ. Tại sao một cột đèn rồi một thân cây? Tại sao chúng có thể là những cặp nhân tình chia sẻ nắng mưa? Tôi muốn gặp mùa cây thay lá, tôi muốn thấy cành khô, tôi muốn nhìn nắng dữ, tôi muốn trước mắt tôi phải là những cặp tình nhân xơ xác... Cái gì hạnh phúc hơn tôi đều làm tôi ganh ghét, u

Đuôn V Tình yêu ơi, người xưa ơi, hãy như giông nước lũ, hãy như cơn mưa rào, xoá tan dùm trăm ngàn vết mực trên giấy-chăm-đời-tôi.

Nỗi loạn ký ức đã xé phẳng tất cả, ngoài tất cả dự tính tôi. Con đường giông sóng ngôi nhà và những gì tưởng đã xa mà xa mịt sau lưng bỗng nhiên lao vút tới, bắt kịp tôi dễ dàng, xô ngã tôi oằn oại, mĩa mai tôi phũ phàng: « Đứng lên đi anh bạn! chạy trốn quá khứ nữa đi anh bạn! » (...) Vàng, tôi thưa, tôi không thể chối bỏ hình ảnh cậu bé mười lăm, ngây ngô, đứng hàng giờ trước nhà cô bạn nhỏ, ôm cột đèn, cố thu hết bạo đạn mà vẫn run, vẫn nghe tim đập dồn, tôi không thể chối bỏ lần đầu ăn chè đậu đen với cô bé ở nhà nàng, môi giật giật, nói cà lăm, mười ngón tay lướng cuống, chiếc muỗng cầm khó khăn, nước đường nhều xuống cằm ngưng nghịu, tôi không thể chối bỏ nét ngu ngơ ngày nào nghe cô bé hỏi: Hải biết câu « nếu anh là mặt trời thì ở trên đường xích đạo em sẽ muốn đời làm một kiếp hương dương » của ai không?

Thưa anh,

Trong đám bạn bè tôi, có đứa rót nước mắt khi chuyện tình đầu tan vỡ. Tình yêu học trò được người ta ví như những cơn gió thoảng, tôi đồng ý, nhưng, đó là những cơn gió thoảng vào tháng ngày cận Tết, lạnh lắm, độc lắm anh ơi...

Đoạn thư này của cậu tôi đọc rất nhiều lần, tôi thấy thích thích. — Thưa anh, theo tôi thì đoạn ấy hơi cầu kỳ. — Đúng, và tôi rất ghét đọc bất cứ gì có hình thức cầu kỳ, đây chắc là ngoại lệ, hay nói cách khác: Cậu đã thành công. Tôi sẵn sàng tặng cậu bức tranh. — Cám ơn anh cám ơn anh nhiều, tôi nói gấp gáp, sung sướng ra mặt. Anh Chân rút điếu xì gà, thái độ trầm trầm, cậu có lửa? — Có, tôi nặn túi quàn, cầm bao quẹt trao qua, nhưng chợt nhớ, nên hơi giật tay về, móc lấy que diêm vội vàng đánh lửa. Anh Chân mời thuốc xong cười nói, cậu đi một đường « lịch sự » làm tôi lờ bờ! Lầu sau nhớ « signal » trước nghe. Tôi phát ngưng, đành cười theo. — Từ giờ phút này cậu tự do, muốn ăn nó về lúc nào tùy ý, bằng ngón tay cái anh Chân vui vẻ chỉ bức tranh treo gần cửa sổ. Họa sĩ theo phái cổ điển làm sống một con đường hiu quạnh mùa thu, với hai hàng cây xen kẽ hai hàng cột đèn, với nhiều xác lá, với đôi bóng người xa xa. — Bức này tuy tầm thường, nhưng tôi quý ghê lắm. — Anh vẽ chắc đã lâu? Khoảng năm 1956, con đường trông buồn quá hả. — Dạ. — Lúc tôi vẽ vừa xong thì được tin ba tôi chết, gia đình gọi về nước, nên bức tranh này là tác phẩm cuối cùng trên đất Pháp. Con đường trong tranh thuộc ngoại ô Paris, dẫn về Versailles. Hồi còn học y khoa ở Bruxelles tôi được trường đưa đi thăm bệnh viện tâm trí Verrière ở Paris, nơi đó tôi quen được cô y tá xinh xinh, mắt nâu, rồi nửa năm sau chúng tôi làm đám cưới. Anh Chân dừng lại, khua điếu thuốc trên cái gạt tàn, như muốn dành cho tôi ít thời gian chuẩn bị cùng anh bước về khoảng trời nào xa lắm. Tôi gắn giữa hai đầu ngón tay mình điếu thuốc cuối cùng, cong queo, mua lẻ, bỏ quàn trong túi gần ba hôm, chờ nghe anh kể truyện (hay chờ anh đưa tới thán một cảnh đời quá khứ của anh cũng

(thế). — Ba tôi ngày xưa cũng là họa sĩ, anh Chân cười tiếp, ông dạy vẽ cho tôi ngay từ thuở nhỏ. Lúc gặp cô y tá ấy lần đầu, tôi chỉ nhìn, vì mặc cảm mình là dân Việt Nam. Vài tháng sau, tại một vườn nho, tình cờ chúng tôi gặp lại nhau, trên tay người nào cũng ôm giá vẽ. Thế là « đồng nghiệp » Đồng, Tây gặp nhau, cuối cùng ký giao kèo pha màu cho nhau! Anh Chân khởi bài đề cùng cười, nhưng anh làm sao dấu nỗi thoáng buồn bay ngang tầm mắt! Say sưa cùng kỷ niệm, anh tiếp, của con đường trong tranh, thời gian yêu nhau chúng tôi đã diu nhau đi mòn gót, vì nó vắng người. Mười mấy năm trời nay tôi vẫn nuôi hy vọng gặp lại vợ con tôi... Anh Chân ngắt quãng bởi ly rượu, vài hơi khói thuốc, nói, thời cậu biết tôi đủ lắm rồi, lúc hưng tôi có thể cho cậu biết thêm. Còn phần cậu, theo lá thư, tôi nghĩ cậu yêu hình bóng dĩ vãng kia cuống nhiệt lắm. Tôi lặng thinh. Chẳng phải như đàn bà, lúc nào cũng luôn mồm khoe dĩ vãng: bọn đàn ông nếu nhắc nhở, thì, dĩ vãng tối thiểu phải là thứ biến cố đời người. Hai kẻ lặng thinh, ngôi nhà lặng thinh... tất cả lặng thinh nghe ký ức nổ âm vang, rúng động (...) Không, đó là tiếng sấm lưng trời! (...) Tàu lá chuối xôn xao, cụm hoa hồng khép nép. Buổi chiều và mây đen gieo hoàng hôn sớm hơn giờ hẹn. — Có lẽ mình nên « vô » vài ly cho ấm bụng, cậu uống được rượu mạnh? — Dạ cũng đỡ. — Cậu chắc bữa nay rảnh rang? — Dạ rảnh. — Tốt, để tôi kiểm ít con khò. Anh Chân đến bên cửa sổ, khép, sau khi đứng nhìn mông lung, đoạn quày quã bước ra sau nhà. Còn lại mình tôi cô-độc-tinh-cờ (...) Hai người đã đi hết đoạn đường, khuất bóng Họ vô tình (như muốn nổi vô tình nhân gian) bỏ quên những thanh âm xào xạc dưới chân, họ làm gãy từng chiếc xương lá khô oằn oại chết thêm lần nữa! Hai người đã đi, con đường hiu quạnh, cây thả lá vàng lao đao rời rụng như khăn tay vẩy chào, cây trang diêm mùa thu, cây chẳng hề than hết lá — đời chẳng hề than hết chuyện buồn (...) Tiếng thủy tinh chạm mặt bàn gỗ nghe cồm cộp khô khan. Anh Chân vừa ấn mạnh ruốt gà vào nút chai Martell vừa nhìn tôi hỏi, cậu say mê bức tranh dữ hả. — Dạ, anh vẽ sống quá, tôi vừa thấy đôi bóng người kia bước đi, thấy lá xoay xoay trong làn gió, như thật. — Bắt đầu làm thi sĩ rồi, khổ quá, rượu chưa vào mà hồn đã bay. Hôm Lễ đất cậu tới đây giới thiệu tôi, mới gặp khuôn mặt ngơ ngác của cậu lần đầu, tôi đã đoán được phần nào con người cậu, không sai. Tôi cười và chẳng hề nụ cười mình tỏ thái độ gì, nhưng đó phải là nụ cười buồn. Tôi nhìn lại bức tranh. Đèn đường bật sáng, lá vẫn bay hoai, đôi bóng chập chờn chập chờn, người đàn ông đã biến thành hồn ma, người đàn bà đã biến thành dĩ vãng. Dĩ vãng là bóng tối. Hai hàng cột đèn biến thành hai hàng nến lụn...

Cơn mưa xối xả, bắt chợt gây tiếng động rào rào trên mái tôle. Chúng tôi thù tạc trong ngôi nhà gỗ chơ vơ giữa khu đất trống ngoại ô thành phố quạnh, anh Chân nói, tôi khoái sống những nơi heo hút như vậy, còn cậu thì sao? Tôi lại thích sống ở thành phố hơn. — Tại sao? — Vì ở thành phố mình nói có nhiều người nghe. Anh Chân bật ngửa về lưng ghế cười ha hả, hay lắm hay lắm, ít nhất cũng phải vậy, tôi tưởng cậu trả lời thích sống ở thành phố vì đầy đủ tiện nghi thì cậu chẳng đáng làm bạn tôi tí nào! Chưa chấm

câu, anh Chân đã gán cô gọi, Chiều Xưa ơi đem thêm đồ nhắm cho papa. Anh mới kêu tên gì? — Chiều Xưa, Nguyễn thị Chiều Xưa. Nguyễn thị Chiều Xưa? — Ngạc nhiên hả? Anh Chân hơi nghiêm sắc mặt, lúc trước ở bên Tây nó có cái tên do mẹ nó đặt: Christiane. Về nước tôi chẳng mang được gì theo ngoài bức tranh và nó. Tôi khai sanh cho nó cái tên Việt Nam: Chiều Xưa, để nhớ hoài kỷ niệm êm đềm và nhục nhã! Tôi yêu mẹ nó, mẹ nó yêu tôi, thứ tình yêu «vượt biên giới» được Chúa chấp nhận, được linh mục chúc lành, đồng thời được gia đình mẹ nó làm khó dễ, cay đắng đủ điều, chỉ vì tôi là thằng người Việt Nam. Trước khi lên phi cơ tôi còn cố nài nỉ xin cho mẹ nó sang đây chơi vài tuần, cậu biết ông ngoại nó nói sao không? Ông nói, tôi được phép mang con Christiane theo là quá mức đòi hỏi rồi! Cậu thấy nhục nhã chưa? Thằng có chút đỉnh máu dân tộc như tôi, tự thấy mình không có quyền đặt chân lên đất Pháp lần thứ hai, dù nơi đó có người đàn bà cho tôi những chiều thơ mộng! Christiane còn thằng anh nữa. . . Thôi, con tôi kia! Chiều Xưa bưng đĩa kiệu bước ra, tôi nhìn sống sượng. Nàng gật đầu chào khiến tôi gật theo như máy. Đây là Hải, bạn vong niên của papa; Còn đây là Chiều Xưa, con tôi. Đợi anh Chân giới thiệu xong, Chiều Xưa nói nhanh: thưa chú, rồi quay lưng đi thẳng. Tôi thú vị nhìn theo người con gái mang tên lạ lùng, cười vu vơ tình cảm. Dàng dấp nàng Đông phương nhiều hơn, ý nghĩ đầu tiên đến với, tôi, tâm hồn nàng bao nhiêu phần trăm màu sắc Tây phương?... Anh Chân hỏi, gì mà ngờ ngờ vậy? Làm thơ hả? Tôi lúng túng, đầu có, đầu có...

Gần mười giờ đêm, mưa ngội ngội hột, lầy lội ngập sân nhà. Chiếc xe gắn máy tôi dựng nhằm đất lún ngã mẹp bao giờ, đáng năm thều nào như kẻ trúng gió chết dọc đường. Anh Chân bắt đầu lè nhè, cậu cứ «vô» tự nhiên, tôi mệt rồi. — Hay mình thôi đi anh, uống cho ấm bụng chứ đâu phải uống cho say. — Đồng ý, uống cho ấm bụng, nhưng bây giờ thì ấm tới mặt rồi, có lẽ tôi nên kiếm chỗ nằm. Anh Chân lật tay xem đồng hồ, giới nghiêm rồi, mưa nữa, cậu đêm nay chắc phải ngủ lại đây. — Nằm đất? — Dĩ nhiên! Lát nữa con tôi đem mùng chiếu ra cho, tôi ngủ trước nghe. Ngoài hiên, nước từ mái tôle theo những rãnh dợn sóng, tạo thành những sợi chỉ song song, đều đều tuôn chảy...

Người con gái đang đứng trước mặt tôi bây giờ. Chiều Xưa thân nhiên dón hết thức ăn vào một đĩa, chồng lên nhau. Nàng chẳng hề khó chịu, né tránh tia nhìn số sàng tôi. Cảm giác tức tối mơ hồ bỗng đến, tôi muốn Chiều Xưa phải nhút nhát, bực mình, hay phải mất tự nhiên. Đàng này cô nàng chậm rãi thu dọn từng thứ, chậm rãi xê dịch từng chiếc ghế ngồi. Khi Chiều Xưa mang khăn ướt lau bàn, tôi chịu hết nổi, nói, Chiều Xưa vui lòng pha dùm tách café đen. Chiều Xưa ngẩng nhìn tôi, cất tiếng dạ nhỏ. Tôi chới với trong màu mắt Tây phương, đến phải định thần. Nàng quay đi, tội ngồi đốt xi gà hút dở, đợi tách café, không, đợi Chiều Xưa mang café

(Xem tiếp trang 49)



**CỬA
TRƯỜNG
PHÍA
BÊN NGOÀI**

truyện
dài
**MAI
THẢO**

Chương bảy

Tiếng chân người nữ y tá xa dần ngoài hành lang. Nhi nằm yên, giữa sự im lặng trở lại, hoàn toàn như cũ. Hôm nay là thứ mấy? Thứ hai hay chủ nhật? Nhi không nhớ được. Chỉ mới nghỉ học có mấy ngày mà Nhi có cảm tưởng như lớp học và cửa trường đã xa thẳm, đã lùi dạt tận một cuối trời nào. Rồi là những vùng xa lạ vẫy bọc khi những vùng thân thuộc đã lìa xa. Rồi là những khuôn mặt dịu hiền bị thay thế bởi những khuôn mặt hung dữ. Rồi khỏi một thiên đường, chỉ sau khi rời khỏi, người ta mới nhìn thấy nơi chốn đã rời khỏi là một thiên đường. Phía bên trong cửa một cửa trường, đó, cái thế giới thiên đường tươi thắm và lộng lẫy đã mất của Nhi. Nhi nhớ lạ lùng là nhớ, từng viên gạch, từng gốc cây, từng bóng rợp mát dầm, từng giải nắng lòa chói. Những kỷ niệm học trò đang trở lại, tràn đầy, trong cái cặp da trí nhớ nặng trĩu. Bài thi tam cá nguyệt năm ngoái quá, cần gầy cần bút mà trang giấy vẫn trắng toát không có một giòng nờo. Đầu tháng trước nói chuyện quá lơn với Hoàn, cô giáo bắt hai đứa đứng quay mặt vào tường, hai đứa đứng sát vào nhau, sợ vẫn sợ, nhưng câu chuyện vẫn tiếp tục thì thầm bằng mắt. Nhi đặc biệt yêu những buổi học giữa trời mưa. Từ trong một cửa lớp nghe ra, mưa trên sân trường là nhạc dạo trên những phím dương cầm lá xanh thánh thót. Nước đan một hàng trước hiên như một tấm thảm dẹt thuần bằng những đường chỉ ngọc. Mưa, chưa về được. Tan buổi học rồi, những áo trắng Hoàn và những tóc thề Nhi còn cheo vai thính cánh, chật cứng một hành lang. Chuyện rồ pháo ran trong mưa ào ào. Mưa trong trường thân mật. Mưa ngoài lớp tình nhân. Rồi mưa ngọt. Cặp che trên đầu thành nón, quần sấn lên nhiều vòng trên mắt

cả, nắm tay bạn chạy băng qua khoảng sân còn lênh láng nước, cõi lòng thơ ấu nở hoa trong mưa trường là một trận nước hân hoan.

Bao giờ Nhi được trở lại trường? Lớp bảy giờ đang như thế nào? Bao giờ Nhi lại được cấp cặp? Trường sáng nay trường cũ ra sao. Năm học dứt quãng rồi, bài vở trong thời kỳ vắng mặt đã đưa chúng bạn đi thật xa trong chương trình, cách nào đây để đuổi kịp bạn từ chậm trễ này. Lo quá. Chắc mẹ phải thuê thêm cô giáo đến nhà, kèm thêm cho vào những buổi tối. Mất trường, Nhi có cảm tưởng cái tiếng nói, cái sự sống, cái khuôn mặt, cái tuổi mười hai của Nhi cũng mất. Xa lớp, đúng là xa rời một bến đậu, mất hẳn một quả hương.

Nhi hình dung cái buổi sáng Nhi lại được cùng phòng với trường, với bạn. Tiếng chân mẹ ngoài h nh lang. Rồi tiếng gõ cửa. Mẹ gọi Nhi dậy. Đến giờ rồi. Rửa mặt. Chải tóc. Xống nhà. Ăn sáng. Hoàn lại đi qua. Xe lại đón Nhi. Và con đường từ nhà đến trường lại chỗ hai đứa đi trên những con đường sáng bừng trong nắng. Bạn hữu sẽ reo lớn khi thấy Nhi từ xa. Con Xuân, suốt ngày làm lý không nói, hôm đó, cũng chào mừng Nhi trở lại bằng một nụ cười. Con Miên sẽ nắm lấy tay Nhi, tao không giận mày nữa đâu Nhi, chúng mình xóa bỏ mối thù hận cũ. Con Thân lạnh lùng cũng chạy tới. Con Bích đứng đĩnh cũng ân cần. Bạn đứng quây thành một vòng tròn, đòi Nhi khai hết những chuyện lớn nhỏ xảy ra trong mấy tuần nghỉ học.

Nhi sẽ kể hết, ngoại trừ đứa bạn trai mới đang nằm ở phòng bên cạnh. Sự chúng cười. Nhi sẽ nói hết, ngoại trừ cuộc đi chơi lang thang với Ngọc, cho đến khi đứng khóc trên một bờ đường ngoại ô. Sự chúng riều. Bao giờ, hôm đó. Ngày nào đây trên tờ lịch xé tới, buổi sáng sẽ có tiếng trống, mặt trời dựng bình minh và dựng luôn một tấm bảng đen?

Nhi mong cái buổi sáng ấy quá chừng là mong. Nhớ Hoàn quá chừng là nhớ. Lời cô giáo Chuyên, rành rọt từng tiếng trong đầu: « Xin với mẹ đừng bao giờ bắt Nhi bỏ học ». Mẹ đang bận việc mẹ. Cha vắng mặt đã nhiều ngày. Bây giờ Nhi nằm một mình. Trời thật đẹp và Nhi đang bệnh. Ý nghĩ này lại làm cho Nhi thồn thức muốn khóc. Rồi sự suy nghĩ mông lung miên man làm cho đầu óc Nhi mệt lả.

Hai mi mắt trĩu xuống. Cái nắng bên ngoài lung linh. Những hình thể chung quanh chập chờn. Nhi nghe thấy mình thở dài. Rồi đứa nhỏ không nghe, không thấy gì nữa. Nó đã ngủ thiếp đi.

Người quản lý khách sạn đang nói chuyện bằng điện thoại. Ông ta ra hiệu cho Dung chờ ông ta. Cuộc điện đàm chấm dứt. Người quản lý đặt cái ống điện thoại xuống.

— Bà cần gì?

Dung đặt cái sắc tay lên mặt quầy:

— Tôi thanh toán tiền phòng.

Người quản lý ngạc nhiên. Khách sạn từ ngày mới mở đã gây được tin nhiệm với khách hàng. Những tiện nghi đầy đủ. Sự tiếp đãi chu đáo. Phần lớn khách hàng đã không tới thì thôi, đã tới là ở lâu, từ ở ngày tới thành ở năm ở tháng. Bà khách lịch sự, đài các này mới tới. Người quản lý biết người biết của đã dặn đám nhân viên, bởi phòng phải dành cho Dung một săn sóc ân cần đặc biệt. Sự chấm dứt đột ngột thời gian lưu trú của Dung làm cho ông ta kinh ngạc.

— Khách sạn chúng tôi có điều gì sơ xuất làm bà phật ý?

Dung nóng nảy ngắt ngang:

— Không phải thế. Ông cho tôi biết ngay là bao nhiêu đi.

Người quản lý sợ hãi, không giám hỏi gì thêm nữa. Y nói số tiền Dung phải trả, nhận tiền, và lẳng lẳng trao chìa khóa phòng cho Dung.

— Bao giờ bà đi?

Dung nghĩ đến một bến xe trong ban mai nhợt nhạt. Đến một chiếc xe lìa bến khi thành phố mới bắt đầu thức giấc. Đến một địa chỉ ở xa, nơi nàng sắp tới, như một lưu đầy phiền muộn. Giọng Dung buồn hẳn, nhân nhục:

— Tôi ở đậu nốt hôm nay, sáng mai tôi đi sớm.

Dung rời quầy hàng. Tâm thần bất định, nàng không vào thang máy mà đi lên cầu thang. Những bước chân nàng rã rời, đầu óc rối loạn muốn vỡ tung thành muôn nghìn mảnh nhỏ. Nàng đã làm được nhiều việc. Nhiều việc nàng chưa làm được, cho đời nàng. Trong Dung có năm bảy người đàn bà. Mỗi người đàn bà ấy xuất hiện một lúc, điều khiển nàng trong một khoảng thời gian nào đó rồi biến mất cho người đàn bà khác thay thế, và ở Dung là từng phen chết đi, từng hồi sống lại bởi những xuất hiện không ngừng này.

Nàng đã đoạn tuyệt với Chương. Đoạn tuyệt một cách dứt khoát, quyết liệt nhưng cũng là một đoạn tuyệt đầy trắc ẩn. Những lúc lương tâm có điều gì không phải với người, và nhất là với chính mình, lương tâm hiện rõ nhất, như một tấm gương phơi bày toàn vẹn dưới ánh sáng. Với Chương, tình cảm đã tan bay, nhưng cuộc tình, dù chỉ là một điên cuồng và yếu đuối chốc lát cũng đã làm cho Dung tràn đầy nỗi hận. Taoi, thế cũng xong. Thời gian sẽ phủ dần lên sự lãng quên, và cuối cùng, tất cả chỉ còn là những tên gọi những kỷ niệm.

Nhưng ngoài Chương ra, còn bao nhiêu chuyện khác. Còn Trinh. Còn con Nhi, còn thằng Đại. Còn chính cuộc đời nàng. Dung từ bệnh viện trở về. Nàng đã bàng hoàng và thất vọng khi thấy con gái nàng không còn ở đó nữa. Căn phòng trống rỗng. Một lát sau, người nữ y tá vào. Dung hỏi dồn:

— Con gái tôi đâu?

— Ông nhà đã đưa cháu về. Bà không biết sao ?
 Dung lặng người đi. Mãi mãi rồi nàng mới nói được ;
 — Nhà tôi đến hồi nào ?
 Người nữ y tá :
 — Sau khi bà về chừng nửa tiếng.
 Dung bực bội :
 — Sao lại như thế được. Con tôi còn đang đau mà !
 Người nữ y tá giải thích :

— Ông đến khi cô Nhi đã thức giấc. Không phải là ông nhà đòi đưa cô Nhi về đâu. Chính cô Nhi đòi về. Ông nhà dỗi đành nói nằm lại vài ngày cho khỏe hẳn, nhưng không được. Sau cùng, ông nhà phải chiều ý. Ông nhà nói nếu bà có vào, tôi nói lại cho bà biết là ông đã đưa cô Nhi về rồi. Sẽ gọi bác sỹ đến nhà.

Những chuyện vừa xảy đến cho con gái nàng khiến cho Dung nhận thức được một điều là một đứa nhỏ không có chỗ ở tốt đẹp nào hơn là mái gia đình của nó. Một căn phòng khách sạn không phải là một mái gia đình. Đó chỉ là một nơi chốn tạm bợ, một diện tích xa lạ. Trình đến đưa con Nhi về nhà là phải. Dung phải công nhận như vậy. Nàng chỉ giận Trinh, giận ghê gớm, ở điểm Trinh đã không chờ nàng đến, không thêm đếm xỉa đến phản ứng của nàng ra sao.

Cái cầu thang cao ngất, nhiều vòng dẫn qua mấy tầng lầu đã lên hết. Dung mệt, phải vịn tay vào tường. Nàng thở mạnh nhiều lần, cái nhìn tức tối muốn chảy nước mắt.

Người bồi phòng từ cuối hành lang đi tới. Dung hỏi :

— Có ai hỏi tôi không ?

Người bồi phòng gật đầu :

— Ông nhà mới tới.

Dung mím môi :

— Tôi với ai ?

— Thưa, một mình. Ông dặn tôi nói với bà từ giờ đến chiều, ông sẽ trở lại.

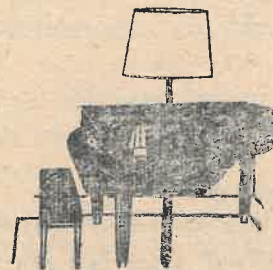
— Gì nữa.

— Thưa chỉ có thế.

Dung lấy trong sắc tay ra một tờ giấy năm trăm. Nàng cho người bồi phòng, nói sáng mai nàng đi sớm. Đoạn, nàng vào phòng, khóa cửa lại và nằm vật xuống giường.

(còn nữa)

đình tiền luyện



NHỮNG HẠT CÁT XANH

Ở TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC RA TÔI ĐƯỢC BIỆT PHÁI NGỒI NHÀ IN lo phần kỹ thuật cho một tập san của Quân đội. Tôi làm nghề « thầy cò », kẻ chuyên môn ngồi lượm những chữ sai chữ sót. Thợ sắp chữ lớn đi lính cả, bọn thợ choai choai học nghề xếp lỗi như cỏ dại. Những tháng đầu tự ái dân sự còn đùn đẩy mất cay, hậm hực những khi bị xếp lớn « lưu ý ». Rồi quen, khi bắt đầu quen với bộ quân phục. Khi mà bạn bè tôi đã chia năm mười hướng, ở những đơn vị xa xôi, có kẻ đã bỏ quên nón sắt, bốt-dờ-sô ở chiến trường tôi bắt đầu yêu mến tờ tập san như là tờ báo của mình.

Hai năm sau tôi vẫn ngồi ở nhà in, vẫn công việc cũ. Có vài chuyện xảy ra như, nhà in bắt đầu nhận thợ phụ nữ. Các nhà in một ê-kíp thợ nào cũng có thêm con gái học việc. Các máy tự động phụ nữ cũng có thể xử dụng được xuất sắc. Với xếp chữ, dù sao thợ phụ nữ cũng có nhiều điểm lợi hơn mà các ông quản lý đã tính toán như, dàn chữ đỡ bị phá phách hư hao. Thợ đi làm không phải lo ngăn trở công việc vì bị đi lính đột ngột.

Hai năm sau khi mà báo chí mọc lên như nấm, áp phích dán kín các thân cây các bờ tường thành phố. Và cũng là hai năm sau đó không lâu, các nhật báo lăn kềnh ra chết tốt. Khối nhà in đóng cửa, khối thợ sắp chữ thất nghiệp. Một buổi sáng tôi ngồi ở nhà in có đến bốn, năm chú thợ đến hỏi xem ở đây có cần thợ xếp chữ, thợ máy không. Chúng đều thất vọng lủi thủi đi. Trong đám những đứa trẻ ấy có một thằng bé trán gồ, nó đã tới buổi sáng và chiều lại trở lại. Nó nhất định nắn nì, nhất định bướng bỉnh

không chịu ra về khi bị ông xếp ty-pô từ chối vì thợ đã chặt cứng, hết chỗ đứng. Thăng bé đứng lì bần bần làm việc của tôi.

Tôi hỏi nó :

— Sao mày không về ?

Thăng bé trán gồ đáp tỉnh bơ :

— Chờ lát quá giang chú về.

— Nhà mày ở đâu ?

— Khánh Hội.

— Mày còn đi học không ?

— Bỏ rồi ?

— Sao bỏ, ba mày làm nghề gì ?

— Gia đình cháu bị pháo kích chết cả nhà, có mình cháu là sống sót

Hoàn cảnh của một đứa bé chỉ trong một câu nói đã đủ mọi nghĩa bi thương. Tôi có xúc động thật thà. Nhưng ngay sau đó tôi nghĩ, bọn con nít bây giờ ranh lắm nhiều khi nó được dạy hay tự bày ra những câu nói để được thương hại. Trường hợp của thăng bé này đang cần có việc làm. Tôi hỏi nó :

— Bây giờ mày ở với ai ?

— Cháu ở với dì Tư.

— Hỏa tiễn nó nhào trúng y boong nhà mày à ?

— Dạ.

— Sao mày không chết ?

Thăng bé cười :

— Dì Tư bảo cái đầu cháu to, số cháu lớn.

Tôi hỏi nó thêm vài câu như, dì Tư thương mày không, mày đi làm về có đưa hết tiền cho dì Tư không. Thăng bé có cái đầu to, trán gồ bướng bỉnh trả lời tôi và nó không bỏ lỡ cơ hội năn nỉ tôi nói với ông xếp nhận nó vào làm việc. Nề tôi, ông xếp ty-pô miễn cưỡng nhận lời và hẹn sáng mai nó tới. Thăng bé hơn hờ huyền thuyên chuyện, nó bám sát mép bàn tôi ngồi và nhất định đòi tôi cho nó quá giang về nhà.

Trên đường về tôi biết tên nó là Chuột. Tôi hỏi nó, chuột chù hay chuột nhắt. Nó đáp, chuột cống. Tôi biết thêm thăng Chuột còn một người anh đi Biệt Động Quân.

Sáng hôm sau thăng Chuột được chia bài để xếp chữ và ông xếp ty-pô kêu lên thất vọng : Nó học nghề mà khi hỏi nó dám đáp công bốn trăm. Thăng xạo !

Thăng Chuột, bị từ chối học nghề. Nhà in đã chặt chỗ đứng lấy chỗ đầu cho thợ học nghề. Thăng Chuột cầu cứu tôi. Tôi lại phải một phen năn nỉ giùm nó :

— Bạc cứ nhận đại đi, cho nó lựa chữ ba-tê, bung nước sai vật cũng được mà.

Đáng lẽ nó cũng chẳng được nhận vào làm công việc gì ở nhà in. Nhưng tại nó bướng, nó lì cứ nhất định không chịu về nên ông xếp phải bực mình mà nhận. Tôi gõ đầu cây viết lên trán nó, đùa :

— Mày lì thế ra đời mới thành công.

Thăng Chuột vênh vác :

— Cháu không lì, anh Nhơn cháu mới lì.

— Lì làm sao ?

— Bê bốn mươi câu ba trái ngay bên mà ảnh không chết. Việt Cộng ném lựu đạn ảnh chụp lấy ném lại. Hỏa tiễn trúng hầm ảnh tung đi mười vòng đứng dậy đi như thường.

Những lúc rảnh công việc thăng Chuột lại bám lấy mép bàn tôi. Có lần nó lấy thuốc tôi để trên bàn hút tỉnh bơ bị tôi la nó giận tôi. Một lần khác xin đầu được điều thuốc nó đến phun đầy khói trước bàn tôi, bực mình quá tôi giăng lấy điều thuốc trên tay nó ném đi và dọa nếu còn hút thuốc sẽ bảo ông xếp đuổi. Nó tái mặt nghe tôi. Và chúng tôi thân nhau. Mỗi chiều tôi chờ nó về tận đầu ngõ, mặc dầu ngược đường.

Thăng Chuột bướng bỉnh, lì lợm Nhưng may quá nó vẫn còn dễ thương là biết sợ và ngại thơ, ham vẽ vời chuyện mai mối.

— Anh Nhơn cháu báo mai mối ảnh về ảnh mua cho cháu chiếc xe đạp cho cháu đi học.

— Lớn lên mày mơ làm nghề gì ?

— Cháu đăng Biệt Động Quân.

— Mai mối hòa bình, hết nhận đăng Biệt Động Quân rồi.

— Thật hả chú ?

— Đánh nhau mãi rồi cũng phải hết đạn chứ.

Thăng Chuột ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi tôi :

— Chú thích hòa bình không ?

— Thích chứ. Hòa bình là tao giải ngũ.

— Vậy anh Nhơn cháu có giải ngũ không ?

— Có chứ.

Thăng Chuột thắc mắc.

— Giải ngũ là sao hở chú ?

— Giải ngũ là anh Nhơn ở nhà luôn với mày, không đi đánh nhau nữa.

Thăng Chuột lộ vẻ mừng rỡ. Nó bảo, cháu sẽ không thêm ở với dì Tư, dì Tư hay đánh thấy mờ. Tôi hỏi, mai mối làm nghề gì. Không được tăng lính Biệt Động Quân thăng Chuột không biết trả lời tôi sao.

Sáng hôm sau gặp tôi nó nói liền ý nghĩ của nó :

— Cháu nghĩ ra rồi ?

— Nghĩ gì ?

— Mai mối lớn lên cháu sẽ nuôi một con gà đá. Con gà của cháu sẽ phải là hạng lì đá đầu thăng nó. Thoa ớt vào da cho nó đá coi sướng lắm chú ơi. Gà mình thăng mình còn được nhiều tiền nữa.

Thằng Chuột chỉ mơ có thể. Tôi đã định mắng nó, ngu vậy, thiếu gì điều ghê gớm để mơ, tại sao lại mơ gì đâu đâu vậy. Tôi hiểu nó có lý do của nó. Một điều ngày thơ thế, khờ khạo thế và thật cũng chỉ bé mọn thôi. Thằng bé đầu to trán bướt từ đấy, thật buồn cười, hay ngồi bàn chuyện thế sự với tôi. Thằng Chuột chỉ cho tôi xem hàng tít lớn trên tờ báo: Nixon Hoa du, sắp có hòa bình. Thằng Chuột hồi hộp đợi. Tổng Thống Nixon đi Trung Cộng không xách về được Hòa Bình. Rồi ông đi Nga, thằng Chuột lại hồi hộp đợi. Trái tim khờ khạo của nó tưởng mọi điều đều đơn giản như người ta nói hôm trước sẽ xảy ra hôm sau. Nó thất vọng chum đầu vào với những câu chuyện của người lớn, thắc mắc với các hàng tít trên những tờ báo. Những chuyện hòa đàm, mật đàm của phe này nó theo dõi hàng ngày và nghe ngóng tin tức như một người lớn. Hòa bình anh nó sẽ giải ngũ, sẽ mua cho nó chiếc xe đạp để nó đi học. Lớn lên nó sẽ nuôi một con gà đá thật lì, thoa ớt vào da cho đá hăng.

Nhưng những tin này tin nọ riết rồi chả đỡ dành được những hy vọng. Thằng Chuột trở thành binh thần. Ít tháng sau nó đã được chia bài để xếp chữ và bắt đầu được chia lương mỗi thứ bảy. Nó quên chuyện chiếc xe đạp và con gà đá. Nó hết thềm nghe nói hòa bình. Cho đến một ngày gần đây, khi tôi đang bận rộn với tờ báo cho xong trước tết, thằng Chuột ném cái bô chữ bằng gỗ trên bàn tôi hơn hử, hỏi:

- Ký ngưng bắn rồi hở chú?
- Ừ ký kết ngon lành, hai bên hết đánh nhau rồi.
- Ai thắng hở chú?
- Tôi đáp đại:
- Bên ta thắng lớn.
- Thằng Chuột lại hỏi:
- Ngưng bắn là hòa bình hở chú?
- Dĩ nhiên?
- Chắc không chú?
- Lần này chắc như... cái đầu mày.

Thằng Chuột khoái quá lượm cái bô chữ trên bàn tung cao lên rồi chụp lấy, cười toe toét:

- Thế thì mai mốt anh Nhon cháu về rồi khoái quá chú ơi!

Chiếc xe đạp và con gà đá hẳn lúc này phải hiện ra rõ lắm trong cái đầu to của thằng Chuột. Tôi cũng có một thứ xe đạp, một con gà đá nào đó, nhưng hẳn là không được nôm nao bằng, đẹp bằng chiếc xe đạp và con gà đá của thằng Chuột.

Làm xong số báo Tết là vừa vắn vào những ngày cuối năm. Ra tết tôi không còn ngồi ở nhà in nữa mà được giao cho những công việc khác bận rộn ở trong đơn vị. Một tuần lễ sau tôi trở lại nhà in để tìm vài thứ lật vạt tôi còn bỏ quên lại trong hộc bàn nơi tôi ngồi. Không thấy thằng Chuột, tôi hỏi thăm. Người xếp è kíp thợ bảo, hôm qua đi Tư tới đây tìm nó báo tin anh nó mới chết.

Tôi đứng lặng người một lát. Tôi nhớ tới cái đầu to với cái trán lì lợm của thằng Chuột. Và chiếc xe đạp, con gà đá.

ĐINH TIẾN LUYỆN
(18-2-1973)



PHẠM CHU SA

Mùa đầu,
còn nhớ mãi

Tình rất mới nhưng nỗi buồn đã cũ
Một vầng trăng vừa rạng nhú đêm
qua
Sáng hôm nay trời đất chợt bao la
Em yêu dấu, tình thom nồng hạnh phúc
Mùa bắt đầu bằng bước chân của
nắng
Nắng bóng khuâng vàng rụng xuống
vai gầy
Em bước nhỏ qua ngày mới dựng
Một bóng hồng chớm nở trên tay
Vàng, anh biết, quá yêu nên ngỡ
ngần
Nên quên đường về quên cả thời
gian
Quên tình yêu vẫn có chiếc bóng
thăm
Đeo đẳng mãi bên bờ hạnh nguyện

Vàng, anh biết, điều gì sẽ đến
Nhu mặt trời chiều lặn mai lên
Nhu đời anh trôi nổi bồng bềnh
Theo những nhánh rong sâu phiêu
bạt

Yêu quá đôi nên sinh ngờ nghịch
Ôi mùa đầu của lứa mới yêu đương
Khoác trên vai chiếc áo vô thường
Sinh nhật muộn. Mùa đầu, còn nhớ
mãi.

Tình đầu

Chiều học về bằng đôi chân chìm
Ngày đi nắng nhạt chết bên thềm
Thơ thần sầu tôi theo bước nhỏ
Ôi chút buồn thom như gió êm

Đã lỡ gửi hồn theo mây trắng
Mong mưa về ngăn bước chân em
Tình đã ướp nồng hương sách vở
Len lén bay vào giữa trái tim

Ngày một ngày hai nhòa trong máu
Chảy khắp châu thân một nỗi buồn
Đêm về ngồi mãi bên trang sách
Hồn em đã có chút lơ vương
Đã thấy tình êm trong mắt thỏ
Trong chiều gió nhẹ lá đi rong
Mình tôi đứng đợi ngoài đầu ngõ
Tiếng guốc em khua đội giữa lòng

Vẫn học về bằng đôi chân chim
Nhưng chiều nay mưa xuống êm đềm
(Trời đã giúp tôi giờ hạnh ngộ)
Em thẹn thùng và lòng tôi rối beng

Mùa bắt đầu những nhánh băng
khuâng
Có chút thu vàng giữa nắng xuân
Tình xanh ướp giữa lòng trang sách
Và nụ hôn đầu êm như nhung.

PHẠM CHU SA

VƯỢT TÂM TAY



trần thị gia lai

Giờ ra chơi, Dung kéo tôi ra sân trường, trời lúc bấy giờ gió to và lạnh. Hai đứa vượt qua khoảng sân đất trống và tiến lên về phía hàng cây khuy nh đẹp. Đến một gốc cây khá lớn, Dung lấy trong vớ ra một phong thư và trao cho tôi. Dung bảo :

— Hoài đọc đi.

Tôi nhìn Dung, nhìn tên người nhận thư rồi lắc đầu :

— Thư của mi ta đọc làm gì ?

— Thì cứ đọc đi.

— Mà ai gửi ?

Dung cười, không trả lời và quay mặt đi nơi khác. Tôi ngần ngại, nét chữ lạ, một chút tò mò nổi lên và tôi im lặng kéo vạt áo, nhìn quanh tìm chỗ ngồi rồi mở thư ra đọc. Nét chữ nghiêng nghiêng, hơi to, không đẹp lắm. Thư của người con trai xa lạ, tên Khương, gửi đến làm quen Dung. Tôi cầm chặt lá thư bằng hai tay, sợ gió thổi đi mất và đọc lướt qua những hàng chữ. Bởi lá thư đầu tiên nên không dài, cho đến khi đôi mắt tôi dừng lại ở hàng cuối cùng, tôi cũng không thấu được ý nghĩ gì ngoài một người tên Khương muốn quen Dung. Đợi tôi xếp thư vào phong bì xong, Dung hỏi :

— Hoài thấy thế nào ?

Tôi hất những sợi tóc ra sau lưng, dăm dăm nhìn chiếc lá khô vừa rơi xuống và tôi mơ hồ thấy một nỗi buồn kéo đến, vây quanh. Tôi lắc đầu :

— Chẳng nghĩ gì cả.

— Phải cho ta biết ý kiến chứ ! Ta không hiểu nên trả lời hay không.

Tôi thản nhiên đáp :

— Chuyện của mày làm sao tao có ý kiến được.

Dung nhìn tôi, ánh mắt mang một vẻ trách móc nhẹ làm tôi chột hổ hân, nhưng tôi không biết phải nói với Dung thế nào về bức thư, về người con trai tên Khương. Tôi gượng cười :

— Chắc là ta chưa có ý nghĩ gì đấy thôi.

Rồi tôi hỏi :

— Dung nhận thư khi nào ?

— Chiều hôm qua, đi học về thì được thư.

— Dung trả lời chưa ?

— Chưa, còn đợi hỏi Hoài.

Tôi nhăn mặt.

— Ta biết gì đâu mà nói. Sao mi không hỏi chị Nga ?

— Mấy hôm nay chị Nga giận ta.

Tôi cắn môi, chẳng biết phải trả lời thế nào. Tôi muốn nói với Dung là lẽ ra Dung đừng nên đưa tôi đọc bức thư này. Chỉ làm tôi buồn thôi. Tôi mân mê lá thư trong tay. Khương, Khương, tôi ghét cái tên này rồi. Dung ơi, ta không thích Dung quen Khương đâu, nhưng ta sẽ không nói gì với Dung lúc này. Tôi không thể xui Dung đừng trả lời cho Khương, người ta sẽ oán cả tôi lẫn Dung. Nhưng giục Dung viết thư nhanh nhanh cho họ, trời ơi, tôi sẽ khổ sở biết dường nào. Tao không muốn thế. Tôi không muốn Dung quen người ta.

Tôi nhìn mái tóc Dung bay bay theo chiều gió, thấy lạnh lạnh và buồn vô cùng. Nét mặt Dung dăm chiêu, tôi không hiểu Dung đang nghĩ gì. Hai đứa cứ ngồi yên lặng như thế, không nói với nhau một câu nào nữa, mặc cho gió thổi càng lúc càng mạnh và lá khô lẻo đảo rơi chung quanh. Tôi nhặt một chiếc lá khô, giá có cây bút tôi sẽ viết vào đó vô số chữ «buồn», à không, mỗi lá tôi nắn nót một chữ thôi. Gió to, lá rụng nhiều, nỗi buồn của tôi dâng cao. Nhưng tôi không có bút, thế nên tôi bẻ vụn chiếc lá trong tay mình, tạo ra những âm thanh khô và lạnh, nghe buồn lạ kỳ. Trời lạnh quá, tay tôi đã nổi «da gà». Tôi nhìn quanh chẳng thấy ai ngoài Dung và tôi. Nếu có người nào nhìn thấy tôi và Dung lúc này, tôi không hiểu họ sẽ nghĩ gì về hai đứa. Có lẽ họ sẽ cho hai đứa là khùng và cười thầm trong bụng. Tôi nắm tay Dung và để xóa tan sự yên lặng giữa hai đứa, tôi hỏi :

— Mi thuộc bài Sứ chưa ?

— Rồi.

— Ta thuộc sơ sơ, thôi vào lớp ôn bài với ta đi.

Hai đứa cùng đứng lên, tôi đưa trả Dung lá thư. Dung cầm lấy và yên lặng kẹp trong vớ. Tự nhiên tôi thấy lúng túng, tôi có cảm tưởng mình vừa phạm tội, mà tôi không hiểu tội gì. Tôi hỏi nhỏ :

— Mi giận ta không ?

Dung cười giọng gao.

— Sao lại giận ?

Khướn mặt Dung buồn buồn làm tôi bứt rứt. Rồi không biết nói gì thêm, cả hai đứa cùng lặng thinh đi vào lớp.

Buổi tối, tôi vào giường sớm, trùm mền và nằm khóc. Câu chuyện buổi sáng làm tôi buồn suốt cả ngày. Tôi biết mình là đứa trẻ ích kỷ nhưng làm sao hơn. Tôi không muốn Dung quen ai cả ngoài tôi, dù là bạn trai hay bạn gái. Tôi muốn Dung mãi mãi là nguồn an ủi của riêng tôi. Đã nhiều lần tôi nghĩ, tôi và Dung sẽ thương nhau và sống với nhau cho đến già, đến chết. Mỗi buổi sáng, thật đều đặn tôi đến rủ Dung và hai đứa cùng lên đường. Trưa về, hai đứa vẫn đi chung với nhau. Không ai có quyền xen giữa tình bạn chúng tôi cả. Từ khi anh Chuân chết, tôi chẳng còn ai thân thiết hơn Dung. Tôi không ngần ngại kể cho Dung nghe tất cả những liên quan đến đời sống tôi như ngày nào tôi đã kể cho anh Chuân nghe vậy. Anh Chuân và Dung, là hai hình bóng ghi đậm trong đầu óc tôi ở tuổi mới lớn lên. Ngày anh Chuân vào lính, tôi mất đi những buổi chiều buổi tối cùng anh chạy xe qua khắp đường phố, kể cho nhau nghe những mẩu chuyện vui rồi hai anh em bật cười thích thú, tôi mất đi những giây phút lặng yên ngồi bên anh, nghe anh an ủi, vỗ về mỗi khi cơn buồn phiền xâm chiếm tâm hồn. Nhưng bù lại, tôi có được nỗi vui mừng trong những lần nhận thư anh, thư anh bao giờ cũng viết cầu thả và không dài lắm, tôi có được sự sung sướng bất ngờ mỗi lúc anh về phép mà không báo. Giờ thì tôi đã mất anh và chỉ còn lại mỗi mình Dung. Tôi muốn gọi tên anh Chuân, tên Dung trăm nghìn lần lúc này. Tôi thấy tôi khổ sở. Có thể nào tôi mất luôn Dung không ? Chẳng phải Dung bỏ tôi mà đi như anh Chuân, nhưng Dung không còn là của riêng tôi như ngày nào nữa. Mà tôi thực lười thản, tôi có quyền hạn gì để bắt Dung không được quen ai ngoài tôi. Chỉ là một nhỏ bạn của Dung. Tôi hình dung Dung đang loay hoay với tên Khương xa lạ và nước mắt tôi tràn ra gối trắng. Tôi bậm môi, rồi tôi cắn mạnh vào chiếc mền bông dày, cố ngăn không cho tiếng khóc bật ra ngoài. Tôi biết mình vô lý và nông cạn. Có bao giờ giản dị như tôi đã nghĩ đâu. Trước kia tôi cứ ngỡ anh Chuân sẽ ở mãi bên tôi, che chở và an ủi tôi suốt cả một đời. Đến khi anh Chuân chết tôi cũng chưa ra khỏi cơn mê. Tôi bám víu vào Dung, người bạn nhỏ của mình, và đặt vào đấy hiện tại, tương lai tôi. Tôi luôn luôn nghĩ rằng đời sống mình lúc nào cũng có Dung bên cạnh. Tôi thấy tôi hạnh phúc, sung sướng bởi khoảng đời học sinh của tôi không có độc, thiếu bóng bạn thân. Tôi không phải tủi thân, mang mặc cảm bị bạn bè xa lánh. Nhưng câu chuyện buổi sáng khiến tôi hiểu thêm một chút, và tôi buồn khi thấy khó lòng giữ được vật gì trong tầm tay ngăn ngừa của mình. Tôi bàng hoàng nhận ra tình bạn tôi và Dung sẽ dần dà lỏng lẻo, không sớm thì muộn. Và tôi nào muốn thế. Giá đời sống tôi chỉ có Dung và đời sống Dung chỉ có tôi, hẳn là tôi sẽ sung sướng như bao lâu nay tôi đã sung sướng trong làm lã của mình. Tôi nhắm mắt, cố hình dung ra một người

con trai xa lạ tên Khương, nhưng tôi không hình dung nổi. Khương là người thế nào ? Cao ? Thấp ? Hay cười ? Ít nói ? Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa, tôi tin chắc tình cảm anh ta dành cho Dung không bao giờ so nổi tình tôi thương yêu Dung. Có lẽ Dung không hiểu được điều đó đâu, bởi vì có bao giờ tôi bảo : « Ta thương mi ghê gớm Dung ơi ! » Tôi không thích diễn tả tâm tư mình bằng lời nói, trông nó buồn cười và ngớ ngẩn làm sao...

Tôi xoay trở mình nhiều lần trên chiếc giường sắt, cuối cùng, khi đèn trong nhà đã tắt hết, tôi vụt ngồi dậy chùi nước mắt. Trong bóng tối tôi lần mò tiến lên từng bậc cấp để đến bàn thờ anh Chuân. Tôi hình dung chiếc ghế nhỏ đặt cạnh bàn, ngọn đèn dầu leo lét và khuôn mặt anh Chuân nhạt nhòa, với đôi mắt hiền từ trong khung kính. Tôi chợt thấy lòng mình ấm lại và tưởng như được an ủi thật nhiều...

Những ngày sau đó, tôi cố gắng thản nhiên, không nhắc đến tờ thư của Khương. Cả Dung cũng im lặng. Tôi không hiểu Dung nghĩ gì và cũng không muốn hỏi. Tôi làm như chẳng có chuyện gì xảy đến giữa hai đứa. Tôi muốn quên là mình đã khóc, muốn xem đó như là một hành động nông nổi, hấp tấp, bởi vì tôi chưa mất Dung. Dung vẫn còn dễ thương hơn nữa, vẫn cười đùa cùng tôi mỗi lúc hai đứa ở cạnh nhau. Một đôi khi, bắt gặp ánh mắt Dung xa vắng, thẩn thờ, tôi cũng không lấy điều đó làm bản khoăn nghĩ ngợi. Bởi tôi đã bỏ phí biết bao nhiêu thì giờ để ngồi tưởng tượng, nghĩ ngợi đầu đầu, tôi thả lỏng đầu óc mình lượn chơi cùng trăng sao, cỏ cây và mây gió, thì cũng không ngạc nhiên lắm khi nhìn thấy Dung với những thái độ, cử chỉ tương tự. Và tôi yên tâm sống với những gì có bên mình.

Bằng đi một thời gian, câu chuyện trong giờ ra chơi dưới hàng cây khuyên điệp tưởng chừng như đã bị vùi lấp, lãng quên. Nhưng một buổi chiều, khi tan học, tôi và Dung lần bước về phía cổng trường. Chợt Dung đi chậm hẳn, được vài bước tôi lại phải quay ra sau để giục Dung một lần, hai lần, qua lần thứ ba Dung nhìn tôi bối rối, nói :

— Hoài về trước nghe.

Tôi ngạc nhiên :

— Sao vậy ?

Tiếng Dung trả lời thật nhỏ :

— Khương chờ tao.

Tôi tưởng mình nghe lầm, hỏi lại :

— Khương ?

Dung gật đầu. Tôi vội vàng nói :

— Thôi tao về trước.

Rồi tôi ôm chặt lấy chiếc cặp, lần người trong đám nữ sinh về cùng đường. Tôi đi thật nhanh như người chạy trốn, mắt tôi cay cay. Tôi muốn khóc và muốn gọi tên anh Chuân hơn lúc nào hết, giá có anh Chuân bên cạnh tôi sẽ nắm chặt lấy tay anh, để mặc nước mắt ứa ra. Và tôi chợt hiểu rằng tôi luôn luôn sống trong sự lã lã của mình.

TRẦN THỊ GIA LAI



VỤC HỒNG

phan nhã uyên uyên

Buổi chiều thứ hai bất ngờ Nhã Lan về thăm tôi. Áo dài trắng thướt tha, chiếc khăn màu cà phê sữa choàng hờ ngang cổ, mái tóc dài đen nhánh và rối bời bay phất phới theo chiều gió; chiếc kính với hai mắt thật to và tròn, màu xanh lơ che khuất cặp mắt và một phần trán rộng phẳng phiu. Ở nàng có một vẻ gì vừa trẻ thơ vừa ngậm ngùi. Tôi đứng sững ở cửa buồng trong dáng điệu kinh ngạc.

— Trời ơi, có phải em về thăm chị đó không Lan.

Lan vút va li xuống ngạch cửa giọng một mỗi:

— Em về chị không mừng sao?

Tôi tỉnh người chạy ào ra cửa xách va li vào. Lau tháo cặp kính xuống đặt ngay ngắn ở bàn dáng uể oải.

— Em mệt ngất ngư, cho em ngủ một giấc, tối em nói chuyện với chị.

Buổi tối, cơm nước xong, chúng tôi rủ nhau ra chơi ở sân. Đêm nồng mùi đất mới, mùi cỏ khô vừa đốt ban nãy ở góc sân. Lửa đã tắt, chỉ còn một vài sợi khói nhỏ bay lên lan tỏa trong không khí. Những bông sứ thơm ngát. Khoảng sân rộng lênh láng một màu trắng. Tôi bắt chiếc ghế mây dựa vào thân cây sứ, tay vịn hờ ở một cành khô sắp gãy, thả những hơi dài thơm tho, đôi mắt long lanh một nỗi buồn dịu vợi.

— Chị làm gì từ lúc em bỏ đi (Lan bắt đầu câu chuyện một cách bất ngờ như thế)

Tôi cười (nếu tôi khóc được lúc này thì hay hơn).

— Lòng không cho qua hết tháng ngày.

— Chị có về Đ không?

— Có, nhiều lần, nhưng chẳng biết để làm gì.

— Còn anh H?

Tôi rên rỉ:

— Thôi đừng hỏi nữa, Nhã Lan.

Nhã Lan thở dài, ngẩng mặt nhìn lên bầu trời thật nhiều sao, lấp lánh và nói một cách lơ đãng.

— Em tưởng chị hạnh phúc lắm từ khi em bỏ đi.

— Em nghĩ mọi chuyện giản dị đến thế sao. Còn em chắc đã tìm được hạnh phúc mới?

— Chị nghĩ em sung sướng lắm sao, kể từ khi bỏ đi xa.

Thốt nhiên nàng ôm mặt khóc nức nở. Đêm xuống thật gần, sương trải đều trên bờ cỏ úa ở ven sân, những ngọn khói đã tắt tự bao giờ. Một vài bông sứ rụng dưới chân tỏa hương ngào ngạt. Bờ vai Lan rung đều theo tiếng nấc. Tôi nhắm đôi mắt lại, cảnh vật xung quanh vụt biến mất, chỉ thấy lảng vảng đâu đây chút mùi hương quá khứ nồng mặn.

Năm đó tôi hai mươi tuổi, học Đệ Nhị. Vì nhà xa tôi phải mượn nhà trọ gần trường cho tiện. Để tôi vui nỗi buồn xa xứ má tôi gửi người em họ là Nhã Lan lên ở với tôi cho có bạn. Nhã Lan học Đệ Tứ cùng trường với tôi. Cảnh lạ, quê người nên hai chị em chẳng mấy chốc trở nên thân thích nhau. Tôi vốn tính nhút nhát nên rất ít bạn bè, trái lại, Lan có rất nhiều bạn, tuổi mười bảy của Lan rộn rã những môi cười. Lan có vẻ hồn nhiên của một người con gái mới lớn pha lẫn chút tinh ranh của loài sóc nên rất dễ làm cho mọi người cảm mến. Một trong những người đến thăm Lan thường xuyên là H. H hai mươi hai tuổi, dáng dong dỏng cao, giọng nói nhỏ nhẹ hiền từ quen Lan trong buổi sinh nhật của M (em chàng và là bạn của Lan). H đến nhà trọ thăm chúng tôi rất thường xuyên. Theo Lan, H là một mẫu đàn ông dễ chịu. Nàng còn nói:

— Em ghét thú con trai lắm lắm miệng. Nói nhiều là một tánh tốt của con gái (nàng nhấn mạnh chữ « tánh tốt » một cách tinh quái), còn con trai nói nhiều là hết xài.

Hình như H luôn cố gắng làm vừa lòng mọi người. Những buổi chiều rỗi rảnh chúng tôi gồm bốn người: H, M, Lan và tôi họp nhau ở nhà trọ tôi uống trà, bàn chuyện vợ vãn và trong những câu chuyện H và Lan luôn và những kẻ xông xáo và háng hái nhất. Còn tôi và con bé M luôn yên lặng ngồi nghe. Đến những câu thích thú chúng tôi khều tay nhau và bật cười vui vẻ. Rất nhiều buổi chiều như thế trôi qua một cách thoải mái. Lâu dần tôi đắm nghiền nghe giọng nói của H (ôi cái lối nói chuyện hấp dẫn và tế nhị làm sao quên). Những ngày H bận học thi không qua chơi được tôi thường đi thơ thẩn trong nhà tưởng đến giọng chàng nói, tiếng chàng cười,

cái dáng ngồi vững chãi, nghiêm trang tự nhiên tôi nhớ H hết sức. Đôi lúc tôi tự hỏi có phải mình đã yêu H rồi chăng? Không phải đâu, chỉ là chút xao xuyến nhẹ nhàng của tuổi hai mươi thôi Uyên, và lại chàng là bạn của Lan mà, những lúc đó tôi bối rối vô cùng.

Một niên học sắp chấm dứt. Gần một tuần nữa là bãi trường, tôi nằm lì ở nhà không thèm đến lớp. Tôi sợ nghe tiếng ve sầu kêu nõa nõt và nhìn những cánh phượng đỏ rực ở sân trường. Chắc gì tôi cầm được nước mắt khi nhìn những thứ ấy.

Một buổi tối Lan đi vắng, bất thần H đến thăm tôi. Tôi bối rối ra mặt. Tôi lí nhí mời chàng ngồi. Chàng ngồi yên ở ghế và nhìn tôi đăm đăm. Thật lâu sau chàng nói, giọng từ tốn chậm rãi.

— Tôi yêu H.

Tôi mở đôi mắt thật to tưởng chừng như sắp rách, sững sờ nhìn chàng. Chàng đứng dậy giọng nhỏ nhẹ.

— Sở dĩ tôi nói với Uyên một cách hơi vội vã như thế vì mai tôi phải đi xa, sợ không có dịp nào gặp lại nhau lần nữa.

Tôi ôm đầu nghĩ ngợi. Tôi nhớ những đêm Lan tâm sự với tôi. Tôi hiểu con bé đã yêu H. Tôi cần rằng nói với chàng.

— Xin lỗi H, tôi không thể...

H. ngắt lời tôi :

— Thôi, tôi đã hiểu. Nhưng mong Uyên chiều tôi lần cuối là, mai nhớ ra tiền tôi ở bến xe, lần cuối.

— Vâng.

Buổi tối Lan về, tôi kể cho con bé nghe chuyện đó, đôi mắt Lan đỏ hoe.

Tám giờ xe chạy nhưng 7g30 tôi đã có mặt ở bến xe. Buổi sáng trời còn nặng hơi sương. Những cụm mây màu trắng đục bay là đà trên đỉnh đầu. Một vài tia sáng mặt trời le lói nhô lên sau những hàng sao bên đường. Bến xe, khách hàng nhộn nhịp. Một vài cặp có lẽ là tình nhân chia tay nhau coi bộ bịn rịn. Tôi buộc lại mái tóc bằng sợi dây màu vàng. Gió thổi mạnh cuốn tung hai tà áo, Tôi đứng xớ rớ gần quầy vé. Tiếng người nói xôn xao. Tám giờ H đến, chiếc vé xe trong tay chàng đập thẳng vào mắt tôi. Chàng đến gần tôi dịu dàng.

— Cảm ơn Uyên đã đến.

Tôi ứa nước mắt. Chúng tôi đứng với nhau như thế một lúc. Tiếng kèn xe chọt vang lên inh ỏi. Tôi nghe tiếng chàng thì thầm.

— Vĩnh biệt Uyên. Mong em chẳng quên tôi.

Nước mắt lăn dài trên má. Tôi nghe đâu đây những câu thơ của ai ngân vang buồn bã :

« Người đi sao ! ừ thôi người cứ đi.

Buổi tàn thu trời đất náo nê

Tôi đứng tiễn người bên phố nhỏ

Giọt lệ thấm rơi xuống cánh tay che...

Người đi rồi chỉ mình tôi ở lại

Tà áo bay lờng lộng giữa chiều tà

Tôi một mình với năm ngón tay khô

Run rẩy vấy giữa nghìn cơn gió thổi

Người đi rồi nỗi buồn chợt tới

Tuổi hai mươi lơ lảo những môi cười

Sẽ không còn từ đó một ngày vui

Giữa lớp sóng đời đời thổi đến... »

Xe chạy một đoạn xa, tôi lủi thủi trở về nhà. Căn phòng trọ lạnh lẽo. Lan đi đâu mất. Một phong thơ đặt ở đầu giường còn thơm mùi mực. « Em đi cho chị được hạnh phúc ». Bức thư chỉ có ngần ấy chữ. Tôi úp mặt xuống giường khóc nức nở.

Thời gian trôi đi. Thoắt cái đã 5 năm. Mỗi người chúng tôi tản mác đi một hướng. Hôm nay Lan chợt trở về với chút nắng bụi ngân ngơ. Riêng H chẳng biết phiêu dạt phương nào.

Nhã Lan, cuối cùng chúng ta vẫn là những kẻ cô đơn phải không em !...

PHAN NHẢ UYÊN UYÊN

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

ÁO VÀNG PHAI



hỏi thăm áo lụa hoa vàng
sáng nay nắng có còn mang mang sầu
cả đời sẽ nhớ thương nhau
đôi chân nhỏ nhỏ qua cầu có vui
gió hôn vạt áo lụa người
ngủ quên trong tóc hương trời ngân ngơ
đi về nhớ lụa vàng mơ
em còn mặc áo đợi chờ qua sông
thuyền tôi đắm lại giữa dòng
nhớ đôi con mắt tình không thờ dài
sẽ buồn như thế sao mai
chờ sao hôm đến mộng ngoài đời tay
thôi em áo lụa vàng bay
theo thời gian sẽ một ngày mơ phai.

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

MIÊN

DI

Núi rừng là kỷ niệm tuyệt vời của em, ngày em bé tí xíu và anh Long mặt lấm lem đất cát, mũi thò lò, quần đùi, chân đất.

Ngày anh Long bỏ núi rừng đi. Em khóc. Ở đó em nghĩ, chuỗi ngày ở lại núi rừng dễ thương của em, em thong thả lớn lên. Rồi ngày em đi. Em khóc! Thôi, xa tất cả rồi, ôi cái kỷ-niệm-tâm-năm-của-ta. Mí ở lại riêng mí.

Bây giờ, thành phố lạ hoắc cũng đang quen dần. Em còn nhớ căn nhà yên lành, đằng trước có con đường dốc cao, như ngọn đồi. Bụi tơi tấp, bụi bay nhiều lúc như một cơn mưa nhỏ. Ngày ngày em đi học, ngang dòng-suối-kỷ-niệm, bước chân em e dè trên cái cầu chành vênh giữa dòng.

Nơi chúng ta hay đến chơi, là ngọn đồi bên kia thung lũng, nhiều cây rậm. Đến đồi, chúng ta thường chọc con chó ghê nhà ông Tàu già, cho sủa vu vơ. Chơi hoài thành đăm ra « ghiền » ngọn đồi. Hôm nào không ra thấy nhớ nhớ. Nhớ chơi mò chua, chát; nhớ cây gạo cao vút gai lổm chổm. Một buổi anh Long biết trò chơi khắc tên. Trò



NÚI RỪNG THÂN YÊU NÚI RỪNG THÂN YÊU NÚI RỪNG THÂN

mưa tầm tã đường trơn trượt anh cũng rủ em đi lấy gai gạo. Chui khỏi cổng ra đi, lấy được gai về nhà thấy mẹ cầm sẵn cây roi. Hôm sau có nhiều con trạch đồ nằm ngang dọc trên mông.

Nhắm mắt lại anh ạ! Em thấy in như đang sống, đang hương. Chao ôi! núi rừng yêu quý, núi rừng không có các ngài chúa sơn lâm. Lâu lâu, một vài nai con ngơ ngác sập bẫy, ngơ ngác; hòn đạn thợ rừng trúng phải. Ăn thịt chúng, em hồi hận suốt ngày, miếng thịt thơm phức hết quyển rừ, khi em đã ăn vô, đã nuốt chất ngọt ngào.

Núi rừng không mưa cũng ẩm ướt, mùa hạ ẩm ướt, bùn ngập mắt cá chân lạnh lạnh, mùa đông ẩm ướt, mùa xuân tí nắng song thật buồn.

Hai năm trước về lại núi rừng, em nhìn bộ mặt mới của nó, đi ngang quán Chiều Tím, ghé vô gọi chai cô ca, rồi ngồi hăng giờ để nhớ lại. Chiếc cầu cũ đã thay, con chó ông Tàu già không còn. Tất cả đã qua đi, còn anh? anh đã trở lại?

MIÊN DI



CỬA TIỆM BÁN TỪ CÂY KIM ĐẾN CHIẾC PHI THUYỀN

chuyện cá

Các ngư dân thế giới qua kinh nghiệm đã tìm thấy sự trùng hợp kỳ lạ của hoạt động mặt trăng đối với đời sống của nhiều loại cá. Căn cứ vào những nhận xét lâu dài và tỉ mỉ, người ta làm thành một bản kê để theo đó bắt được cho nhiều cá. Họ nói năm nào có ngày rằm (15 âm lịch) rơi đúng vào khoảng mười sáu ngày đầu tháng chín dương lịch thì mùa cá mẫm ấy sẽ phong phú vô cùng. Còn năm nào mà ngày rằm nhằm khoảng mười bốn ngày cuối cùng của tháng chín dương lịch thì việc chài lưới coi trước như là bỏ đi.

Ngoài ra, loài cá mồi cũng đặc biệt chuyên lên ăn và tụ tập vào những đêm trăng tròn.

tiếng hát của loài cá chép

Bạn ngọc có khi nào nghe nói loài cá biết hát chưa nhỉ? Chắc là chưa.

Nhưng mấy tờ báo bên Pháp mới vừa rao lên rằng họ đã ghi âm được

tiếng hát của... loài cá chép mái. Và các chú cá chép trống đã lấy làm thích lắm khi nghe được các tiếng hát đó. Không biết lời ca của những nàng cá chép ra sao nhưng ắt hẳn phải là những câu: Ôi! Thân phận loài cá chép chúng ta, thượng đế đã sinh ta còn sinh chi chảo mỡ phi hành thơm lừng...

ĐINH HOÀNG (ghi)

còn đâu đầu mà cắt

Một thợ săn Phi Châu khoe với bạn:

— Hôm qua, đi đến bờ sông, tao thấy bờ bên kia có một con sư tử đang nằm.

— Rồi mày bắn nó?

— Không, tao ngậm một lưỡi dao găm sẽ lợi qua.

— Mày định đâm nó à?

— Không, tao cắt lấy đuôi nó rồi lội về.

— Láo quá! Sao sẵn dịp mày không cắt đầu mà lại cắt đuôi?

— Còn đầu đầu đầu mà cắt, người ta cắt mất từ hồi nào mất rồi.

còn sống

Một ông bị đụng xe được đưa vào nhà thương. Tới nơi, viên y tá hỏi bạn:

— Ta để ông ta nằm đâu bây giờ?

Ông nạn nhân thều thào nói:

— Xin ông cho tôi vào phòng 70 lâu 2 nếu còn cô y tá tóc nâu năm ngoái ở đó.

đâu có muốn

Quan tòa hỏi bị can:

— Tại sao anh lại đá vào bụng vợ anh?

Bị can trả lời:

— Thừa quan tòa, tại tự nhiên nó quay lại chứ tôi đâu có muốn.

chứ còn gì nữa

Hai cô bé đổ nhau. Bé Tí hỏi bé Ti:

— Tao đổ mày lúc vua Gia Long lên ngôi ông ấy làm gì?

Bé Tí nghĩ mãi mà chẳng nhớ gì cả.

— Thôi tao chịu thua,

— Này nhá, lúc vua Gia Long lên ngôi xong thì vua... ngồi xuống chứ còn gì nữa!

PIANO

S.O.S.

« S.O.S. » đó là dấu hiệu cấp cứu. Chính dấu hiệu cấp cứu quốc tế đó để gọi cầu cứu đã được chiếc tàu chở hành khách lớn nhất trong lịch sử hàng hải là chiếc Titanic của Anh quốc chìm ở Đại tây dương vì đụng phải một tảng băng lớn, kêu cấp cứu đầu tiên. Chiếc tàu chìm ngày 15-4-1912 lúc 2 giờ 40 đêm, sau khi đánh tin không ngọt ba chữ S.O.S. có nghĩa là Save Our Souls (hãy cứu linh hồn chúng tôi). Hiện nay S.O.S. theo chữ Morse là... tít tít tít, te te te, tít tít tít... những âm thanh rất dễ phát và dễ nhận ra.

LÊ TẤN BÌNH (sưu tầm)

triệu phú... nhờ một con tem.

Ông Bakou, một nhà sưu tầm tem ngoại quốc, một hôm tình cờ gỡ một con tem trên một mảnh phong bì cũ đã hết sức ngạc nhiên khi thấy dưới con tem ấy lại có một con tem khác và con tem này chính là con tem của đảo Maurice rất hiếm và quý giá vô vô cùng, hiện nay trên hoàn cầu chỉ có chừng ba mươi con tem là cùng. Con tem này trị giá vài triệu quan. Một gia tài khổng lồ.

Số là năm 1943, nhà chức trách quân sự Nga có bắt được một sĩ quan Đức mang trong mình hai mươi mảnh phong bì có dán tem. Sĩ quan chỉ huy không tin rằng sĩ quan Đức chỉ là một người thích chơi tem mà cứ nghi rằng đó là một viên gián điệp lợi hại đã ghi bằng những dấu hiệu riêng những bí mật quân sự trên những con tem ấy. Viên sĩ quan Nga nhất định thu số bí có tem ấy để điều tra.

Sau khi chiến tranh đệ nhị thế chiến chấm dứt, viên sĩ quan Nga mới nhớ lại những mảnh phong bì và số những con tem ngay xưa ông gửi biếu ông Bakou và không ngờ lại gặp con tem quý giá và chính nó đã làm cho ông đang là một nhà chơi tem tầm thường trở nên hàng triệu phú.

Đ.S.H. (ghi)

dưới mặt nước

Kỷ lục thế giới về việc lặn ngụp ở dưới nước trong thời khoảng 13 phút 42,5 giây do Robert Foster đoạt được. Foster, 32 tuổi, một chuyên viên điện tử của thành phố Richmond thuộc tiểu bang California, Hoa Kỳ, người đã ở sáu dưới 3,05 thước nước trong một hồ tắm tại Bermuda Palms, San Rafael, California vào ngày 15, tháng Ba, 1959. Anh ta đã hút, thở hơi bằng bình dưỡng khí trong vòng 30 phút trước khi lặn.

trong không gian

Chuyến bay lâu nhất trong không gian do Trung Tá (đã được thăng cấp Đại Tá) không quân Hoa Kỳ Frank Borman (sinh năm 1928) và Trung Tá (đã lên Đại Tá) Hải quân Hoa Kỳ James A. Lovell, Jr. Sinh năm 1928) đạt được 206 lần bay quanh quỹ đạo địa cầu (5.129.400 dặm) trong phi thuyền Gemini VII trong chuyến du hành dài 13 ngày, 18 giờ, 35 phút và 1 giây giữa 19 giờ, 30 phút 4 giây giờ GMT vào ngày 4, tháng Mười Hai và 2-05 trưa ngày 18-12-1965.

nhà triển lãm lớn nhất

Nhà triển lãm nghệ thuật lớn nhất thế giới là Winter Palace và nhà kế cận là Hermitage ở Leningrad. Số Việt. Người ta phải đi bộ 24 cây số để viếng thăm từng khu một trong 322 phòng triển lãm, tất cả chứa chừng 3.000.000 tác phẩm nghệ thuật và di tích khảo cổ.

ít rất rối nhất

Ngôn ngữ với số ngữ vựng ít ỏi nhất là tiếng Taki Taki do thổ dân vùng French Guinea, Nam Mỹ sử dụng. Tất cả chỉ vỏ vụn chừng 340 chữ.

MÀU XANH TRÙNG DƯƠNG

lợi dụng tình thế

Trong một buổi tiếp tân, một bà và một ông Bác Sĩ gặp nhau. Bà ta cứ đeo theo ông Bác Sĩ để khảo vài câu xem mạch không mất tiền :

— Thưa Bác Sĩ, nếu bị cảm thì Bác Sĩ làm sao ?

— Tôi cũng làm như bà : tôi ho và tôi nháy mũi.

MẮT CẠN CHIỀU MƯA

mẹo vặt cắm hoa

— Đừng bao giờ cắm hoa trong lọ với số hoa chẵn.

— Hoa cũng như thiếu nữ vậy, phải được nhìn từ mọi hướng, đừng bao giờ cho hoa đứng xếp hàng trong lọ.

— Chậu hoa hồng sẽ mỹ miều hơn nếu bạn để thêm vài hoa cúc trắng bỏ sát đáy chậu.

— Một cục đá lạnh sẽ giúp cho hoa nở kịp lúc.

— Để có một bình hoa tươi chỉ luôn luôn phải thay nước mỗi ngày.

— Bình hoa đã ủ rũ chưa kịp mua hoa khác thay. Nhà lại sắp có khách ? Đừng lo lấy hết hoa trong bình ra nhúng cuống chúng vào chậu nước sôi khoảng năm phút. Sau đó, ngâm chúng trong nước lạnh. Hoa có vẻ tươi tắn rồi phải không ? Bây giờ hãy nhẹ nhàng cắt gốc cũ của nó đi đồng thời tỉa bớt các lá đã rũ. Kiểm một cái lọ tương xứng, cắm hoa vào. Cam đoan sẽ có bình hoa trông như mới ngay.

— Bạn có biết cây hoa hồng của bạn sẽ nở hoa thật to và đỏ thắm nếu bạn hàng ngày tưới nó bằng nước rửa mặt của chính bạn.

— Chậu hồng của bạn sẽ ra hoa đều đặn nếu bạn trồng nó bằng phân đỏ. Cách thứ hai để có hoa đều đặn, nên nhớ cắt đều cành sau mỗi bận ra hoa.

— Hoa hồng chỉ hợp với các lọ nhỏ có cổ cao và hẹp miệng.

NGUYỄN NĂNG

tính tình và loại máu

LOẠI MÁU A (Tính hòa hợp):

Những người này, thường sống với nội tâm. Ít hoạt động. Khó thích hợp với mọi người về sự vật quanh

họ. Thích sống riêng. Với nhiều cảm xúc. Rất nhạy cảm với sự đổi thay của khí hậu, màu sắc. Tất cả thay đổi làm họ lo lắng, chú ý. Những suy tư thâm tín thường được biểu lộ ra ngoài bởi sự lơ đãng. Một khi tính khí họ quá quất, họ sẽ trở thành kẻ cuồng si, khổ sở. Nhưng họ có thể sáng tạo được những việc làm giá trị.

LOẠI MÁU B (Tính chừng mực):

Ham hoạt động, không biết sợ hãi là gì, dám làm điều muốn làm, nói điều muốn nói. Bền chí mọi công việc. Thích lý luận, toán học. Có thể nhận biết bằng trực giác những việc không đo lường được. Ít tình cảm nhưng tận tâm và trung thành với bạn hữu.

LOẠI MÁU O (Tính du dương):

Thường hướng về ngoại giới, thích hợp với tất cả mọi người. Thích trao đổi tư tưởng, thích hoạt động, biết cách kiếm và tiêu tiền đúng chỗ. Hay tò mò, nhưng lúc nào cũng tươi cười, cần thận. Có thể... yêu tất cả mọi người, thích hợp với mọi thời trang.

LOẠI MÁU AB (Hỗn tính: gồm 3 tính trên):

Nó không phải là sự phối hợp của ba loại máu trên, mà chính là tính lúc nào cũng lo âu tìm sự thăng bằng tư tưởng. Người có loại máu này, lúc thì khỏe khoắn, yêu đời, khi lại chán chường, thất vọng. Lúc lại hăng hái nhanh nhẩu để rồi rụt rè ngay sau đó.

NGUYỄN ALUMINIUM (ghi lại)

vui cười

Một ông nọ, mới đổi số điện thoại, liền tiếp trong nhiều ngày cứ bị một bà gọi đến, chỉ để hỏi « ông có cười không ? » rồi « ông có sườn

không ? » Dĩ nhiên là có. « Thế ông bán bao nhiêu ? » Ông la cáu quá, sẵn giọng « Thưa bà, tôi không bán » rồi rác máy.

Mãi về sau ông mới biết số điện thoại mới của mình trước kia là của một anh hàng thịt.

NGUYỆT XƯA

tục ngữ ba tư :

biết và không biết

Kẻ nào không biết, và không biết rằng mình không biết, là một kẻ điên : anh nên tránh nó.

Kẻ nào không biết, và biết rằng mình không biết, là một đứa trẻ nít : anh nên dạy nó.

Kẻ nào biết, và không biết rằng mình biết, là một người mê ngủ : anh nên đánh thức hắn dậy.

Kẻ nào biết, và biết rằng mình biết, là một người khôn : anh nên theo hắn.

ĐỨC LINH (ghi)

quảng cáo

Tại một khu phố chợ đông đúc, người ta nghe thấy tiếng rao hàng quảng cáo từ một tiệm bán quan tài :

—... Bồn hiệu chuyên bán đầy đủ các loại hàng Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Ý, Nhật... hợp thời trang. Quý ông, quý bà, quý cô dù người mập hay ốm đều sẽ hài lòng một trăm phần trăm khi chọn hàng tại bồn hiệu. Ngoài ra chúng tôi xin giới thiệu với quý ông bà loại hàng mới nhất mà chúng tôi vừa mới nhập cảng tại Mỹ. Đây là loại dùng cho trẻ con được quốc tế công nhận là loại hàng tân tiến nhất ; quý ông quý bà có thể chọn mua vài chiếc cho các cháu nhỏ ở nhà...

FABULOUS

SU U TÂM



HẠNG NHỆ

những phong tục ăn tết và năm mới

— Tại Luân Đôn, Kinh đô nước Anh, hàng ngàn người họp nhau tại huê viên Trafalgar Square để cùng nhau ca hát vui vẻ. Nhiều thanh niên nam nữ đến đây nhảy đại vào các hồ cạn có vòi nước phun lên, bắt chấp sợ ướt áo quần họ đang mặc, xe cứu thương khỏi lo can thiệp vì mực nước hồ rất thấp.

— Tại Nữ Ước, năm nào thừa dịp thời tiết đặc biệt tốt, cả trăm ngàn dân thành phố này tụ họp nhau tại Times Square ở trung tâm quận Manhattan. Vài giây trước khi đồng hồ gõ mười hai tiếng báo hiệu năm mới, một quả sáng khổng lồ từ trên cao nhà trời Allied Chemical rơi xuống ngay nóc nhà này là đúng mười hai giờ đêm ba mốt tháng mười hai rạng mừng một tháng giêng dương lịch. Thế là cả trăm ngàn người chào đón mừng năm mới la hò hét đến sáng.

— Tại Madrid, thủ đô nước Tây

Ban Nha, dân chúng tranh lẫn dành nhau mua trái nho và phải nuốt một lần một cả mười hai trái nho theo tục lệ.

— Tại La Haye, một thành phố lớn nhất của nước Hòa Lan, dân chúng ăn mừng năm mới bằng cách uống rượu nho nóng và ăn bánh ga-tô, còn trẻ nhỏ thì đốt pháo và binh sĩ thì bắn đạn mã tử. Những cây thông dùng về việc Noel thì bị liệng qua cửa sổ và gởi thanh niên thừa cơ hội này để đốt lửa trại cho vui.

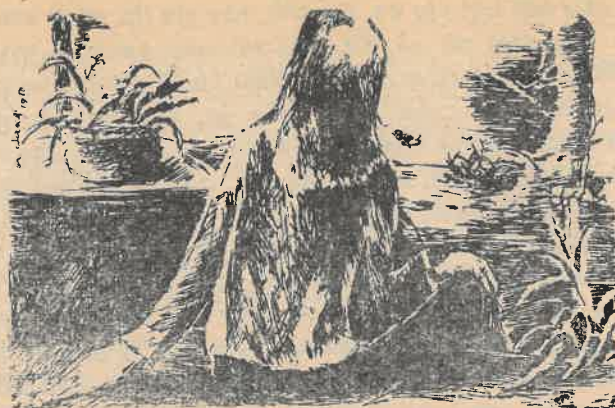
— Tại Rio-De-Janeiro cự thủ đô của nước Ba Tây (Nam Mỹ) và các bãi biển tắm của toàn quốc, dân chúng cất những bàn thờ có trưng đèn cây, bông hoa và rượu cachaca tức là thứ rượu lễ mà chỉ các vị chủ lễ mới được uống. Các chức sắc đều mặc sắc phục trắng rất oai nghi. Đến đúng mười hai giờ đêm, tức là đầu năm mới, các « tín đồ » đi bộ ra biển để dâng hoa và nữ trang cho Long Vương.

— Tại Bueno Aires, thủ đô nước Á Căn Đình, các tư chức liệng qua cửa sổ những hóa đơn, hồ sơ và báo chí cũ.

— Tại Belgrade, thủ đô nước Nam Tư Lạp Phu, dân chúng ăn mừng năm mới bằng heo con và uống rượu mật.

— Tại Bắc Kinh, ủy ban trung ương Cộng Đảng thiết một bữa tiệc do Thủ tướng Chu Ân Lai chủ tọa đãi các ngoại kiều phục vụ tại Trung Cộng.

NGUYỆT QUẾ



RỒI CŨNG HÓA KIẾP RONG RÊU vũ thị hải dương

Này ông, ông lạ ghê làm em đến khóc. Có nghe chẳng ông, hay đã thoát hồn thành sỏi đá, đến chơ vợ. Oí mặt trời ngủ yên dưới bãi. Và nỗi buồn thực giặc. Ông lạ quá, lạ hoắc xa xăm như tiền kiếp nào ta ngồi khóc lóc. Đi đi nghe ông, như chưa bao giờ dừng bước. Còn em đó hả, từ ngồi trên ghềnh dưới dải hát ca dao. « Từ đó ta thành đôi tình nhân. Từ đó ta cùng vui tình xuân. Bao nhiêu bao nhiêu thiên trường ca. Không qua không qua cầu mẹ hò... » Ca dao chi nghe lạ như người. Người nghe lạ lắm... « ông lạ như sao làm em đến khóc... »

Buổi chiều đang về đây, người ạ. Và mặt trời, đang buồn bã gục đầu ở phía xa xăm. Ông đến như gió và ông đi như mây, làm em khóc hoài. Ngày xưa em thấy mắt ông sáng và môi ông tươi. Ngày xưa em gọi ông bằng một tên người để tránh sự lầm lẫn giữa ông với một người nào khác, để bảo rằng ông đặc biệt hơn hết mọi người. Tại ngày xưa, ông có giọng nói nhỏ như chim. Ông có tia mắt hiền như nai, ông có đôi môi mềm như hai cánh cỏ, ông có mái tóc nhẹ như mây. Ngày xưa.. Em gọi tên người nhẹ nhàng như em gọi tên em, như em gọi tên của một loài hoa nào đó. Còn bây giờ, em nghe chừng hai cánh cỏ trên khuôn mặt xa khép kín đời đời những âm từ quen thuộc. Tia mắt ông nhìn sao lạ quá. Mái tóc nhìn đến lạ lùng. Giọng nói của ông nghe xa lắt, và nữa, hai cánh cỏ mong manh như khói vụt vỡ lia. Em còn đứng đây khêc lóc sao ông. Tên người nghe lạ hoắc. Những thanh la thứ tự nghe sắc như dao. Đừng khóc gì nữa đây. Tôi về. Về chứ cô nhỏ. Đừng khóc đến buồn cười. Tội chi mà khóc. Còn chi mà khóc. Mí chỉ khéo nước mắt thôi đó nghe nhỏ. Ừ thì về, chào ông, ông/nhé.

Ngày xa như mặt trời vậy đó. Em biết, bây giờ thì mình nên cười, cười thật bằng quơ. Em cười với cỏ, em cười với mây, em cười với những bậc thềm gian dối để bước lên thăm ngôi nhà Thật Thà. Ngôi nhà buồn đến hoang liêu. Mây giăng màn trước cửa, nhìn thấy sợ. Chỉ có một mình em đến thăm ngôi nhà Thật Thà mà thôi. Có ai thèm ngó tới thật thà đâu. Mẹ bảo em không, bạn bảo em không, con bé tức quá, mà em không tin. Tin gì nổi nữa bây giờ? Cả đến ông nói, em cũng chẳng tin được nữa là vì thế... cho nên khi nghe ông nói «je t'aime...» thì em cười và bảo, có lẽ ông nói mơ, hay có thể ông nói bằng quơ với cỏ với cây với mây với gió gì đó. Ông chẳng bao giờ nói với em câu đó đâu, ông nhỉ. Mà nếu ông nói — ông đã có nói —, thì em cũng phải trả lời rằng, «je ne t'aime plus...». Vì ông ơi, em chơi với cỏ với cây với mây với gió rồi. Đừng giận em nhé. Đừng buồn em ông nhé. Và nhất là đừng đứng khóc như em bên con đường dốc vắng hôm nào, xấu lắm ông ạ. Mà tính em thì lỡ thế rồi, trời cho sao chịu vậy, dầu biết xấu cũng ngậm vành. Đừng giận em, ông nhé.

Ông nhớ hôm nọ, em rủ ông lên thăm ngôi nhà Thật Thà ở trên ngọn đồi có những đóa hướng dương ngửa cổ lên trời với em không. Hôm đó, ông nhớ không, chắc ông quên rồi, chắc ông chẳng còn nhớ gì nữa đâu, ông nhỉ, em vui lắm mà. Cười hoài và hát như chim «nắng vàng đem theo niềm vui, nhảy nhót trên môi người. Mặt người hiền như sao, lòng người trong như nắng. Cho ta về làm sao, đong dưới khoe mắt em...» Em cũng thấy ông vui lắm, ông có hát cho em nghe nữa mà. Cái bài gì đó ông, mà có câu «hồn em trong như mây. Trái tim ta như vũng bùn đen tối. Em là ánh sao. Ta là nỗi đau. Nỗi đau của người. Đời nhạt như giãc mơ ta». Ông có nhớ lúc ông hát cho em nghe câu đó, em cười nhìn ông không. Bài chỉ lạ quá, ông nhỉ. Đời đẹp như mây, lòng người thật như chim, sao ông nói thế... Lúc em chưa rủ ông lên đồi thăm ngôi nhà Thật Thà với em, thì ông cười ông hát, mắt ông lúc đó hiền như chim. Nhưng lúc em rủ ông đi, em nói ông đi với em, ông nhá, thì ông cười nữa, cười tiếng to hơn và ông lắc đầu quay mặt. Chắc ông lại giống bạn em rồi, nghĩa là cũng nói em không, em tức phải không ông. Ông làm như thế, em biết là ông không muốn đi. Ông lại giống thiên hạ rồi. Sao người ta ghét ngôi nhà đó thế nhỉ. Ông bảo đường lên đồi cỏ hoang ngập lối. Em chẳng ngại, đi một miah cũng được mà ông. Và như thế, em biết, chẳng có ai là tri kỷ của em. Cả đến ông cũng thế. Ông cũng như người ta vậy thôi. Nhưng ông đâu có biết nhỉ, em vẫn còn cỏ còn cây còn mây còn gió làm bạn với em rồi đó chứ. Không có ông đi lên thăm ngôi nhà thật thà với em, em buồn muốn chết đó ông. Bậy quá, đời tươi như hoa, ông nhỉ.

Em có trách gì ông đâu. Ông hiền lắm mà, dịu lắm mà, nên bây giờ em... khóc. Bạn nói em sao buồn thế hả. Bạn nói em mặt xịu như cái bánh bao chiên, nom đến... xí. Trời ơi cái mặt em mà buồn. Bạn có biết không, khi buồn thì đời như nghĩa trang, khi buồn thì hòa như cõi chết, em đâu có dại mà... Buồn, em chỉ nhè thôi, bạn ạ. Cho nỗi buồn theo dòng nước mắt, chảy trên má, nhỏ trong không khí rồi bốc thành hơi, rồi em hít thở. Rồi gì

nữa nhỉ, à rồi hơi thở chạy vào phổi, len vào tim, chui vào mắt... Rồi gì nữa, một chu kỳ chuyển tiếp, hơi thở hóa kiếp nỗi buồn, sao vui tẹt. Ông đừng nghĩ rằng em rủ ông lên thăm ngôi nhà Thật Thà với em mà ông không đi là em giận ông đâu đấy nhé. Thật ra thì em mến ông lắm, mến ông như mặt trăng mến quả đất đó ông. Mà em với ông, lại không là tri kỷ thì thật buồn, ông nhỉ. Em cũng quên, không nói cho bạn biết rằng, nỗi buồn mà chạy vào trái tim em đó hở, khó lắm a nghe. Bộ bạn không nhớ cái bài «Phi Khúc Sầu Ai» của em đặt ra sao. Nghe hay đến khóc... khóc cơ mà.

Em quên không nhớ ông nhắn với những hạt phấn thông rơi trên ngọn đồi bắc gần nơi ông ở, rằng nhớ một lần thôi. Mình chưa có duyên với nhau, nên mãi đời em ở phố này ồn ào sáng rực nghe bốn mùa chạy nhảy như những chú sóc nâu, nên mãi đời phải bay theo gió núi. Buồn đến khiếp. Phải không ông. Có nhắc đến bạn bè xưa, Phấn Thông, Trắc Bá, Huỳnh Đan với ông mấy lần — mấy lần ông nhỉ — mà bây giờ lại xem như xa lạ, rõ thật đốn đau, nhưng cũng vẫn làm ngơ. Ông có lên miền cao, nhớ đem giùm em những nụ hôn gửi đến bạn hiền của em, nghe ông. Bạn em đó mà ông, kể tên gần hết, mà tên đứa nào nghe một lần cũng thấy dễ quên. Được cái tội nó hiền lành thật thà lắm ông à. Chẳng như dân phố em, chẳng người nào miền xuôi, nghe đến ngáy, ông nhỉ. Đi học buồn muốn chết đó ông. Giờ đâu thì hơi buồn. Nhưng bạn bè xóa dùm đi nỗi đau một chút. Giờ sau thì đùa như rang. Và hai giờ vạn vật thì chăm siêng hẳn lên. Khuôn mặt, nỗi lòng cứ thay đổi từng giờ, ông nhỉ. Nhiều lúc nghĩ lại, thấy buồn cười quá, phải không ông. Lúc chiều, trời mưa bất ngờ quá. Nắng vẫn vàng, vàng như lá úa. Chẳng biết ông có nghĩ như em không nhỉ ông, rằng có lẽ đây là cơn mưa cuối mùa, ông nhỉ. Thường thì những việc gì xảy ra cuối cùng đều được xem như một tiền đưa, có phải không ông cơn mưa cuối cùng tháng mười tiền đưa những ngày không có nắng vào không gian lãng quên. Và em, có lẽ cũng phải nhờ đến cơn mưa buổi chiều này đem xóa nhòa tất cả. Trời mưa buổi chiều buồn như nghĩa trang, bạn nói em nghe gì nữa đi, vì lòng em sắp khóc. Mì nghe «nỗi buồn của cỏ» chưa. Mì nghe «tình mộng» chưa. À chưa, sao nghe xa lắc. Mì là công chúa Anne còn anh chàng Hoàng Giang thôi đó. Biết chưa mì. Dầu phải hỏi ông, em đâu phải Anne vì em hay khóc còn ông, ông đâu phải là ai. Ông không giống ai hết cả. Ông là... ông, ông là người từ chối lời em rủ lên ngôi nhà Thật Thà, ông là người chiều nào em thấy đứng khóc bên con dốc vắng, ông là người cho em đôi dòng nước mắt. Ông ơi!

Em ngồi đây nè ông, bên những cành lá mục. Chút âm ướt rêu [phong lam trái tim nhứt nhối. Lúc này, khi nhìn mặt trời qua những chiếc lá nhỏ như cây tầm, em thấy khuôn mặt ông sáng ngời nhìn em cười, âm vang rộn rã. Những ngón tay nhỏ ngon như chim đưa đầu hiền lành vẫy gọi. Hình như em cũng cười với ông sao đó mà, phải không. Nhưng đến khi em cúi xuống thôi không nhìn và khi ông đến gần em thì tia mắt của ông không như em mơ ước. Ông có chiều em đâu, ông nhỉ. Ông có theo em đến ngôi nhà

cũ kỹ trên ngọn đồi đầu, ông nhỉ. Ông à, em sắp khóc rồi đấy ông. Và chắc ông sẽ bảo, em sao xấu tệ. Hơi một tí là nhè, phải không ông. Lúc sáng, nhìn lại khuôn mặt mình trong tấm gương bầu dục, em buồn đến khóc. Ông đâu có thấy được khuôn mặt của em nữa phải không ông. Bạn bảo bây giờ ủa như cỏ, gầy như cây khô. Mẹ bảo em xanh xao vàng vọt như bệnh nhân. Còn em thì em biết, cái hồn thơ ngây của em chết rồi nên xác thân chịu lụy. Gầy một chút, mất một ít tế bào, bớt một phần photêin, lipid kè như là chia xẻ nỗi buồn đau với kẻ thâm tình. Thế là quá đủ. Và còn đôi mắt, và còn đôi mi nữa chứ. Cũng xếp từng chuỗi hạt lệ để tiễn đưa. Thế xem như vòng tang pha lê, nhìn vào đó, ta có thể thấu suốt một kiếp người, đờn đau hay sung sướng. Bộ ông không tin là em nói thật với ông sao. Em đâu có muốn kéo ông vào cõi mù xa đặc quánh của em đâu ông. Cái thế giới của em mơ hồ lắm. Cái thế giới của em trừu tượng lắm. Tỉ như đám sương bay vờn trên núi. Tỉ như ngọn mây bay dưới đồng bằng thấp trũng những sần đầu kết tinh bằng nước mắt. Bởi thế nên em thích nắng lắm ông à. Nắng mỏng, nắng trong suốt như đôi mắt của người.. yêu dấu. Mà tự em thích, em thương nắng nên chả bao giờ có tia nắng nào chiếu rọi đến thế giới của em. Cái thế giới ẩn thủ những âm tử, không bao giờ em nói và không bao giờ ông nghe được. Mãi mãi lặng câm. Ông sáng như sao đỏ mà ông nhỉ. Còn em, mù mờ như tàn cây xanh lá, khe lóc hoai khi ông cười từng âm thanh vỡ vụn. Chả có cái khuynh hướng nào của em bị ức chế đâu ông. Em vị tha lắm mà, em hiền lành lắm mà ông. Nên khi nhìn ông, thấy ông lạ như sao, em bỗng khóc. Ông có nghe ai nhắc lại câu nói của Platon chưa ông. «Trái tim có những lý lẽ mà lý trí không biết được». Và em, bỗng thấy dị kỳ khi hay rằng mình khóc. Khóc. Có lẽ rồi em cũng lạ như sao, ông nhỉ.

Cái điềm Còde d'amour cao lắm, ông à. Bốn mươi lăm cơ ông. Thế cho nên, em chấm cho bạn bốn mươi tuyệt đối. Bạn em mà ông, ông nhỉ. Còn bạn, bạn chấm cho em có ba mươi lăm à. Con số đọc nghe xấu tệ. Tại em hay nhè quá. Tại em hay khóc hay run thì làm sao được con số bốn mươi đẹp đẽ. Tôi phiên em chấm cho ông, thì mặc dầu ông lạ như sao, em cũng dẫn cho ông bốn mươi điềm. Em không muốn và chả thích cho ông con số ba mươi lăm cho em khóc, lại có tài làm cho em buồn, nhất là ông lại có tài làm cho em viết, đời như một trò xảo thuật. Cảm ơn ông nhiều lắm. Còn em, thì em chả hi vọng gì để đợi ông cho em cái điềm Còde d'amour quý giá. Em thấp như cỏ, em thương như cây đó mà ông, một điềm cũng là may. Chẳng qua là bạn thương em quá, nên đành dẫm chân lên bực thềm công trình để bước tới chiếc ghế bất công mà cho em ba mươi lăm điềm Còde. Chưa chết thay, ông nhỉ.

Bạn bảo em kể chuyện gì nữa đây, của em đó hả. Chuyện dài ghê lắm, nhưng thu lại, chỉ ngắn bằng một «Love Story», bằng một «Vacances Ramaines» chiếu trong rạp Rex thôi, bạn ạ. Thời gian năm phút mình thông dong, đâu có đủ để em nói hết. Nhưng tóm lại, thì bắt đầu, em cũng khóc và kết cuộc, em cũng khóc. Chỉ có vậy thôi, giản dị quá chừng chừng. Kết

thúc bằng một tấm carte hay một dòng chữ trái nghĩa chia xa thì em cũng khóc. Cái khóc chạy dài theo cuộc đời em đó cơ, bạn nhỉ. Và trái tim thì dầm ướt tràn nước mắt. Em nói thật đó, ông đâu có biết được chuyện của em. Mà nếu có biết, ông cũng cười vào mặt em mà bảo rằng con bé dại. Ừ, thì con bé dại cũng đâu sao, há ông. Dại đến ngây ngô, ngờ ngẫm. Dại nên ông mới cười được em đó chứ.

Hình như ông có đôi mắt sáng như sao thì phải. Cho nên em sắp nói gì, em sắp làm gì, ông cũng biết. Có thể là ông cũng biết hết được suốt quãng đời thơ ấu vừa đi qua của em, phải không ông. Nhưng có một điều em biết chắc là chả bao giờ ông biết được tại sao em khóc. Em đã nói với ông, thế giới của riêng em như thể đám sương mù, chả bao giờ đón nhận được tia nắng mặt trời đâu muốn đời chờ đợi. Tháng nào em khóc và tháng nào người đi, há ông. Tháng nào lá từng mùa dầy chết, em ngắt sàu đưa đám những thương yêu. Cuộc đời của chúng ta, ví như những con sóng nhỏ tiếp nối. Dạt vào đời đem tặng người tung hạt mộng phù sa.. Ông đứng ở đầu con dốc vắng nhìn em cười băng quơ. Và em, thấy những bước chân mình giạt lùi như đi về quá khứ. Ông vẫy em lại, mắt ông buồn như hạt nước mắt pha lê. Ông muốn nói gì em không ông. Nhờ bạn em đi. Phấn Thông đó, Trắc Bá đó, Huỳnh Đoàn đó. Rồi cỏ, rồi cây, rồi mây, rồi gió. Và nước mắt ông là sao nên em thấy vô cùng xa lạ. Em không còn can đảm nào nữa đâu, ông ơi. Em phải đi đến ngôi nhà Thật Thà trên ngọn đồi mây bay trắng xóa. Em sợ đến gần ông, em sẽ khóc như buổi chiều gặp ông, áo xanh mơ hoa trắng. Em sợ đến gần ông, hạt nước mắt sẽ vỡ sẽ nhạt nhòa và trái tim em sẽ nấc. Em không bao giờ dám đến gần ông nữa đâu, cho dầu rằng em thương ông lắm. Em mến ông lắm. Em sợ em sẽ quên ngôi nhà Thật Thà trên ngọn đồi cao, nụ cười hiền hòa ngây ngô, ánh mắt dịu hiền không pha chút gian dối và đôi tay ướp đầy thời gian những lạ. Thôi, ông đi đi nghe ông để em quay về gom nhặt những thân yêu cất vào ngăn quá vắng. Đừng bao giờ đến gần bên em, nghe ông. Chao ơi em sẽ khóc.

Em đã nói với ông rồi, thời gian như dòng nước chảy đó mà. Bạn em cũng đã mấy mùa chết rục với thời gian, ông không biết thật sao ông. Ông lại nhìn em cười nụ cười có khác như xưa? Ông bảo em nói chơi như thật. Em đâu có buồn với ông, em nói thật đó. Chỉ có đời như giấc mơ kinh hoàng làm em khiếp sợ mà thôi. Còn ông đời mới như hai cánh cỏ cười khinh miệt đời như giấc mơ. Đời là ảo mộng. Đời mất hẳn chút u buồn. Và em, đôi mắt trở thành hai hạt nước long lanh đến buồn thảm, đôi chỉ còn là hai vạt mây mỏng vỡ nát cuối chân mây. Em nói, mình cho nhau một chút đắng cay thôi, để chỉ vừa đủ cho nhau thấy, cuộc đời cay như ớt, hắc như tiêu và chua như dấm, phải không cơ, ông nhỉ. Em cũng chả còn nhớ, ông tên là gì nữa chứ, thật là một hành vi sơ xuất. Nhưng em tin chả bao giờ ông quên em đâu nhỉ. Bởi bây giờ, ông cũng như người ta mà thôi. Ông đâu còn là ông của những ngày nào trời ngợp nắng. Ồ, thì ra ông cũng đời thay như thời gian. Em chả biết mình còn khóc nữa không,

nhưng còn nghe được cõi lòng nhói đau và thấy hồn chùng xuống thấp. Bây giờ thì em thật hồn nhiên, và ông cũng thấy em cười với ông đó chứ. Nụ cười như đóa sấu. Mà không phải là thế đâu, ông. Nụ cười vô tư, nụ cười khờ dại, nhất nhất trên đời. Chẳng như hôm nào đưa tiễn, ông kêu buồn, ông trách.

Ông có trở về miền cũ, nếu có gặp bạn em, Phan Thông. Và ngay cả Huỳnh Đan, ông cũng lơ đi, xem như không biết, nghe ông. Ông cũng đừng nói rằng em bây giờ vẫn ở phố xưa, vẫn học ngoan học giỏi, hay bây giờ em gầy hơn xưa, em không còn hay giờ cười hoài mãi. Ông cũng đừng nói rằng em tạ từ tất cả nghe ông, kéo bạn em nghe, lại buồn lại khóc. Mặc dầu em thương bạn em lắm, nhưng bây giờ cũng đành lòng, ông ạ.

Ông giống mây quá. Ông giống cỏ quá, ông giống nỗi buồn đang nằm trong trái tim em. Mà không phải, ông ơi. « Ông lạ như sao, làm em đến khóc... ». Hết cả rồi, hết rồi thật sao ông? Ý em muốn thế mà. Thôi về, sao đứng đây khóc lóc, hử có nhỏ. Ừ, về. Can chi mà khóc. Tội chi mà khóc. Thôi em về, chào ông, ông nhé.

VŨ THỊ HẢI DƯƠNG

HEINRICH BÖLL, Nobel 1972

Với 2 tác phẩm vĩ đại:

- NGƯỜI Ở ĐÂU VỀ
- TỪ ĐỘ XA NGƯỜI

do LÝ QUỐC SINH phiên dịch

2 tác phẩm sâu sắc và nổi bật nhất của nhà văn Đức giải Nobel 1972, viết cho những người trở về từ cõi chết và những người đang đợi chờ kẻ trở về từ cõi chết.

Trong 2 tác phẩm này, tình yêu, chiến tranh và cái chết đều là những nhân vật chính mâu thuẫn, xung đột nhau để rồi cuối cùng tình yêu đã giác ngộ được bản chất phi nhân của chiến tranh mà vượt thắng cái chết.

SÓNG MỚI tổng phát hành



NGUYỄN THẾ

nhật ký của anne frank

1) Do Thái mất nước và tái lập quốc gia ra sao?

2) Tựa cuốn truyện của cô bé Do Thái cùng gia đình ẩn trú trên một căn gác để tránh lính Đức? Đã dịch ra tiếng VN chưa? Có bán không?

3) Tiểu sử của Nguyễn Thế?

4) Họp phiên khoáng đại, khoáng đại lưỡng Viện là sao?

QUỐC ÁI (Gò Công)

1) Thời Thượng Cổ, nước Do Thái (trước tiên gọi là Canaan sau là Palestine) là quê hương của các bộ lạc người Hébreux. Tới khoảng năm một ngàn trước Tây Lịch, một vương quốc người Hébreux được thực sự thành lập tại Jerusalem dưới vua David. Sau đời vua Salomon, vương quốc trên chia đôi thành hai nước là Israel và Judah, hai nước này lần lượt bị tiêu diệt bởi quân Assyrie và Babylone. Về sau vùng đất Palestine lại bị Hy Lạp rồi tới Đế Quốc La Mã chiếm đóng. Vào thế kỷ thứ bảy, rơi

vào tay Đế Quốc Ả Rập. Từ Đế Nhất Thế Chiến, Palestine thuộc quyền kiểm soát của Anh Quốc. Năm 1948, nước Do Thái được tái lập, sau bao cuộc tranh đấu, vận động ở khắp thế giới và từ ngày đó cũng đã phải chiến đấu thường xuyên cho tới nay chưa dứt, để tồn tại.

Đúng là « nước mất, mất tất cả ». Dân Do Thái mất nước từ đời Thượng Cổ đã phải phân tán sinh sống (vô tổ quốc) nơi đất khách quê người khắp bốn phương trời, bị hành lên, hành xuống, gần 20 thế kỷ bị bóc lột nhiều khi nhân phẩm, mạng sống cũng không còn, điển hình nhất là các vụ tàn sát tập thể hồi Đế II Thế Chiến do Đức Quốc Xã thực hiện. Ngay từ thời Trung Cổ, nhưng hoạt động mạnh nhất là từ thế kỷ thứ mười chín, đã có những phong trào tái lập quốc gia Do Thái do những nhà trí thức yêu nước cầm đầu. Nhưng mặc dù dành được nhiều cảm tình, các phong trào đó cũng không dành được những kết quả cụ thể nào vì quyền lợi của các đại cường tại vùng Trung Đông quá lớn, không nước nào muốn đụng tới cái tình trạng đã sẵn có từ hai mươi thế kỷ.

Kết quả cụ thể nhất của các phong trào nói trên là kêu gọi được một số dân Do Thái từ các nước trên thế giới trở về Palestine. Đợt « hồi hương » đầu tiên xảy ra năm 1882 và được tiếp tục bằng nhiều đợt khác, đặt nền tảng cho tân quốc gia Do Thái tương lai. Sau thế chiến thứ hai với những vụ tàn sát dân Do Thái, lương tâm nhân loại đã buộc các cường quốc phải đặt lại vấn đề.

Năm 1947, Liên Hiệp Quốc chấp thuận nguyên tắc tái lập quốc gia Do

Thái, chia phần đất Palestine cũ làm hai, một để lập quốc gia Do Thái, một cho nước Palestine của dân Ả Rập. Năm 1948, quốc gia Do Thái được chính thức thành lập. Ngay sau đó các nước Ả Rập bao quanh tấn công và cuộc chiến kéo dài tới 1949 thì Do Thái thắng và chiếm được thêm đất. Năm 1950 cuộc chiến tái diễn, Do Thái lại thắng chiếm được nhiều đất đai nhưng bị áp lực của Mỹ, Nga, phải trở về ranh giới cũ. Năm 1967 lại xảy ra cuộc chiến mệnh danh là cuộc chiến sáu ngày và Do Thái lại thắng Ai Cập, Syrie và Jordanie. Từ đó cho tới nay mặc dù có ngưng bắn, nhưng tình trạng chiến tranh vẫn chưa chấm dứt và thường xuyên xảy ra những vụ đột kích, trả đũa, khủng bố vv...

2) Đó là cuốn « Journal d'Anne Frank » đã được dịch ra tiếng Việt Nam với tựa đề « Nhật ký của Anne Frank ». Dĩ nhiên có bán.

3) Xin miễn. Người ta cười chết.

4) Quốc Hội, ở Hạ cũng như Thượng Viện, đều chia ra làm nhiều Ủy Ban để phân công làm việc. Các vấn đề liên hệ đến Ủy Ban nào thì trước hết được thảo luận tại Ủy Ban đó. Sau đó được đưa ra thảo luận rộng rãi tại Hạ Viện (hay Thượng Viện), phiên họp này được kêu là phiên họp khoáng đại. Trường hợp, hai Viện họp chung như trường hợp để nghe Tổng Thống trình một vấn đề quan trọng chẳng hạn, thì gọi là phiên họp khoáng đại lưỡng Viện.

quản thủ thư viện

1) Xin cho biết về ngành học để làm quản thủ thư viện tại VN. Điều kiện để học và hoạt động sau khi ra trường?

2) Tác phẩm và tác giả được giải Nobel về văn chương từ 1960 đến bây giờ?

MINH (Đà Nẵng)

1) Hiện ở VN chưa có trường đào tạo quản thủ thư viện, mà chỉ có những khóa huấn luyện về ngành trên. Thường được tổ chức tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Những người được Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa tuyển dụng cho các Thư Viện Quốc Gia, hoặc các người đang phụ trách việc quản thủ thư viện tại các cơ quan có thể được gởi đi học các khóa huấn luyện đó.

Nếu muốn học bậc cao cấp về ngành trên, phải xuất ngoại du học vì ngành quản thủ thư viện nay là cả một khoa học. Sơ lược thi công việc quản thủ thư viện là tiếp nhận tài liệu (dưới mọi hình thức; mua, trao đổi, tặng, nạp bản vv...), sắp loại theo nhiều phương pháp và đối tượng, điều hành thư viện để phục vụ hiệu quả những người tới tham khảo tài liệu, lưu trữ, bảo toàn tài liệu vv...

2) Như đã được trình bày trong một số Tuổi Ngọc trước, giải Nobel về văn chương được trao tặng để tưởng thưởng cả văn nghiệp của người người nhận giải chứ không nhất thiết nhằm vào một tác phẩm riêng biệt nào.

Sau đây là những văn hào được giải Nobel từ 1960 tới nay:

Saint John Perse (1960), Ivo Andrić (1960), John Steinbeck (1962), Giorgos Seferis (1963), J.P. Sartre (1964), Mikhail Sholokov (1965), Samuel Agnon và Nelly Sachs (1966), Miguel Asturias (1967), Yasunari Kawabata (1968), Samuel Beckett (1969), Alexandr Soljenitsyn (1970), Pablo Neruda (1971), và Heinrich Böll (1972).



NGUYỄN TUẤN ANH

TRẦN MAI HUY THÚY ANH (Gò Công)

Ở đời mọi chuyện đều do thói quen, cháu ạ! Và trong bất cứ lãnh vực nào nếu ta thiếu tập luyện làm sao ta hơn người được. Không bao giờ chạy nhảy tài nào cháu nhảy cao và chạy xa được mà không mệt mỏi, mà không gây ra chứng nhức nhối các bắp thịt và các dây thần kinh. Hơn nữa số cân quá lớn của cháu đã là trở ngại chính cho các vận động mạnh của cơ thể, và là thủ phạm của sự mất thẩm mỹ thân hình. Nên uống ít nước, ăn ít mỡ. Có thể dùng Sa-tiétyl cho khỏi đói và gây bết.

NHU HẠ (Saigon)

1— Mới 14 tuổi, cháu đừng lo vì còn cao thêm trong nhiều năm.

2— Ba mẹ cháu la đúng đó. Nếu đọc sách hay làm việc gì cũng dí sát mắt vào mà không chịu giữ khoảng cách tối thiểu 40 cm thì chắc chắn cháu sẽ bị cận thị và sẽ phải đeo kính trắng. Liệu mà tu sửa thói xấu này.

BÙI NGUYỄN MẶC GIAO (Quảng Ngãi)

1— Chóng mặt luôn, hay mệt chính là triệu chứng yếu tim, thiếu máu. Uống Cardiacorine, Passiflorine Hépatone và chích Hept-A-Myl sẽ bớt. Nhớ đừng leo trèo cao. Nên tập thể dục nhẹ mỗi sáng.

2— Đau bụng dưới xương mỗ ác có lẽ do bao tử gây ra. Hãy kiêng đồ chua, mỡ, uống thêm Génatropine, Alubifilm và Ku-Zyme.

VI LAN (Qui Nhơn)

1— Muốn có cặp đùi thon và đôi chân đều đặn, cách tốt nhất theo chú là phải năng bơi lội. Nếu mong có nở nang hơi quá đáng cũng chỉ là kết quả sự hoạt động quá mạnh của kích thích tố nữ ở tuổi dậy thì. Trường hợp này bơi lội cũng sẽ đem lại kết quả khả quan.

2— Cháu phải tới nhờ Nha sĩ khám răng xem có nên nhổ hai chiếc đó hay không. Đó là thẩm quyền của ông.

NGỌC LAN (Chợ Lớn) — KIM CHI (Sài Gòn) (*)

1— Thuốc bổ gan dù có dùng nhiều cũng chẳng hại gì cháu ạ. Một vài hạt mụn nhỏ trên mặt có thể dễ dàng bị tiêu diệt bằng cách rửa pH22 hàng ngày.

2— Muốn cao hơn cháu hãy chịu khó uống thuốc vôi Calcium Corbière, Vitaminerals hay Vitamine F (Acide Linoléique; Effévita, Vitamine F Laroche hay Grémy).

(*) : Chú xem tưởng chữ giống hệ nhau trên 2 bức thư nên đoán rằng Lưu Cholon chỉ là Chi Sài-gòn không sai.

M - K (Vĩnh Bình)

Mỗi tối trước khi ngủ cháu nên uống 1 viên thuốc an thần như Mé-trobramate hay Tranquanil. Ban ngày đừng nên làm việc nặng thái quá. Một tháng sau nhớ biên thư cho chú để báo kết quả.

LÊ THỊ HẠNH (Huế)

1 - Da đen hay trắng trước nhất tùy theo giống người (Race) nghĩa là tùy theo lượng chất sắc Mélanine trong da, tùy theo địa dư miền mình ở (ôn, nhiệt hay hàn đới), tùy theo công việc làm (lao động chân tay, bàn giấy, tiêu thụ kín cổng cao tường...) và cũng tùy ơn huệ của Thượng Đế, cháu ạ. Muốn bớt đen chỉ có cách thay đổi nếp sống và dùng thêm phần.

2 - Cháu hãy dùng Sacnel để trừ bớt mụn trứng cá mặt.

LÊ THỊ BỬU TUÂN (Tam Kỳ)

1 - Mắt hay bị mỏi mệt tức là bị điều tiết quá độ có thể đưa tới mục tật. Không thể coi thường. Nên đi khám Bác sĩ nhãn khoa để đo thị lực và xem đáy mắt. Tạm ngưng những công việc bằng mắt như đọc sách quá lâu và quá khuya hay may vá thêu thùa...

Nên nhỏ Collyre Tifomycine và uống TT mycine cho khỏi ghen.

2 - Cháu giới ghê! Thấy tóc rụng là biết mua Bépánthène để chích. Cháu đã thấy kết quả khả quan là tóc mọc trở lại rồi, vậy còn muốn gì hơn? Nên tiếp tục dùng Bépánthène trong ít lâu nữa.

MỘT ĐỌC GIẢ (Gia Định)

Răng sâu đen tức là đã tới thời kỳ khó chữa rồi đó. Lại chỉ còn chân răng thì làm sao mà cứu vãn nổi mà nghĩ chuyện trám? Tốt nhất là tới Nha sĩ nhờ nhổ phứt đi cho rồi, cho

khỏi lây sang các răng bên còn tốt. Răng hay sâu vì ăn nhiều đồ ngọt, thiếu chất vôi và nước uống thiếu Fluor. Nên đánh và xỉa răng cho kỹ sau bữa ăn và nhất là sáng sớm và tối trước khi ngủ. Nhớ dùng dùng que tăm chọc qua các kẽ răng.

GIANG THANH BÌNH

1 - Môn Giáo Dục Sinh Lý tại học đường hiện nay đang thịnh hành ở một số các nước văn minh Âu Mỹ. Theo tôi thì ở Việt Nam ta chưa đến lúc áp dụng, phần vì truyền thống luân lý Á Đông, phần vì trình độ dân trí còn thấp kém chưa thích hợp.

2 - Các bệnh hoa liễu ở cả hai phái đều được điều trị tại bệnh viện riêng tại đường Bà Huyện Thanh Quan, Sài Gòn. Ngoài ra bệnh viện công hay tư nào mà chẳng khám và chữa các bệnh nội thương hay ngoại thương khác của cả hai phái.

3 - Thề chât khác nhau của nam và nữ là nguyên do sự khác biệt về tăng trưởng.

4 - Nếu chỉ đeo một cặp kính trắng không số cho « le » thì cũng chẳng hại gì nếu ta chưa bị cận thị.

BẠN NGỌC THÂN MẾN

Vì số thư gửi về mỗi ngày một nhiều mà trang báo dành cho *Bệnh mới lớn* thì có hạn. Hiện số thư cũ hỏi thuốc còn trên 200 bức. Người phụ trách rất cảm động và cảm ơn sự tin cần của bạn ngọc. Xin hứa rằng, sẽ trả lời dần và trả lời hết không bỏ sót một thư nào. Nhân dịp đầu năm, xin chúc bạn ngọc một năm mới thừa sức khỏe, hết bệnh hoạn để không cần viết thư khai bệnh nhờ thầy mách thuốc nữa.

Thân mến
Bác sĩ TUẤN ANH

tôi tình cờ đắng cay • nguyên tất nhiên

(Tiếp tiếp trang 12)

tôi đề cảm ơn. Thời gian chờ đợi, tôi bắt ghế giữa nhà, bơm đèn manchon thấp tự ban chiều, nhen theo vài ý định. Và, giọt café rơi thắm thì trên tay Chiều Xưa, nàng đã đến, tôi lẳng lặng bước ra mưa, lún chân lầy lội, hái tặng Chiều Xưa nhánh hoa hồng. Cô bé ngỡ ngàng đôi chút, nhìn tôi, chú ướt hết rồi, cảm cho coi. - Đừng lo, anh quen rồi. Chiều xưa bắt bẻ, « chú » chứ sao « anh » ? - Ờ... Ờ... thì « chú » (l) dầm mưa quen rồi, « chú » muốn nhờ đoá hoa này thay « chú » cảm ơn Chiều Xưa. Cô nàng tròn mắt, tôi đắc thắng mỉm cười với giọt mưa trên tóc vừa lăn chậm ngang môi. Về thân nhiên tĩnh lặng của cô nàng, như mặt nước, đã bị tôi cố tình thả viên bi, dao động. Đắc thắng ấy không lâu, vô tình (hay « cố ý ») vô tình chưa biết chừng ! bởi đàn bà khéo đóng kịch !) Chiều Xưa nói, hoa hồng nào cũng có gai ! Tôi chia tay, nói, Chiều Xưa cho mượn... Nhận lại cành hoa, tôi vừa cười vừa bẻ sạch mấy đầu gai nhọn. - Chú làm gì kỳ vậy ? - Với tôi, phải thế ! Chiều Xưa hơi cau mày, không gian chỉ còn đôi mắt búp bê nâu. Nàng chống đỡ, hoa hồng không gai thì không phải hoa hồng. Tôi thua !...

Sau đó, trong câu chuyện, tôi hơi vất vả. Xung chú với Chiều Xưa ngại miệng vô cùng. Hình như nàng cũng biết, nhưng cứ thích bắt khó tôi. Cuối cùng, tôi nhìn ra ngoài hiên, nước từ mái tôle theo những rãnh dợn sóng, tạo thành những sợi chỉ song song, đều đều tuôn chảy ; tôi thăm trách những giọt mưa lia xa trời rộng, lao theo lời phủ dụ của sông dài ; tôi nhủ tôi đừng buồn khi từng người tình là cơn mưa bội bạc... Chiều Xưa vui miệng :

- Đố chú giọt mưa ngắn hay dài ?

- Anh thấy giọt mưa dài.

- « Chú » lại xưng « anh ».

Tôi dứt khoát :

- Nãy giờ mình vô duyên đã nhiều.

- Vô duyên ?

- Anh đóng vai « chú » không tròn. Chiều Xưa đừng bắt anh làm trò cười thêm nữa...

Có tiếng nước reo thì thảo cùng tiếng gió. Áo Chiều Xưa càng lúc càng dễ thương. Tôi nhìn mãi. Nàng vẫn chưa hiểu tôi tìm gì trên tà áo ấy. Giòng sông trước mặt bao giờ cũng thân nhiên tung tăng ngàn gợn sóng xô bờ, trẻ nhỏ về thân nhiên muôn đời vô tội, muôn đời làm kẻ lãng quên. Người ta ném xuống vài mảnh giấy vụn, nó sẵn lòng mang đi ; người ta buông xuống dăm lá thư tình, nó sẵn lòng mang đi ; người ta lao than xuống, nó cũng sẵn lòng mang đi... - Giòng sông nào buồn hơn giòng sông nào ? Tôi muốn hỏi Chiều Xưa câu ấy, nhưng thôi, vì biết trước rằng nàng sẽ tròn xoe đôi mắt nâu nhìn tôi đề rồi tôi lại thất vọng kêu thảm : trời ơi

tâm hồn đàn bà nặng nề quá! — Con đường này bạn bè anh thường gọi đùa là con đường « ngày xưa Bùi Thị... » đó, tôi chợt nói. — Úi chà... thơ mộng, Chiều Xưa liếc nhẹ tôi, rùn vai đùa cợt. Tôi giận thình lình, anh rất ghét ai cười lúc này! Chiều Xưa làm thình, cúi đầu, chớp chớp mắt. Buổi chiều im. Khoảng đường không nói năng của hai người buồn man mác...

Mỗi người có vai cá tính riêng. Chiều xưa nghĩ, có lẽ Thùy yêu anh vì thấy được nét đồ cọc thình lình. Chiều Xưa đang nói thật?... Nàng khe khẽ gật đầu. Tôi nở nụ cười héo hắt, Chiều Xưa làm, trái lại Thùy ghét nhất anh điềm này, Thùy còn nói anh dữ phát sợ! Chính anh có nhận thấy anh dữ không? Có! Vậy mà vẫn tiếp tục? Ừ! Chiều Xưa « hết ý kiến », nàng vừa nói vừa xoè hai bàn tay đầu hàng. Tôi chẳng màng chú ý, thấy ánh mắt nhìn giòng sông, buổi chiều đang gom từng hạt nắng lấp lánh sau cùng trên đầu bầy sóng nhỏ. Mình đã đi hết con đường, tôi nói thăm trong miệng, búng mẩu tàn thuốc lá xuống nước. Lặng tai nghe tiếng xèo ngấn ngủi, rồi tháo đôi dép da lột chỗ ngồi cho Chiều Xưa. Nàng ngáy thơ nhạt từng viên đá nhỏ ném ra sông. Đố anh Chiều Xưa nghĩ gì khi liệng những viên này? Đố vậy anh chịu thua. Nàng ném thêm vài viên nữa, nói, Chiều Xưa nghĩ mình phải làm công việc này đến bao lâu thì sông cạn? Tôi cười, lăm lăm vừa vừa thôi cô. Chiều Xưa dường như chẳng thiết nghe tôi, mơ màng nhìn mấy nhíp cầu xa xa, nói một mình, nếu chiều nào cũng có vài cặp tình nhân ra đây, chắc sông này mau cạn. Nhưng — Tôi định nói — nhưng mình đâu phải là tình nhân mà Chiều Xưa nói vậy, không hiểu sao tôi ngán tôi câu ấy, đứng như pho tượng (...) Chiều Xưa bỗng ngừng tay, gọi, anh Hải? Anh ngâm thơ cho Chiều Xưa nghe đi. Anh ngâm tẻ lắm. Làm bộ hoài, mấy đứa bạn Chiều Xưa đồn anh ngâm thơ hay lắm. Tôi ngồi xuống cạnh nàng, bắt đầu chơi trò ném đá Chiều Xưa nhí nhảnh, bắt chước người ta, lêu lêu. Tôi cười, anh giúp Chiều Xưa cho giòng sông này mau cạn đó chứ! Anh. Gì? Ngâm thơ. Ừ thì ngâm, khổ ghê!...

*Những kỷ niệm đời xin hãy còn xanh
(có một ngày mình bỏ trường bỏ lớp
anh cũng đi như luật định trời dành
em cũng đi như luật định trời dành)*

*tình cứ đuổi theo người như chiếc bóng
người thì không bắt bóng được bao giờ
anh muốn khóc trong buổi đầu niên học
bởi yêu em nên sầu khổ dịu dàng.*

— Bài thơ dễ thương quá, của anh hở? — Ừ, bài « Nền sầu khổ dịu dàng », anh làm hồi năm đệ nhất, ngồi chung lớp với Dy. Lặng im một lúc, Chiều Xưa hỏi, giữa Dy và Thùy anh thương ai nhiều hơn? Tôi nhìn mặt, anh bắt đầu hối hận vì cái đêm uống rượu ở nhà Chiều Xưa, rượu đã khiến anh « kể lể » quá nhiều về anh cho Chiều Xưa biết. — Anh không muốn trả lời? — Thùy! — Vậy sao trong bức thư gửi ba Chiều Xưa anh toàn nhắc đến Dy? — Chiều Xưa đã đọc bức thư ấy? — Dạ... đọc lên. Tôi nhúu mày giây lát, anh sợ ba Chiều Xưa buồn. — Buồn gì? Tôi hướng về con đường mới

đi qua, anh nhắc tới Dy trong thư để thoát áo kỷ niệm cho con đường này. Chiều Xưa nên biết, nghệ sĩ rất yêu kỷ niệm, ba Chiều Xưa là nghệ sĩ. Chứ thật tình, giữa hồn anh hình bóng Dy hóa kiếp từ lâu — Anh đã nói dối với ba Chiều Xưa! — Nói dối trên phương diện tình thần, nghĩa là anh chẳng tha thiết tình đầu như ba Chiều Xưa tưởng. — Ba Chiều Xưa cũng lạ, bực tranh nhiều người hỏi mua, không chịu bán, để đem cho. — Chiều Xưa muốn trách anh? — Chiều Xưa chỉ nói vậy thôi chứ đâu dám trách anh. — Tốt hơn hết, Chiều Xưa nên giữ kín. — Tôi châm điếu thuốc, khói tạt nhanh theo gió, Chiều Xưa thấy con người nghệ sĩ của ba Chiều Xưa thế nào? Đáng yêu? — Hơi bực mình. Vậy Chiều Xưa cũng giống những người con gái khác. — Đáng mừng! Chiều Xưa chẳng thích sống trên mây! — Thôi, mình hết chuyện nói rồi, tôi lại thình lình nổi giận. Nàng quay đi. Tôi thoáng gặp Chiều Xưa buồn buồn đôi mắt. Những đôi mắt buồn không ít giữa hồn tôi. Mau mất Tây phương ấy tuyệt vời khi vui, khi giận, nhưng khi buồn nó chưa đủ xa xôi! Và nếu thế anh còn yêu Thùy mãi mãi, Thùy ơi. Có lẽ anh là người Việt Nam, nên anh chỉ cảm nhận được mau mất Việt Nam, nên anh chỉ nghe được tiếng thở dài trong đôi mắt Việt Nam của Thùy, Thùy ơi!... Chiều Xưa tiếp tục ném đá lêu lêu đầu sóng lao xao. Tôi nhìn nàng, gọi khẽ, Chiều Xưa! — Dạ. Anh xin lỗi. — Anh đâu có lỗi gì. — Thiết hôn? — Thiết! Sợ tôi không tin, cô bé tháo khăn tay tươi cười trao tôi viên kẹo, nãy giờ quên anh, kẹo thẳng nhỏ kia cho, ngon lắm. Tôi mân mê viên kẹo, ngắm Chiều Xưa, tưởng tượng chất ngọt lan đều trên lưỡi đang làm cô nàng thích thú. Và khen lấy lệ. — Thằng nhỏ kia mỗi tuần gửi Chiều Xưa gói kẹo kèm theo một lá thư, đều đều gần hai tháng nay, kẹo thì Chiều Xưa ngậm, thư thì chẳng chịu trả lời. — Thằng nhỏ nào vậy? — Sinh viên! — Sao dám gọi người ta « thằng nhỏ »? — Đó là hãnh diện của con gái! Chiều Xưa nói bằng nụ cười. Tôi tình cờ cay đắng, hồi còn trung học tôi không hay mình cúi đầu gánh những điều ngoa mà cô bạn cùng lớp tên Dy dành tặng, nhưng thôi, hãy xem như luật định trời dành, bởi gã trai nào mới lớn cũng không ngờ mình bé bỏng trước người mình yêu. Hôm nào Chiều Xưa cho anh đọc lá thư thẳng nhỏ. Thằng nhỏ bao nhiêu tuổi. Hăm hai! Tôi lên giọng kể cổ, người ta hai mươi hai tuổi. Chiều Xưa phải gọi bằng anh đảng hoàng. Nàng trẻ mòi, còn lâu, Chiều Xưa bằng tuổi nó chớ bộ. Chiều Xưa cũng... Hăm hai! Tôi ngờ ngẩn, điếng hồn, mắc cỡ, tức giận, mất thăng bằng ...

Giòng sông xám mặt. Mưa bắt đầu phơ phất. Tôi nghe loáng thoáng tiếng Chiều Xưa đòi về. Chiều Xưa về trước đi, tôi ngồi bất động, nói lạnh lùng Hình như nàng còn nói thêm gì nữa, nhưng tôi bận điên đầu. Khi tôi quay lại thì dáng lưng Chiều Xưa mờ mờ, nàng sắp tới đầu đường, nàng sắp thành dĩ vãng, hai hàng cột đèn bỗng đứng biến thành hai hàng nền lụn...

Sóng gào thét, tôi đứng lão đảo trong gió lớn, cúi phăng quần áo, nghiêng rắng lao đầu xuống nước, ngó thẳng bên kia bờ, bơi mãi, bơi mãi...

NGUYỄN TẮT NHIÊN
21-7-72



tự truyện DUYÊN ANH

một

Ông nội tôi qua đời năm tôi năm tuổi. Mãi tới hôm nay tôi vẫn chưa biết tên thật của ông tôi. Ông bà tôi có tám người con. Bố tôi là con trai duy nhất nên tôi là cháu đích tôn của ông bà tôi. Những vuốt ve, những triu mến ông tôi dành hết cho tôi, tôi chỉ được nghe kể lại. Và được nghe kể lại cả cuộc đời lận đận, nghèo khổ của ông, một người trái nổi buồn của mình khắp các miền quê khi ngồi dạy học và sống như kiếp tầm gửi với các hiệu bán thuốc bắc khi ngồi xem mạch, kê đơn. Đã chẳng thấy ai mĩa mai cái nghề thầy đồ, thầy lang của kẻ sĩ vỡ mộng khoa bảng thuở xưa. Những người quen nhắc nhở đến ông tôi đều lễ phép một điều cụ Mai Viên, hai điều cụ Mai Viên. Môn đệ của ông tôi cũng lận đận giống thầy. Không ai đạt nổi một địa vị nào trong xã hội. Tuy thế, họ đã góp tiền dựng một ngôi nhà cột gỗ lim, mái ngói ở chính miếng đất nơi thầy họ chôn rau cắt rốn để thờ phụng. Mỗi năm, vào những dịp giỗ tết, họ rủ nhau về nhà thầy cúng vái, khóc lóc và tặng quà vợ thầy. Chuyện này chấm dứt từ xảy ra chiến tranh. Tôi vừa nói bố tôi là con trai duy nhất, thành thử, dù là con ông đồ, bố tôi đã hưởng trọn vẹn nương chiều, thương yêu của ông bà tôi và trọn vẹn nể vì, quý mến của các cô tôi. Và, vì thế, bố tôi đã thả lỏng ấu thời của mình ở bãi vắng mùa hè với đủ các kiểu điều cánh thoi, điều cánh cốc, điều vè, điều sáo; đã tung lưới bẫy đồng bắt chim, bẫy chim; đã tha hồ bơi lội hồ ao, sông ngòi chờ lớn hơn làm những chuyến giang hồ đầy đó. Cậu-bé-bố-tôi chê trường làng, chê ông đồ Bàng. Cậu thương trèo lên cây bông trêu chọc con thầy bằng hai chữ nói lái *bàng đồ* và lấy cơ sự thầy, cậu đóng vai *làm học trò nhưng không sách cầm tay*. Ông tôi mãi dạy học xa nhà không biết sự tình. Khi

ông tôi biết, ông tôi bèn xích chân bố tôi lại bằng một sợi tơ hồng. Bố tôi làm con rề một ông đồ. Cũng ông đồ! Sao giông họ nhà tôi và những giông họ liên hệ nhiều người học dốt vậy! Bố tôi lấy con gái của ông đồ Bàng ở làng Đồng Thanh. Cô thứ nhất của tôi lấy ông đồ kiêm ông lang. Cô thứ năm của tôi làm dâu ông đồ Khoái. Ông họ tôi làm đồ nho. Bà họ tôi làm đồ nho! Đồ nho và thầy lang. Đó là giai cấp no đói thất thường của hoàng hôn nho học. Tôi quên không hỏi bố tôi bị lấy vợ năm mấy tuổi. Chắc sớm lắm. Cái trò chơi vợ chồng này đưa đến một tan vỡ và bố tôi có vẻ hần học. Nguyên nhân nào đó, tôi không rõ, ông tôi bỏ nghề thầy đồ, lên tỉnh thuê nhà mở hiệu bán thuốc bắc và hành nghề thầy lang. Tỉnh Thái Bình quá đông thầy lang. Đến nỗi, một ông cử nhân Hành Thiện qua thăm bạn thầy lang Thái Bình đã xuất một vế câu đối đùa bỡn: *Thái Bình bát vạn lang, lang trắng lang vàng, lang lổm đổm!* Bố tôi được theo ông tôi vừa học nghề vừa học chữ. Cô vợ ở lại quê nhà giúp mẹ chồng cuốc đất trồng khoai. Tỉnh thành làm sáng mắt bố tôi. Ông tỉnh ngộ. Nhờ thân chủ tín nhiệm, hiệu Mai Viên phát đạt. Và bố tôi có tiền túi, mỗi sáng mua một gói xôi lúa cho cậu Bùi Công Hội, em ông chủ rề của tôi, để trưa cậu Hội nán lại một tiếng, dạy bố tôi chữ Pháp. Cậu học trò nghèo con ông đồ Khoái đã giúp bố tôi đậu nổi cái bằng *Sơ học yếu lược* rồi *Sơ học bổ túc* và lên thành *chung*. Bố tôi rất tự hào chuyện này. Lên học *thành chung*, bố tôi trở mã và học tập tán gái. Bố tôi rất đẹp trai. Ông cao 1 thước 70, cân nặng 60 ký lô, tóc rể ngôi phải tự nhiên cơ hồ thượng đế đã cho ông một mái tóc khởi tổn tiền mua bi-ăng-tin.

Bố tôi mua chiếc xe đạp nhãn hiệu *Saint Étienne*. Ông đã cưỡi xe đạp đi săn gái. Chuyện tình của bố tôi, tôi đã được nghe kể. Như thế này: Mẹ tôi quê ở huyện Hưng Nhân, bên kia sông Trà Lý. Làng mẹ tôi là làng Thanh Triều, cái tên hay lạ. Tôi có một ý niệm thật mơ hồ về quê ngoại. Tôi về đó hai lần. Một lần theo bố về đón mẹ. Một lần theo mẹ về trốn bố. Cả hai lần đều buồn thảm. Hễ có chuyện xô xát giữa bố mẹ tôi là y rằng, dẫu xa cách mấy, mẹ tôi cũng xếp quần áo bỏ về quê mẹ. Và ở đó khóc tối ngày vì nhớ con. Ở đó, giận chồng vô vàn, vẫn chờ mong từng giây, từng phút chồng về đón. Ông ngoại tôi mất ngày mẹ tôi còn trứng nước. *Xây cha còn chú, xây mẹ ấp vú dì*. Mẹ tôi sống với chú, tôi gọi là ông: Ông Cai. Ông chú của mẹ tôi xuất thân từ hàng ngũ lính khổ xanh, đăng lính trơn và giải ngũ với cấp bậc cai. Bà ngoại tôi lưng công. Mẹ tôi còn ông anh trai: bác Khoát. Bác Khoát vừa bị hen vừa bị ma ám. Nửa đêm bác nhẩy xuống ao, bốc bùn ăn ngon lành và cười ghê rợn. Cái huyền thoại âm u về quê ngoại tôi được nghe kể là huyền thoại bà ngoại tôi một mình vào tận sào huyệt bọn cướp. Ông Cai bị cướp đến đánh. Cả nhà bị trói và con bò cái của ông bị dắt đi. Mười ngày ròng rã, bà ngoại tôi đã theo chân bọn cướp bằng dấu chân bò. Và lọt vào hang cướp, buổi trưa, lúc bọn cướp ngủ say. Bà lặng lẽ dắt con bò về. Quê ngoại nhà tôi có nhiều nhãn. Nhãn mọc cùng khắp. Có bạn mẹ tôi ăn nhãn thay cơm, bị bội thực, bị say nhãn phải lấy ông đồ rau chườm bụng. Tôi đã biết quê ngoại như thế đó, một quê ngoại có ông bác

bị ma ám, có bà lưng công, có mẹ sống nhờ chú. Quê nội nhà tôi nào hơn gì ! Tôi cũng có một ông họ chân đơn, một một ông chú hen và vụ đuôi trộm ly kỳ của bà nội. Hai miền quê nội, quê ngoại nhà tôi đầy những móng vuốt phiến muộn. Tôi cố nhớ đoạn đường từ quê ngoại tới ngã ba chợ huyện Tiền Hải, một bà già lưng công đi bộ tìm đến thăm con cháu. Tôi cố nhớ mấy chục bạc giấy vo tròn nhỏ nằm trong bàn tay mẹ tôi, dúm thật nhanh vào tay bà tôi. Tôi cố nhớ mấy chục bạc vo tròn đó đã bỏ ngay vào túi tôi với nụ cười và một câu nói không chữ nghĩa diễn tả : Bà khỏe mà, đi bộ được, bà chẳng cần tiêu pha gì, cho cháu ăn quà. Tôi cố nhớ cái mụn to bằng đồng hào-đôi mọc trên đùi đúng dịp bà tôi ở chơi cùng gia đình tôi vài hôm. Cái mụn gây nhức nhối đau đớn. Bà tôi đã thức suốt đêm, dùng móng tay dài mơn man quanh mụn và dùng cả hơi thở, bà cúi gần cái mụn thổi nhẹ nhàng cho tôi bớt đau và ngủ thiếp. Cái mụn nay trở thành cái sẹo, cái sẹo mang một điển tích tha thiết lẫn ngậm ngùi. Tôi cố nhớ những hình ảnh thể lương của một quê ngoại vàng vọt. Và, bây giờ, tôi nghĩ rằng cái ý niệm thật mơ hồ về quê ngoại của tôi đã không còn mơ hồ nữa. Bốn mươi tuổi tôi mới hiểu quê ngoại vàng vọt của tôi đã rục rở trong chiếc bị coi đựng mười bắp ngô, dăm củ sắn, một gói đậu đeco trên vai một bà già lưng công. Ngô sắn vườn nhà. Bà ngoại tôi cuốc đất trồng ngô sắn. Bà ngoại tôi tưới mồ hôi xuống đất vườn. Tôi muốn ngoạm một miếng thương, cắn một miếng yêu đào bới từ lòng đất quê ngoại, chớ chắt trong chiếc bị coi và đi theo bà ngoại tôi những cây số ngàn bao nhiêu tình ý. Nhưng tôi chỉ có thể ngoạm bắp khô, cắn củ sắn của bà ngoại trong nỗi tưởng tiếc và tự trách móc mình đã coi thường những bắp ngô, những củ sắn của bà ngoại thuở lên mười.

Mẹ tôi sống với ông Cai trên vùng đất buồn hiu hắt đó suốt một thời tuổi nhỏ. Và mẹ tôi đã hưởng mật ngọt niên thiếu bằng quanh năm cắt cỏ, chăn bò, vớt bèo, xay lúa, giã gạo ! Năm mười bảy tuổi ông Cai lên tỉnh làm nhà và mở hiệu nấu cơm tháng cho lính, mẹ tôi được đưa lên tỉnh hưởng thứ mật ngọt khác. Là, ngày hai buổi, mẹ tôi gánh cơm tới trại lính khổ xanh phục dịch những ông lính bị cấm trại. Bọn lính này đã tàn tình mẹ tôi và tha hồ buông những lời ong bướm lính nghề ! Ông Cai có bốn phận gãy dựng cuộc đời mẹ tôi. Ông đã nghĩ đến người chồng tương lai của đứa cháu mồ côi, nghèo khổ. Người chồng của nó sẽ là ông Quán, ông Đội, hoặc bé nhất là ông Cai. Như hai bà di của tôi, một bà làm vợ ông Quán, một bà làm vợ ông Đội. Trên chiếc xe đạp *Saint Étienne* lằng-từ-bỏ-tôi đã gặp cô-gái-quê-mẹ-tôi thẹn thùng gánh cơm ở những quãng đường vắng. Ông lão đèo đất xe theo mẹ tôi tới cổng trại lính, đứng ngoài chờ và theo về tới đầu phố. Bố tôi mê tít mẹ tôi. Ông kiên nhẫn theo đuổi ròng rã ba tháng. Và hai người trở thành nhân tình. Ngôn ngữ tán gái của bố tôi hẳn dịu dàng hơn bọn lính khổ xanh thô lỗ. Một trong những ông Cai nhòm ngó mẹ tôi ghea tức. Ông này mách ông Cai. Và ông Cai cảnh cáo mẹ tôi bằng roi vọt. Tôi nhớ ông Cai có bộ ria ghi động trông thật khiếp. Khi nóng giận, bộ ria ghi động

ông vênh lên. Lúc ấy, ông là lính khổ xanh đang tiêu diệt quân cách mạng chống Pháp. Mẹ tôi bị ông Cai nhốt vài hôm, không cho gánh cơm đến trại lính nữa. Ông Cai hung háng tới cửa hiệu của ông nội tôi gây ồn ào. Ông nội tôi im lặng để suy nghĩ nửa câu thanh ngữ « bắt nháa n hư lính ». Ông nội tôi khinh bỉ, không thêm chấp với « quân võ biến ». Ông mắng bố tôi và cho biết chẳng bao giờ ông thuận làm thông gia với một tên lính vũ phu. Bố tôi mẹ tôi quá rồi. Bố tôi bỏ học loay hoay tìm cách dụ dỗ mẹ tôi thoát ly khỏi cái « địa ngục như nhớp ». Bố tôi làm quen với thằng đầy tớ nhà ông Cai, mỗi ngày dúm vào túi nó vài hào. Chính thằng đầy tớ đã đóng vai ông Tư trong chuyện hôn nhân không lễ cưới của bố mẹ tôi. Nó mở cửa cho mẹ tôi trốn ông Cai giữa khuya. Bố tôi, vẫn chiếc xe đạp *Saint Étienne*, chở mẹ tôi về làng Thanh Triều. Tôi gắng sức tưởng tượng chiếc xe đạp sản xuất năm 1930, chiếc xe đạp kiểu đàn ông. Mẹ tôi ngồi trên khúc sắt tròn của khung xe, hai tay nắm chặt ghi đông phía trong. Bố tôi ngồi trên yên xe, ngực áp vào lưng mẹ tôi, mặt áp vào tóc mẹ tôi, hai tay cầm hai cái « poa nhè ». Và đó, bố tôi đã ôm cả mẹ tôi quanh vòng tay thương yêu. Cả bố tôi lẫn mẹ tôi đều không nói đã trần tình với bà ngoại và bác Khoát ra sao. Nhưng, chắc chắn, bà ngoại và bác Khoát không phản đối vì nhìn thấy tương lai mẹ tôi qua chiếc xe đạp *Saint Étienne*, chiếc xe đạp gây chấn động một vùng quê, quyến rũ trẻ con nối đuôi nhau chạy theo reo hò. Ở quê ngoại, đêm hôm ấy, đứa con của tình yêu là tôi hình thành và phá vỡ cái mộng gã cháu gái cho chú cai lấy khoản tiền trừ công lao nuôi dạy của ông Cai.

Ông Cai nổi giận xách gậy đi lùng kiếm mẹ tôi khắp thị xã. Mỗi ngày, ông Cai điếu vớ dương oai trước nhà ông nội tôi. Bố tôi dấu mẹ tôi thật kỹ. Ông Cai kiên nhẫn... nổi giận. Ngót ba tháng chối quanh với ông nội, một hôm bố tôi thú tội và khóc lóc kể rằng mẹ tôi đã có thai. Ông nội tôi rất thêm có cháu nội. Ông đã tuyệt vọng vì người vợ cưới cho bố tôi. Ông nội tôi thở dài rồi bảo bố tôi đem mẹ tôi về nhà. Mẹ tôi trở thành công chúa cấm cung bất đắc dĩ ! Ông Cai dùng thể lực lính khổ xanh, nhờ Sở Cầm đến khám nhà ông nội tôi. Mẹ tôi phải trốn trong nhà xí nồng nặc mùi phân và nước tiểu ròng rã hai tiếng đồng hồ. Đây là lần nổi giận cuối cùng của ông Cai. Khi hay tin mẹ tôi mang thai, ông Cai đích thân tới xin lỗi ông nội tôi và kết luận chuyện hôn nhân có số. Chuyện tình của mẹ tôi hết sóng gió. Tôi ra đời năm sau, vào ngày 16 tháng 8 năm 1935 tại nhà hộ sinh của bà đỡ Giới ở ngay thị xã Thái Bình. Không hiểu sao, giấy khai sinh của tôi lại ghi nơi sinh là làng Trường An, chốn lập nghiệp của tổ tiên tôi. Ông nội đặt trên tôi là Vũ Mộng Long. Những ông đồ nho thường hay nhồi một điển tích vào tên con cháu, dù con cháu lớn khôn có làm nghề tài xế hay phiêu bạt mãi vô Nam kỳ cạo mũ cao su. Truyện bố tôi kể : Trước ngày mẹ tôi sinh tôi, trời đại hạn. Buổi chiều, vừa lúc mẹ tôi đau bụng dữ dội thì, từ một góc trời, có con rồng đen hút nước và ban đêm mưa lớn. Mộng-Long, do đó, là mơ thấy rồng. Hay con rồng mộng mơ của họ Vũ ! Tôi, tôi đã chán chường cái tên Long. Nó theo đuôi tiếng *dong* mà chỉ mình tôi hiểu. Long *dong*, lặn *đạn*.

Về hạnh phúc. Phải chăng cái tên nó vận vào đời tôi nên, mãi hôm nay, tôi vẫn nghĩ mình là con rồng mộng mơ hạnh phúc, thứ hạnh phúc đơn giản như bát canh ngon của người già, như manh áo mới của con trẻ? Tôi ra đời được mọi người « vâng như nòng trứng, hừng như hừng hoa ». Ông tôi yêu cháu đích tôn của ông và thương mẹ tôi vô cùng. Cô Hồng của tôi, khi khơi dậy kỷ niệm, thường nhắc chuyện làm phồng một miếng lớn ở ngực tôi. Có tôi nấu nước dưới bếp. Tôi xuống chơi. Có tôi chiều tôi, nướng khoai cho tôi ăn. Tôi nghịch bếp làm đổ ấm nước, bị phồng nặng, phải đem vào nhà thương. Có tôi bỏ trốn. Tôi nằm nhà thương rên rỉ đêm ngày. Mỗi lần tôi rên rỉ là mỗi lần ông tôi rít qua kẽ răng: Cháu tao mà mệnh hệ gì, tao giết con Hồng. Ông tôi là một ông lang nổi tiếng, một ông lang bảo thủ không chấp nhận sự tiến bộ của tây y, nhưng vì quá thương yêu tôi, ông tôi đã dẹp tự ái, đích thân đưa tôi vào nhà thương. Người ta đã băng bó vết phồng của tôi và vết phồng ấy loét thêm, loang rộng. Ông tôi vội vàng bằng tôi về chữa lấy. Mãi một tháng vết phồng mới ăn da non và khỏi hẳn. Bây giờ, vết phồng còn lờ mờ giống hình con ngựa ở một bên ngực chạy dài xuống bụng tôi. Cô Hồng đợi tôi không « mệnh hệ gì » mới dám về nhà. Kỷ niệm có tôi khơi dậy đã đưa tôi vào vùng sương mù. Và trong cái vùng sương mù đó, hôm nay tôi trở về, vận dụng cả mặt trời tưởng tượng cũng không soi sáng nổi một lối đi. Ông tôi chết khi tôi chưa biết đón nhận tình thương và chưa biết khóc. Vẫn cô Hồng kề, cô đã bế tôi theo sau quan tài ông tôi và lúc hạ huyệt, cô tôi đã cấu tôi thật đau cho tôi khóc. Để có những giọt nước mắt nuôi tiếc ông nội của đứa cháu đích tôn!

Ông tôi chết, bố tôi thừa hưởng cửa hiệu bán thuốc bắc. Bố tôi bán thuốc theo đơn chứ không xem mạch. Vì ngày ông tôi còn sống bố tôi ít chú ý tới dao cạo, thuyền tán. Ông kết bạn với một người chủ hiệu cắt tóc ở bến xe, cạnh rạp Odéon, đàn đúm kéo nhị, gảy đàn và hát vọng cổ. Phong trào cải lương bành trướng trên đất Bắc kỳ vào hồi này. Những gánh hát với những đào kép trứ danh Nam kỳ lần lượt Bắc du. Bố tôi đã bị giọng hát của ông Tư Chơi thu hút linh hồn. Và một hôm u ám của mẹ tôi, bố tôi đã cùng bác Khải — chủ hiệu cắt tóc — khăn gói theo một gánh hát vô tận Sài Gòn. Bố tôi giã từ vợ con đi theo gánh hát năm tôi sáu tuổi. Hai năm sau, ông trở về với một khuôn mặt đầy son phấn cải lương và bốn chiếc răng vàng chói lọi. Khi tôi biết chiêm ngưỡng khuôn mặt của bố tôi, son phấn cải lương đã nhạt nhòa. Có lẽ, chỉ còn lãng đãng trong ký ức của ông. Nhưng bốn chiếc răng vàng vẫn chói lọi, vẫn là niềm kiêu hãnh giang hồ của bố tôi. Ở miền Bắc, thường thường, những tay anh chị mới thích trồng răng vàng. Ngó vài chiếc răng vàng trái mùa trên hàm răng trắng đều đặn của bố tôi, tôi đã bất mãn. Ông bèn mất công giải thích bằng một kỷ niệm buồn bã. Một anh Bắc kỳ mê vọng cổ, bỏ vợ con vô Sài Gòn, lưu lạc khắp miền lục tỉnh. Anh nuôi mộng trở thành kép hát hữu hạng và hồi hương chính phục người quê hương.

(còn nữa)

anh chỉ yêu đầu



truyện dài ĐÌNH TIỀN LUYỆN

Huy và Chi là đôi bạn nhỏ. Ngày trước tóc Chi chưa vừa bờ vai, Huy còn là học trò và mỗi ngày họ thường gặp nhau hồn nhiên như chim như nai. Bây giờ tóc Chi buông dài xuống vai, Huy lớn hơn một chút và đôi bạn nhỏ đã ở một thế giới thật lạ lẫm. Huy đã đại đột một lần nắm chặt những mảnh thủy tinh vỡ trong tay. Lần ấy Huy xa Chi. Bỏ lại một thời. Tưởng đã qua. Nhưng Huy lại đại đột thêm một lần nữa, đó là đã cảm thấy quá cần thiết em trong cuộc đời nhau. Mẹ Chi gửi Chi đi xa, ở nội trú Domaine de Marie trên Đà Lạt. Huy bay theo Chàng ghi danh năm đầu Đại học ở đây. Và Huy đã tìm đến nói trú thăm Chi, lần trong sương mù gian dối nhận mình là anh ruột của Chi để được tự nhiên đến với Chi mỗi chủ nhật. Và hôm nay là chủ nhật, Huy đến thăm Chi, đã xin phép cho Chi được ra khỏi nội trú để đi chơi với chàng.

— Sơ tìm Chi làm gì?

— Thương là chủ nhật nào Sơ cũng rủ em lên nhà nguyện tập đàn.

Chi nhún nhẩy, em nắm cánh tay tôi và cả hai cùng đứng nép bên nhau trước bàn Sơ Giám thị sau đám đông để chờ gạt đầu chào sơ một cái trước khi tung mình ra khỏi khu nội trú. Sơ Giám Thị dặn tôi, nhớ đưa em về trước sáu giờ là giờ cơm chiều, đừng trễ.

Ra đến cổng, Chi nhìn lên ngọn tháp chuông nhà nguyện mắt ngơ ngác tìm kiếm. Tôi nhìn theo mắt em:

— Em tìm gì trên đó vậy?

— Vợ chồng nhà chim sẻ của em, chẳng thấy chúng đâu cả.

Tôi cười:

— Chim sẻ cả trăm con giống nhau em biết đâu mà nhận với thiên hạ.

— Nhưng của em, em biết chứ.

— Làm sao em phân biệt ?

— Chiều hôm qua em thấy một đôi chim sẻ thay phiên nhau tha rác về làm tổ, ở tuốt trên ngọn tháp đó anh, nó bay vào lối cái ô vuông kính vỡ kia kia.

Tôi nghiêng đầu nhìn theo ngón tay trở của Chi nhưng chẳng thấy lối kính vỡ nào vợ chồng nhà chim sẻ của Chi đã tha rác qua đó vào làm tổ.

— Anh thấy không ?

— Thấy.

— Sao em chẳng thấy bóng dáng chúng đâu cả.

— Chắc bọn chúng rủ nhau đi ăn sáng.

— Chúng cũng ăn sáng nữa hở anh ?

— Có chứ.

Chi leo lên một tam cấp bước vào sân nhà nguyện :

— Em muốn đợi chúng trở về quá.

— Nếu vậy thì em phải đợi lâu lắm.

— Sao vậy anh ?

— Vì điếm tâm xong chúng còn tắm nắng. Bọn chim sẻ là chúa rong chơi, biết đâu chúng lại chẳng hơp bạn vui chơi đã đời rồi mới chịu đi làm việc.

— Vậy hở anh ?

Con chim sẻ của tôi giương mắt ngây ngơ nhìn tôi nói chuyện. Tôi mỉm cười nhìn em.

— Nhưng anh vừa thấy rồi.

— Anh nói anh thấy gì cơ ?

— Một con chim sẻ màu xám.

Chi nhìn lên ô kính vỡ :

— Đâu anh ?

— Cổ nó choàng khăn đỏ đây nè.

Chi không kịp reo lên một câu ngỡ ngàng, tôi đã nắm lấy tay em, lôi em chạy như bay xuống dưới con dốc. Cho đến khi Chi kêu đau tay em quá anh ơi, tôi mới buông ra. Những ngón tay em đỏ ửng. Em nhìn tôi phụng phịu trách móc. Những đóm hoa cỏ dại bên đường cũng xót xa giùm tôi, ăn năn giùm tôi. Xin tha thứ cho tôi, hỡi Thiên thần bé bỏng dễ thương. Tôi nâng bàn tay Chi và kính cẩn đặt môi lên đó. Những ngón tay ngà tỏa hương, thanh thiện. Em nép chặt bên tôi cùng với con gió nhỏ về ngang trên đầu hai đứa. Em khóc. Em như một cái trứng mỏng manh bé bỏng, khẽ động tôi cũng có thể vỡ ra.

— Chi nè,

— Dạ.

Tôi quàng tay qua vai em cùng bước xuống những bậc đá thoai thoải. Tôi bảo em nhìn về cùng phía với tôi, trên những cành thông mà nắng sáng

đang ngồi điếm tâm trên đó. Những phiến lá ửng nắng lóng lánh sáng như những phiến thủy tinh. Cây thủy tinh. Và khi chớp mắt, tôi thấy hạt sương trong hồ mắt em cũng sáng như thủy tinh, long lanh.

— Đẹp ghê đi, anh nhỉ.

— Nhưng cũng chỉ đẹp gần bằng những ngọn me ở con đường nhà em thôi đấy.

— Thật hở anh ?

— Thật mà.

Chi đang đưa cái xách trên vai :

— Chi cũng chẳng biết nữa. Ở đây hôm nào nhìn thấy nắng to thì mừng ơi là mừng.

— Như hôm nay có gọi là nắng to không ?

— Anh nhìn đám núi kia anh, hề nhìn thấy đó là báo hiệu trời sẽ nắng to đấy. Em sợ những buổi sáng xuống lớp học chả nhìn thấy gì cả, toàn s mù.

— Lần trước anh tới đây bớt lạnh hơn bây giờ nhiều.

Tôi bảo, lần trước nói chuyện anh chỉ ngậm điếu thuốc nhỏ, bây giờ anh ngậm điếu thuốc xi gà. Xi gà đây nè Tôi bước lên một bước, quay lại để diện với mặt Chi và thở ra những đám khói lớn. Chi cười thích thú. Em cho tôi xem một cây anh đào đã nở hoa. Và tôi thấy hình như tất cả như cây cối bên đường đều nở hoa, rực rỡ. Bây giờ là mùa xuân. Vàng hương củ đất trời đang rắc đầy trên lối đi huyền thoại. Chi và tôi là đôi tình nhân lạc loài trên cõi đời này. Chúng tôi có đôi bàn tay tròn, hơi thô ấm. Và như bước chân nhỏ dẫm chạp bên nhau. Nhưng chúng tôi không có lời tình tứ không có lời hẹn ở mai sau. Và Anh Chi thì lúc nào cũng còn quá nhỏ đứng bên vai tôi.

— Nhà anh xa không anh ?

— Không phải nhà anh, nhà của cô anh mà.

— Vậy nhà của cô anh xa không ?

— Em biết đường bờ hồ ?

— Em biết.

— Nhà cô Ngân ở đường bờ hồ đó. Nhưng anh hẹn với cô Ngân buổi trưa mới về. Bây giờ chúng ta đi chơi đã.

Chi đứng lại :

— Anh có nói với cô của anh rồi hở ?

— Nói gì cơ ?

— Nói anh Buy đưa Chi về.

— Có chứ.

Trong mắt Chi có chút gì bối rối, lo sợ. Tôi vội nắm lấy tay em :

— Có Ngân hẹn nếu chèo đê đãi bọn mình.

— Nhưng Chi sợ.

— Có anh Hay mà

Bàn tay Chi bị siết chặt thêm. Bỗng em cười, nhẹ nhàng :

— Làm như anh Huy ghê gớm lắm vậy.
 Tôi lắc mạnh tay Chi :
 — Ghê gớm thiệt chứ bộ.
 Chi rút phắt bàn tay em ra khỏi tay tôi, làm ra cái bộ mặt thách thức, dữ tợn :
 — Thí dụ như có cái người nào ghê gớm định đánh em thì anh sẽ làm sao nào ?
 — Anh sẽ đâm vào mặt hẳn trước.
 — Ghê nhỉ.
 — Chứ sao không.
 Chi bĩu môi :
 — Anh bé bằng cây tầm tre mà đòi bênh'ai.
 Tôi vén mắt :
 — Vậy mà khi cần bênh ai cũng gờ ghề phải biết.
 Chi cười :
 — Cứ cho là vậy đi. Nhưng thí dụ như cái người ghê gớm dữ tợn ấy không bắt nạt em mà định đánh anh trước thì anh sẽ làm sao nào ?
 — Anh sẽ co giò, vận sức và... chạy lẹ.
 Cả hai đưa cùng cười. Cười đến mệt rồi dựa người vào một thân cây tùng già bên đường mà thở. Chi bắt đền tôi :
 — Em không thèm đi nữa đâu.
 — Sao vậy ?
 — Anh chọc em cười mệt quá.
 Tôi đề nghị :
 — Vậy thì ngồi đại xuống đây nghỉ đã.
 Chi tụt cái xách Pan-Am nhỏ khỏi vai :
 — Anh phải xách cho Chi.
 — Sẵn sàng.
 — Anh phải cõng Chi leo hết con dốc này.
 Tôi giật mình :
 — Ơ...
 Chi tròn xoe mắt :
 — Vậy mà hỏi nãy anh bảo anh gờ ghề lắm.
 — Thì anh gờ ghề.
 — Sao Chi bé tí xiu mà anh cõng không nổi.
 — Đầu phải, tại anh... anh... sợ người ta nhìn thấy chứ bộ.
 — Kệ người ta nhìn.
 — Người ta sẽ cười.
 — Kệ người ta cười.
 — Kỳ thấy mờ.
 Chi và tôi mỗi đứa ở một gốc cây nhìn nhau. Lúc ấy có tiếng kèn xe rời một chiếc hơi màu đỏ nhỏ lên ở đầu con dốc. Chiếc xe bấm còi thêm mấy lần nữa và bọn con trai con gái ở trong xe ló đầu ra nhìn chúng tôi chỉ chỗ nhau cười khi đi ngang qua.

— Thấy chưa, Chi mới nói khề thế mà họ đã cười rồi đó.
 Chi bỏ gốc cây của Chi, bỏ chiếc xách màu trắng và bước tới ngồi xuống trên một thân cây bị đổ đổ ngang gần đó, lưng quay về phía tôi.
 — Chi giận anh đó à ?
 Chi không đáp cũng không quay lại. Tôi biết cô bé giận tôi thật. Tôi chỗ xách Chi bỏ lại, tôi lượm lên và đeo vào vai mình trước khi đến chỗ Chi ngồi.
 — Anh ngồi xuống được không ?
 Chi không đáp. Tôi bước qua thân cây và vòng ra phía trước mặt Chi :
 — Chi nhìn xem anh mang có đẹp không nè.
 — Không biết.
 Tôi ngồi đại xuống bên cạnh Chi nhưng Chi đã xích xa tôi một chỗ. Chi quay mặt đi. Tôi tôi làm bộ reo lên :
 — Hay quá !
 — . . .
 — Đúng rồi !
 — . . .
 — Giống y hết.
 — Ai giống ?
 Tôi biết là mình có thể thành công được nên bèn xích lại gần Chi trước khi đáp :
 — Anh Chi.
 — Không thêm.
 — Ê, bảo mình giống công chúa mà không thêm nhé.
 — Công chúa nào ?
 — Công chúa Sissi.
 Chi vừa xoay mình lại tôi vờ quay nhìn đi nơi khác ngay :
 — Chuyện hay ghê.
 — Chả hay.
 — Sissi bị nhốt ở nhà không được mẹ cho đi dự dạ hội do nhà vua tổ chức, ở nhà buồn quá bèn treo qua cửa sổ vác cần câu đi câu. Câu mãi chả được con cá nào, lưới câu lại mắc vào vai áo nhà vua khi vừa đi xe ngang qua. Thế là Sissi câu được vua.
 Tôi bật cười một mình và tôi liếc thấy Chi cũng đang cười nhưng là nụ cười giấu tôi. Chi làm bộ :
 — Chả hay.
 — Hay thí mờ.
 — Khi không mà bảo người ta giống.
 — Giống thật đấy chứ.
 — Giống đâu ?
 — Rồi sau này mới giống.
 — Sao này làm sao cơ ?

tuổi ngọc

và bạn ngọc

● N.K.T. (Blao) : Đề nghị của cháu về tờ báo rất tuyệt. Sẽ xem lại và phối hợp ý kiến anh em trong tòa soạn để thực hiện dần. Cám ơn lắm.

● NGUYỄN SÔNG LÔ (Qui Nhơn) : Vàng, có gì đâu, đó chỉ là một chỗ ngồi thương yêu bên lửa ấm. Và TN chỉ nhận danh yêu thương. Bạn có nhiều ý tưởng thật lạ lùng.

● TRƯỜNG THOẠI (Dalat) : Tết có về quê? Ăn Tết vui về chứ. Đã nhận đủ các thư và bài cháu sau này. Sao ký hai bút hiệu?

● H.L.H. (Huế) : Đã nhận đủ các bức vẽ. Chủ tiệm C. P. dạo này làm ăn không khá lắm, cháu ạ. Được chứ, vào Saigon nhớ ghé chơi.

● HOÀNG THỊ TUYẾT MAI (Thủ Đức) : Đã bán con thỏ rồi chứ. « Gần 17 tuổi » đúng là tuổi vừa lớn. Đã nhận được bài, « chú sen con » ạ. Chờ nhé.

● NGUYỄN SƠ KHANH (Tuy Hòa) : Đó là do cố ý của tòa soạn chứ không phải lỗi do thợ sắp chữ đâu. Tuổi Ngọc là tuần báo của yêu thường mà. Bạn thông cảm cho. Có lẽ, bút hiệu mới cũng được.

● NGUYỄN DUY LÊ PHƯƠNG : Đã nhận được bài mới. Tòa soạn không đủ người để lo việc trả lại bản thảo bài không đăng. Mong bạn thông cảm. Nên, tốt hơn, khi gửi bài nhớ chép lưu lại.

● PHAN MINH QUÍ (Vĩnh Bình) : Rất cảm động về cảm tình bạn dành cho Tuổi Ngọc và anh em tòa soạn. Và nhất là tình cảnh báo chí ở đó. Chúng tôi cũng thường nhận được nhiều thư từ nhiều nơi xa gửi về kể là báo chí không chịu tới những miền xa. Đó là do nhà phát hành. Thành thật cảm ơn sự « vận động » cho Tuổi Ngọc ở VB của bạn.

● CUNG VŨ (KBC 3533) : Thời gian, dù mình cố giữ cho ngừng lại, cũng không được. Làm sao biết đâu là cuối đường bay tuổi trẻ. Nên đừng ngại gì cả, người bạn mới. Đã nhận đủ mấy bài hơn.

● HUỲNH DUY PHƯƠNG (Saigòn) : Số báo đó không còn ở tòa soạn. Bài không đăng, đã lâu, không còn giữ lại, em ạ.

● VÕ MINH TÂM (Cần Thơ) : Tuổi Ngọc Xuân Hồng phát hành từ nửa tháng Chạp vẫn chưa trả về (báo cũ còn lại). Nên không thể gửi cho Tâm được.

● HOÀNG DŨNG (Saigòn) : Vì quá bận không thể thư riêng được. Xin được trả lời bạn ở đây vậy. Đầu tiên, thành thật cảm ơn bạn đã theo dõi các tác phẩm của tôi một cách kỹ lưỡng. Vì đã « hòa nhập vào những rung động của nhân vật chính trong tác phẩm ». Về đoạn kết của câu truyện thì tùy người viết, tùy tác phẩm, chứ không phải là người miền này thì kết như thế nọ đâu.

● Ý NGUYỄN (Long Xuyên) : Không có gì trở ngại việc đó. Mong những sáng tác mới của bạn.

● TRÀ NHA (Đà Nẵng) : Đúng như bạn đoán, thư bạn đến tòa soạn lúc tòa soạn nghỉ cuối năm. Bút hiệu mới nghe là lạ.

● T.H BỬU KHÁNH (Huế) : Năm mới mà đọc thư Khánh thân buồn ghê quá làm cũng buồn lây. Cũng chẳng biết làm răng nữa đây.

● NGUYỄN CHIẾN (Đà Lạt) : Đúng là « dễ thương là một chuyện còn thương dễ không là một chuyện khác ». Tuy nhiên, bạn có quyền tự tin như thế. Muốn in thơ còn tùy sách tay bao nhiêu trang, in bao nhiêu cuốn, in loại giấy nào v.v nên làm sao nói giá được. Tốt hơn bạn nên hỏi ở một nhà in nào đó. Câu hỏi sau chúng tôi không rõ.

● TÓC TIÊN (Vĩnh Long) : Nhớ chứ sao quên được, cố siêng một chút cho đời vui tươi. Sao ngài ngại lâu vậy. Có dịp về Saigon nhớ ghé tòa soạn chơi.

● LỰC (Đalat) : Bài đang đọc. Viết được gì cứ gửi tiếp. Nói với bạn cháu như vậy luôn thể nhé. Vàng, cháu có quyền nói thế.

● PHẠM DUY TÂN : Mong bạn vẫn khỏe để lo tròn nhiệm vụ. Và sáng tác đều.

● CÚC VI (Cần Thơ) : Đã nhận được đủ bài cháu và bạn cháu. Cháu đừng nghĩ nhầm như thế. Cháu viết chữ đẹp ghê là.

● MÂY TÍM (Qui Nhơn) : Người cháu hỏi đúng là ở Phan Rang (vì đọc thấy ở địa chỉ ngoài bì thư) nhưng không biết có phải là ở Huế đôi vào không. Cháu khen quá làm chú đỏ mũi bây giờ.

● TRẦN CẬN MỘNG ĐÀO (Huế) : Chấp thuận đề nghị của cháu ngay. Cháu cứ viết và gửi về tòa soạn nhé. Chú cũng chúc cháu vui về.

● HOÀI MỸ NGỌC (Thanh Phú) : Nội khổ tâm của cháu chắc « đỡ » rồi chứ. Mong cháu thông cảm cho sự trả lời trễ n'ý, ngoài ý muốn mà. Mong sáng tác mới của cháu.

● H. MIÊN KHANH (Phan Rang) : Kề ra lâu quá nên chỉ nhớ mang máng. Như em biết đó, công việc luôn luôn bận rộn không thể đọc và nêu ra từng « khuyết điểm » của mỗi bài không đăng. Và chẳng chắc là bài không đăng đã có « khuyết điểm » và bài đăng đã không có « khuyết điểm ». Chuyện cũ về tờ nhật báo ấy lâu rồi anh cũng quên. Mà quên đi là hơn. Cám ơn những cảm tình em dành cho từ những ngày cũ còn lại.

● EM GÁI SÔNG HẬU (Cần Thơ) : Xin lỗi vì đọc chữ ký không ra nên phải ghi như em đã ở dưới. Hai bài thơ cũng không thấy đề bút hiệu. Học sự phạm, « yêu nghề » là yếu tố quan trọng đầu tiên đó mà. Về tiêu sử nhà thơ ấy, rất tiếc anh cũng không giúp em được gì.

● ĐẶNG KHOA (Quảng Ngãi) : Vì quá bận và nhận được cả hai thư của Khoa quá trễ nên chưa kịp gửi sách cho Khoa Mong Khoa thông cảm Tuần tới Khoa sẽ nhận được (P.Đ.T.)

CẦN LẮM

Một « cận thầy » kèm Toán và Pháp văn cho một « sinh viên » lớp 5 Hội Dạy An, tòa soạn Tuổi Ngọc mỗi buổi sáng.

● NGỌC BÍCH (Châu Đốc) : Thật đáng tiếc quyền sách ấy hết rồi. Về quyền sách kia Bích có thể mua ngay ở Châu Đốc, chắc là có phát hành tới. Không có sách nên không có ý kiến gì về « chuyện của Bích » cả. Người Bích hỏi đúng rồi. Về danh xưng Bích muốn gọi sao cũng được. Đồng ý cái đề nghị chốt.

● NGUYỄN TÂM THƯƠNG : Đã nhận được tập thơ đánh máy. Thành thật cảm ơn. Sẽ thực hiện một phần đề nghị của bgn.

● NGUYỄN HOÀI NHƠN (Huế) : Nhớ chứ, TN đã đăng mấy đoạn văn của cháu ấy mà. Về sự trùng hợp tên thì làm sao tránh khỏi. Ngày xưa thời vua chúa, nếu trùng đặt tên con cháu trùng tên với giòng họ vua là phạm thượng, đi thì làm bài mà có câu nào « kẹt » chữ trùng tên bà con giòng họ mấy đời của vua thì bị phạm trường qui mà vẫn có người phạm nữa là. Hai người cháu thăm hỏi ở cuối thư rất « phục » tài đoán của cháu. Mong sáng tác mới của cháu.

● DƯƠNG THỊ NGẬM NGŨI (Q. Ngãi) : Nếu không làm thì DTNN và Trầm Thụy Du là một? Về đề nghị của cháu trong thư tuy không có gì khó khăn nhưng vì tòa soạn không đủ người nên đành nhận lời trách móc đó. Biết sao hơn. Mong cháu và các bạn cháu thông cảm.

● ĐỖ THỂ THỊNH (Đà Nẵng) : Tuổi Ngọc chỉ đóng tới bộ VI (đã hết). Về sau không đóng nữa vì nhiều lý do ngoài ý muốn. Nên thành thật xin lỗi bạn và sẽ hoàn số tiền đặt mua một bộ VII của bạn.

● CHU KIM DUNG : Xin được vẫn tất trả lời. Cháu có thể vẽ bì và gửi về tòa soạn. Cái bì xuân báo trường cháu có về « tới » lắm. Rảnh cháu ghé tòa soạn chơi. Về chuyện buồn ở trường cháu, chú không biết gì nên không có ý kiến.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

từ bạn ngọc

văn

Trần Thành Long, Bảo Lễ, Nguyễn Hữu Hạ Lan, Đỗ La Thụy, Hoàng Thụy, Vành Khuyên, N.G.Đ., T.N. (kịch), Tê Lờ, Thủy Vũ, L.T. Phê Hát, Mèo Mướp, Huế Phương, Hạ Chiêu, Khuê Việt Trường, Nguyễn Đình Hiếu, Trầm Du, P.A., Phạm Thị T. Hải, Đỗ Thị Hồng Liên, Nguyễn Đức Chiến, Lũy Đức Nghiễm, Nguyễn Thị Tuyết Lộc, Hoàng Thụy Khanh, Chế Mỹ Dung, Nguyễn Thị Kim Xuân, Phạm Thế Huỳnh, Võ Trần Tâm Linh, Thương Hoài Nhân, Tháp Tùng N.G.Đ., Phấn Loan, N.T.T., Bảo Lễ, Đặng Thị Lọ Lem, Hạ Nghi, Mây Trắng, Pi Di, Minh Nguyễn, Mạc Hoàng, Hoàng Thụy Khanh, T.V.T., Đoàn Đức Tiên.

thơ

Đông Thùy, Nguyễn Xuân Sơn, Phan Nhã Uyên Uyên, Mây Nguyễn, Đinh Thị Thùy Nga, Phạm Ngọc Hạ, Phan Thị Hạ Xưa, Lê Hà Uyên, Lê Thiên Thu, Uyên Kha, Đặng Giao Thiệp, Sầu Miên, Bích Lạc Cơ, Lê Nguyên Hồng Linh, Khuê Việt Trường, Kim Thượng, Anh Châu, Lê Nguyên Minh, Vi Đạm, Trầm Du, Hoàng Nhũ Mí, Hồ Thy Cơ, Lũy Đức Nghiễm, Phạm Nghi Mân, Cù Nam, Lâm Thị Thi, Bình Phương, Phan Nguyễn, Châu Thùy Linh, Nguyễn Thị Kim Xuân, Mạnh Trần Thị Vũ, Nguyễn Tiến Cung, Hồ Than Thở, Nhân Quân, Nguyễn Tâm Thương, Jalau, Trần Anh, Lê Cung Tích, Thương Hoài Nhân, Mạc Lam Giang, Đơn Mây, Nguyễn Văn Núi, Tường Diệu, Trúc Hoàng Lau, Nguyễn Nhược Tiều, Mây Nguyễn, Đạm Thảo, Tường Mai Vi Khanh, Hoài Long Vũ, Đoàn Thụy, Nhật Quang, Đoàn Hóa Khoa, Lê Trần Cảnh, Trần Duyên Hiền, Cẩm Chương, Thương Lệ Bình, Hồ Bơ Vơ, Trần Văn Nghĩa, Nguyễn Thụy Nghiễm, Châu Thùy Linh, Đoàn Đức Tiên.

thư

Tuổi ngọc sẽ lần lượt trả lời thư của các bạn ngọc sau đây ở các số tới Nguyễn Trọng Châu, Giang Thanh Bình, Châu Văn Hùng, Thương Hoài Nguyễn, Đông, Nguyễn Đình Minh Tùng, Hoài Nhã Thy, Hà Tuấn Giao Nguyễn Công Danh, Trầm Hương, Thương Lệ Bình, Loan, P.T. Bích Thủy,, Đạm Thảo, Mạc Lam Giang, Phan Thế Huỳnh, K.X., N.T. Minh Nguyệt, Lâm Thị Thi, Nguyễn Thị Cẩm Chương, Tạ Văn Sĩ, Cỏ May, Chế Mỹ Dung, Đoàn Đức Tiên, P.A., Nguyễn Đức Chiến, Cù Nam, Hoàng Thụy Khanh, Trần Thành Long, Trầm Du, Huỳnh Thủy, Đỗ La Thụy, Ngử Luân, Còng Bền, Nguyễn Trần Cúc Nhân.

Không được một người ai, mà
ta này

thuốc súc miệng

Cepryn



Chuyên trị

■ lở miệng ■ đau cổ họng khi cảm cúm
■ sưng miệng ■ sưng nướu ■ vệ sinh miệng

SỮA

MONT BLANC

*từ xứ non cao
trở về!*

Hãy dùng
MONT BLANC
để bồi bổ
sức khỏe



enqim nio qm oim p uo pr im p is